Tuần 1

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 1: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được hình thức và sự xuất hiện đa dạng của mĩ thuật trong cuộc sống.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS nhận biết được hình thức và sự xuất hiện đa dạng của mĩ thuật trong cuộc sống.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS nhận biết hình thức và tên gọi một số hình thức biểu hiện của mĩ thuật trong cuộc sống.
- HS nhận biết được sự biểu hiện phong phú của mĩ thuật trong cuộc sống.

2. Phẩm chất:

- HS yêu thích một số hình thức biểu hiện của mĩ thuật trong cuộc sống xung quanh.
- HS có ý thức về việc giữ gìn cảnh quan, sự vật, đồ vật có tính mĩ thuật trong cuộc sống.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ1)

2.2.1:

- Giới thiệu một số hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Quân đội và Công an làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.
- Nhận biết hình ảnh người lính thông qua các tác phẩm tượng đài, tranh cổ động để bồi dưỡng niềm tự hào dân tộc.

4. Tích hợp AI: (HĐ3)

2.B3.1:

- Nhận biết và nêu được ví dụ về quyền sở hữu đối với sản phẩm do con người hoặc AI tạo ra.
- Nhận biết được một tác phẩm mĩ thuật có thể do con người vẽ hoặc do AI tạo ra và ý thức được quyền sở hữu sản phẩm đó.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số tác phẩm MT, clip (nếu có điều kiện)...có nội dung liên quan đến sự xuất hiện của mĩ thuật trong cuộc sống.
- Một số sản phẩm MT gần gũi tại địa phương.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.

- Vở bài tập MT 2.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	
- GV cho HS chơi TC "Tranh và tượng".	- Hai nhóm HS lên chơi, mỗi nhóm 3-4 HS. Sau khi xem xong clip, nhóm nào xác định được nhiều tranh, tượng đúng hơn thì thắng cuộc.
- GV nêu luật chơi, cách chơi.	
- Nhận xét, tuyên dương đội chơi biết lựa chọn đúng.	
- GV giải thích thế nào là tranh và tượng.	- Tiếp thu.
- GV giới thiệu chủ đề.	- Mở bài học.
***ANQP:**	
- Giới thiệu một số hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Quân đội và Công an làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.	
- Nhận biết hình ảnh người lính thông qua các tác phẩm tượng đài, tranh cổ động để bồi dưỡng niềm tự hào dân tộc.	
- GV hướng dẫn.	- HS quan sát lắng nghe.
2. NỘI DUNG BÀI HỌC:	
- GV mời một số HS nêu những hiểu biết của mình về các tác phẩm MT, sản phẩm MT qua một số câu hỏi kiểm tra, củng cố kiến thức đã học:	- HS lắng nghe câu hỏi và nêu những hiểu biết của mình về các tác phẩm MT, sản phẩm MT mà mình biết.
+ Những tác phẩm MT được biết đến bởi yếu tố nào?	- HS nêu.
+ Những sản phẩm MT thường xuất hiện ở đâu?	- HS nêu.
- GV ghi tóm tắt các câu trả lời của HS lên bảng (không đánh giá).	- Quan sát, ghi nhớ.
- GV yêu cầu HS mở SGK MT 2 trang 5, quan sát hình minh họa và cho biết đó là những tác phẩm, sản phẩm gì.	- Thực hiện, quan sát và cho biết đó là những tác phẩm, sản phẩm gì.
- GV căn cứ những ý kiến HS đã phát biểu để	- Lắng nghe, tiếp thu kiến thức mà GV

bổ sung, làm rõ hơn về sự xuất hiện của mĩ thuật trong cuộc sống với những hình thức khác nhau như: + Pa nô, áp phích ở ngoài đường vào những dịp kỷ niệm, ngày lễ... + Cờ trang trí ở trường học nhân dịp khai giảng, chào đón năm học mới... + Những sản phẩm thủ công mĩ nghệ, đồ lưu niệm... - GV giải thích cho HS hiểu rõ thêm về những sản phẩm MT được làm từ vật liệu tái sử dụng. Khi giải thích cần phân tích ngắn gọn trên vật thật để HS liên tưởng đến những điều đã được học về yếu tố và nguyên lí tạo hình. - Sau khi giải thích, GV yêu cầu HS quan sát trang 6-7 SGK mĩ thuật 2 để thấy rõ hơn những hình thức khác của mĩ thuật trong cuộc sống. - Sau đó GV mời từng HS nói về các tác phẩm MT, sản phẩm MT mà mình đã nhìn thấy trong trường học cũng như ở nhà hay ở những nơi mà HS đã đến. - GV khen ngợi, động viên HS. **3. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Về nhà xem trước chủ đề 2. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh liên quan đến NÉT... ***AI:** - Nhận biết và nêu được ví dụ về quyền sở hữu đối với sản phẩm do con người hoặc AI tạo ra.	truyện đạt. - Tiếp thu. - Quan sát, ghi nhớ. - Tiếp thu. - Lắng nghe, nắm bắt kiến thức mà GV truyền đạt và liên tưởng đến những điều đã được học về yếu tố và nguyên lí tạo hình. - Quan sát trang 6-7 SGK mĩ thuật 2 để thấy rõ hơn những hình thức khác của mĩ thuật trong cuộc sống. - HS nói về các tác phẩm MT, sản phẩm MT mà mình đã nhìn thấy trong trường học cũng như ở nhà hay ở những nơi mà mình đã đến. - Phát huy. - HS nêu. - Phát huy. - Lắng nghe, mở rộng kiến thức. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cần thiết cho bài học sau.

- Nhận biết được một tác phẩm mĩ thuật có thể do con người vẽ hoặc do AI tạo ra và ý thức được quyền sở hữu sản phẩm đó. - GV hướng dẫn	- HS quan sát lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...

……

……...

Tuần 2 Ngày soạn: .../.../2026

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 2: SỰ THÚ VỊ CỦA NÉT

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận ra được nét và các hình thức biểu hiện của nét trên sản phẩm mĩ thuật

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS nhận ra được nét.

- HS nhận ra các hình thức biểu hiện của nét trên sản phẩm mĩ thuật.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS tạo được nét bằng nhiều cách khác nhau.

- HS củng cố thêm về yếu tố nét và sử dụng nét trong mô phỏng đối tượng và trang trí sản phẩm.

2. Phẩm chất:

- HS yêu thích sử dụng nét trong thực hành.

- HS có ý thức trao đổi, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm mĩ thuật, tác phẩm mĩ thuật.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ2)

2.1.1:

- Giáo dục cho học sinh về tinh thần đoàn kết toàn dân tộc.

- Sử dụng các loại nét để trang trí sản phẩm thể hiện nét văn hóa đặc trưng của các dân tộc Việt Nam, thể hiện sự đoàn kết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số tranh, ảnh, đồ vật được trang trí bằng nét.

- Một số sản phẩm mĩ thuật được trang trí bằng những nét khác nhau.

- Một số đồ vật HS yêu thích để trang trí.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.

- Vở bài tập MT 2.

- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	
- GV cho HS chơi TC "Đoán tên của nét".	- Hai nhóm HS chơi. Sau khi xem xong các nét vẽ của GV, nhóm nào nói đúng tên các nét nhiều hơn thì thắng cuộc.
- GV nêu luật chơi, cách chơi.	
- Nhận xét, tuyên dương đội chơi chiến thắng.	
- GV giới thiệu chủ đề.	
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2.1. QUAN SÁT	
a. Mục tiêu:	
- HS nhận biết được hình thức biểu hiện của nét trên một số vật dụng và trong sản phẩm mĩ thuật.	- Nhận biết được hình thức biểu hiện của nét trên một số vật dụng và trong sản phẩm mĩ thuật.
- HS nhận biết được các chất liệu thực hiện sản phẩm mĩ thuật có sử dụng yếu tố nét.	- Nhận biết được các chất liệu thực hiện sản phẩm mĩ thuật có sử dụng yếu tố nét.
b. Nội dung:	
- HS quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, tranh minh họa trong sách hoặc tranh ảnh, sản phẩm mĩ thuật do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến yếu tố nét.	- HS đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, tranh minh họa trong sách hoặc tranh ảnh, sản phẩm mĩ thuật do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến yếu tố nét.
- GV đưa ra những câu hỏi có tính định hướng nhằm giúp HS tư duy về nội dung liên quan đến yếu tố nét cần lĩnh hội trong chủ đề.	- HS tư duy về nội dung liên quan đến yếu tố nét cần lĩnh hội trong chủ đề.
c. Sản phẩm:	
HS có nhận thức về hình thức biểu hiện của nét ở các phương diện:	
- Tăng cường khả năng quan sát, nhận biết các nét được trang trí trên các vật dụng hàng ngày và trong các sản phẩm mĩ thuật.	- Nhận thức về hình thức biểu hiện của nét.
- Biết cách diễn đạt đúng để mô tả về các nét.	- Nhận biết các nét được trang trí trên các vật dụng hàng ngày và trong các sản phẩm mĩ thuật.
d.Tổ chức thực hiện:	
- GV cho HS chơi TC "Nét thanh, nét đậm"	- HS biết mô tả về các nét.

+ GV nêu cách chơi, cách tiến hành. + GV khen ngợi đội chơi tốt. + GV lồng ghép việc giải thích về việc thể hiện nét ở nhiều chất liệu, tương quan giữa to, nhỏ trong một bài thực hành. - GV yêu cầu HS (nhóm/cá nhân) quan sát hình trang 8-9 SGK MT2 và một số hình ảnh, vật dụng sản phẩm MT có sử dụng nét để trang trí (do GV chuẩn bị thêm). GV đặt câu hỏi giúp HS nhận biết các hình thức biểu hiện của nét trên sản phẩm MT: + Nét có ở đâu trên sản phẩm MT? + Nét thể hiện hình ảnh gì? + Đó là những nét nào: Cong, thẳng, gấp khúc...? + Em nhận ra sản phẩm MT được tạo bằng chất liệu gì? + Hãy nêu các vật dụng được trang trí bằng nét mà em quan sát thấy. Đó là những nét nào em đã biết? - GV nhận xét, khen ngợi HS. - GV củng cố, chốt KT: + Nét có nhiều trên các sản phẩm MT. + Nét được tạo bằng nhiều cách và nhiều chất liệu khác nhau. - Trong một sản phẩm MT, có thể kết hợp nhiều loại nét khác nhau để thể hiện. ***ANQP:** - Giáo dục cho học sinh về tinh thần đoàn kết toàn dân tộc. - Sử dụng các loại nét để trang trí sản phẩm thể hiện nét văn hóa đặc trưng của các dân tộc Việt Nam, thể hiện sự đoàn kết. - GV hướng dẫn.	- HS cử đội chơi, bạn chơi. - HS chơi. - Tuyên dương. - Tiếp thu kiến thức. - HS quan sát hình trang 8-9 SGK MT2 và một số hình ảnh, vật dụng sản phẩm MT có sử dụng nét để trang trí. - Lắng nghe, trả lời theo ý hiểu của mình về các hình thức biểu hiện của nét trên sản phẩm MT. - HS nêu. - HS nêu. - HS nêu theo cảm nhận. - 1, 2 HS. - HS nêu. - Phát huy. - Lắng nghe, ghi nhớ. - Ghi nhớ. - Tiếp thu. - Theo ý thích.

2.2. THỂ HIỆN **a. Mục tiêu:** - HS tạo được sản phẩm MT làm nổi bật yếu tố nét bằng hình thức vẽ hoặc xé dán. **b. Nội dung:** - HS có thể tham khảo việc tạo nét bằng hình thức xé dán để tạo sản phẩm MT ở trang 10 SGK MT2. - GV có thể thị phạm trực tiếp cho HS quan sát và nhận biết thêm cách thực hiện (vẽ hoặc xé, cắt dán giấy màu). **c. Sản phẩm:** - Sản phẩm MT làm nổi bật yếu tố nét bằng hình thức yêu thích. **d. Tổ chức thực hiện:** - GV hướng dẫn HS quan sát phần tham khảo cách tạo nét trang 10 SGK MT2 và một số sản phẩm có sử dụng nét để trang trí (do GV chuẩn bị) và gợi ý HS trả lời câu hỏi để nhận biết: + Có nhiều cách để thể hiện bức tranh có nét là chính. + Có nhiều cách khác nhau thể hiện nét trên sản phẩm MT. + Nét làm cho sản phẩm MT đẹp và hấp dẫn. - GV yêu cầu HS thực hành: Sử dụng nét là chính để tạo một sản phẩm yêu thích. - Tùy vào thực tế lớp học, GV có thể cho HS chuẩn bị bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán...để thực hiện sản phẩm. ***Lưu ý:** GV có thể tổ chức thực hành cá nhân hoặc nhóm sao cho phù hợp với điều kiện học tập của HS. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.**	- HS quan sát lắng nghe. - Tạo được sản phẩm MT làm nổi bật yếu tố nét bằng hình thức vẽ, xé dán. - Tham khảo trang 10 SGK MT 2. - Quan sát, tiếp thu cách thực hiện (vẽ hoặc xé, cắt dán giấy màu). - Thực hiện được sản phẩm theo đúng yêu cầu. - Quan sát cách tạo nét trang 10 SGK MT2 và một số sản phẩm có sử dụng nét để trang trí của GV, trả lời câu hỏi. - Tiếp thu. - Ghi nhớ. - Ghi nhớ kiến thức. - Nắm được yêu cầu thực hành sản phẩm. - HS chuẩn bị đồ dùng của mình.

- GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS tạo hình một sản phẩm yêu thích, rồi dùng nét để trang trí, hoàn thiện sản phẩm đó. - GV có thể cho HS thực hiện bằng cách vẽ; kết hợp vẽ, xé dán,... - GV gợi ý HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em tạo sản phẩm gì? + Em dùng những nét gì và màu nào để trang trí sản phẩm của mình? + Em thích bài bạn nào nhất? Vì sao? + Em thấy bạn trang trí chấm màu như thế nào? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- Thực hành làm sản phẩm theo yêu cầu của GV. - HS tiến hành tạo hình một sản phẩm yêu thích, rồi dùng nét để trang trí, hoàn thiện sản phẩm đó. - HS chọn cách thực hiện theo sở trường của mình. - 1, 2 HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy. - HS nêu. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức. - Trật tự. - Thực hiện. - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cho bài học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...

……...

Tuần 3 Ngày soạn: .../.../2026

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 2: SỰ THÚ VỊ CỦA NÉT

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận ra được nét và các hình thức biểu hiện của nét trên sản phẩm mĩ thuật.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS nhận ra được nét.
- HS nhận ra các hình thức biểu hiện của nét trên sản phẩm mĩ thuật.
- HS thấy được vẻ đẹp của nét trong SPMT và trong cuộc sống.
- HS nhận ra sự phong phú, đa dạng của SPMT được tạo ra từ nét.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS tạo được nét bằng nhiều cách khác nhau.
- HS củng cố thêm về yếu tố nét và sử dụng nét trong mô phỏng đối tượng và trang trí sản phẩm.
- HS biết sử dụng công cụ phù hợp với chất liệu có sẵn để thực hành làm SPMT.
- HS sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.

2. Phẩm chất:

- HS yêu thích sử dụng nét trong thực hành.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ nét trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, …tạo ra.
- HS trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè.

3. Tích hợp AI: (HĐ3)

2.C1.2:

- Giải thích được ‘dữ liệu’ là những ví dụ (hình ảnh) mà con người dùng để dạy cho AI.
- Hiểu được rằng để máy tính nhận diện được các loại nét vẽ khác nhau, con người phải cung cấp nhiều ví dụ về nét cho nó "học".

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số tranh, ảnh, đồ vật được trang trí bằng nét.
- Một số sản phẩm mĩ thuật được trang trí bằng những nét khác nhau.

- Một số đồ vật HS yêu thích để trang trí.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2, vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 1 (nếu có).
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	
- GV kiểm tra sản phẩm của HS trong Tiết 1.	- HS trình bày sản phẩm của Tiết 1.
- Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng HT của HS.	
- Khen ngợi HS.	- Trình bày đồ dùng HT.
- GV giới thiệu chủ đề.	- Phát huy.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2.3. THẢO LUẬN	
a. Mục tiêu:	
- HS củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến yếu tố nét và cách tạo nét đã được học ở hai hoạt động trước.	- Củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến yếu tố nét và cách tạo nét đã được học ở hai hoạt động trước.
b. Nội dung:	
- Sử dụng hệ thống câu hỏi trong trang 11 SGK MT2.	- Lắng nghe, trả lời câu hỏi.
- Bổ sung thêm một số câu hỏi phù hợp với sản phẩm MT đã được HS thực hiện ở hoạt động 2.	- Qua câu hỏi nắm bắt được kiến thức của hoạt động.
c. Sản phẩm:	
- HS trả lời được câu hỏi phù hợp với sản phẩm MT được hỏi.	- Theo cảm nhận riêng của mình.
d. Tổ chức thực hiện:	
- GV tổ chức cho HS chơi TC "Chấm ở đâu".	
+ Nêu luật chơi, cách chơi.	- Chọn đội chơi, người chơi.
+ Tuyên dương đội chơi tốt.	
+ Lồng ghép việc giải thích về hình thức sắp xếp yếu tố nét theo nguyên lý lặp lại	- Chơi trò chơi.

- Căn cứ vào sản phẩm MT mà HS đã thực hiện, GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm theo những câu hỏi gợi ý trong trang 11 SGK MT2: + Bài thực hành của bạn có những nét gì? + Với những nét này, em có thể tạo được những hình gì khác? + Em thích bài thực hành nào nhất? Hãy chia sẻ về những điều em thích trong bài đó? - GV bổ sung thêm các câu hỏi gợi ý: + Em nhận ra bạn đã sử dụng chất liệu gì để thể hiện? + Với những nét thể hiện trong sản phẩm MT của bạn, em có thể tạo ra hình ảnh, sản phẩm nào khác? - GV gợi ý HS quan sát đường diềm trong trang 11 SGK MT2 để nhận biết sự lặp lại của hình con voi, bông hoa trong trang trí đường diềm. - GV chỉ ra những nguyên lý tạo hình: Lặp lại, nhắc lại, nhịp điệu...của nét trên họa tiết. ***AI** - Giải thích được 'dữ liệu' là những ví dụ (hình ảnh) mà con người dùng để dạy cho AI. - Hiểu được rằng để máy tính nhận diện được các loại nét vẽ khác nhau, con người phải cung cấp nhiều ví dụ về nét cho nó "học". - GV hướng dẫn. **2.4. VẬN DỤNG** **a. Mục tiêu:** - HS thực hành việc sử dụng các yếu tố nét màu để trang trí một đồ vật mà em yêu thích. **b. Nội dung:** - HS phân tích các bước dùng nét màu để trang trí một chiếc đĩa để biết được quy trình thực	- Phát huy. - Lắng nghe, tiếp thu. - Hoạt động nhóm 6, thảo luận câu hỏi, cử đại diện nhóm báo cáo. - HS nêu. - HS nêu theo nội dung đã thảo luận. - HS nêu theo cảm nhận. - Lắng nghe, trả lời. - HS nêu. - HS nêu. - Quan sát trang 11 SGK MT2 để nhận biết sự lặp lại của hình con voi, bông hoa trong trang trí đường diềm. - HS nhận ra sự lặp lại, nhắc lại, nhịp điệu...của nét trên họa tiết.

hiện một sản phẩm MT ứng dụng từ phác thảo hình đến sử dụng nét màu để trang trí. **c. Sản phẩm:** - Một sản phẩm MT là một đồ vật được trang trí bằng nét. **d. Tổ chức thực hiện:** - GV tổ chức cho HS quan sát phần tham khảo dùng nét trang trí một chiếc đĩa, trang 12 SGK MT2, gợi ý để HS nhận biết cách thực hiện. - Tùy thực tế lớp học GV có thể gợi ý cho HS trang trí một đĩa nhựa, tấm thiệp, trang trí trên tấm bìa...bằng các chất liệu màu, sợi len hay đất nặn (trong đó sử dụng nét để trang trí là chính). - GV lưu ý HS: + Phác hình cân đối trên sản phẩm. + Có thể chọn và thực hiện kết hợp các nét, màu sao cho nổi bật nội dung thể hiện. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS trang trí một đĩa nhựa, tấm thiệp, trang trí trên tấm bìa...bằng các chất liệu màu, sợi len hay đất nặn (trong đó sử dụng nét để trang trí là chính). - GV gợi ý HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***TRƯNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ.** - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân/nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản	- HS quan sát lắng nghe. - HS sử dụng các yếu tố nét màu để trang trí được một đồ vật mà mình yêu thích. - Phân tích được các bước dùng nét màu để trang trí một chiếc đĩa để biết được quy trình thực hiện một sản phẩm MT ứng dụng từ phác thảo hình đến sử dụng nét màu để trang trí. - HS thực hiện được sản phẩm đúng theo yêu cầu. - HS quan sát phần tham khảo dùng nét trang trí một chiếc đĩa, trang 12 SGK MT2, gợi ý để HS nhận biết cách thực hiện. - HS trang trí một đĩa nhựa, tấm thiệp, trang trí trên tấm bìa...bằng các chất liệu màu. - HS lắng nghe, ghi nhớ: + Phác hình cân đối trên sản phẩm. + Có thể chọn và kết hợp các nét, màu sao cho nổi bật nội dung thể hiện. - HS trang trí một đĩa nhựa, tấm thiệp, trang trí trên tấm bìa...bằng các chất liệu màu, sợi len hay đất nặn (trong đó sử dụng nét để trang trí là chính).

phẩm theo một số gợi ý sau: + Bạn đã tạo được sản phẩm gì? + Nét được thể hiện ở đâu trên sản phẩm? + Sản phẩm MT của bạn có sự kết hợp của những loại nét nào? + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn/nhóm bạn? - GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS.	- HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày sản phẩm cá nhân/nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm.
4. Vận dụng: - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Về nhà xem trước chủ đề 3. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS nêu. - HS nêu. - HS trả lời theo những gì mình thấy. - HS nêu theo cảm nhận. - HS nêu. - Rút kinh nghiệm điều chưa được và phát huy điều tốt trong sản phẩm của mình. - HS nêu. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức. - Trật tự. - Về nhà xem trước bài học. - Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cho bài học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 4 Ngày soạn: .../.../2026

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 3: SỰ KẾT HỢP CỦA CÁC HÌNH CƠ BẢN

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận ra sự kết hợp của các hình cơ bản để tạo nên hình dạng của đồ vật, sự vật.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS nhận ra sự kết hợp của các hình cơ bản để tạo nên hình dạng của đồ vật, sự vật.
- HS củng cố kiến thức về hình cơ bản.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS tạo được hình dạng của đồ vật từ việc kết hợp một số hình cơ bản.
- HS tạo được sản phẩm có hình dạng lặp lại.

2. Phẩm chất:

- HS yêu thích sử dụng các hình cơ bản trong thực hành.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ sự kết hợp của những hình cơ bản trong cuộc sống.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ2)

2.2.1:

- Giới thiệu một số hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Quân đội và Công an làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.
- Vận dụng các hình cơ bản (tròn, vuông, tam giác) để tạo hình phương tiện hoặc biểu tượng liên quan đến quân đội, an ninh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số đồ vật có hình đồng dạng với một số hình cơ bản được kết hợp.
- Sưu tầm một số đồ vật có sự kết hợp từ các hình cơ bản (theo thực tế).
- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu (nếu có điều kiện).
- Một số hình cơ bản được làm từ dây thép, khối thạch cao (nếu có điều kiện).

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	
- GV cho HS chơi TC "Nhìn vật đoán hình".	- HS chọn đội chơi, bạn chơi
- GV nêu luật chơi, cách chơi.	- Hai đội chơi nhìn vật GV đưa ra và đoán hình dạng của đồ vật đó. Đội nào đoán đúng nhiều hơn và nhanh hơn thì chiến thắng.
- Nhận xét, tuyên dương đội chơi chiến thắng.	
- GV giới thiệu chủ đề bài học.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	
2.1. QUAN SÁT	
a. Mục tiêu:	
- HS nhận biết được hình dáng một số đồ vật có dạng hình cơ bản và một số đồ vật, sự vật có hình dáng được kết hợp từ các hình cơ bản trong cuộc sống.	- Nhận biết được hình dáng một số đồ vật có dạng hình cơ bản và một số đồ vật, sự vật có hình dáng được kết hợp từ các hình cơ bản trong cuộc sống.
- HS nhận biết sự lặp lại của các hình cơ bản trong có trong hình dáng đồ vật, sự vật.	- Nhận biết sự lặp lại của các hình cơ bản trong có trong hình dáng đồ vật, sự vật.
b. Nội dung:	
- HS quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, tranh minh họa trong sách hoặc tranh ảnh, đồ vật thật, sản phẩm mĩ thuật do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến yếu tố kết hợp giữa các hình cơ bản.	- Quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, tranh minh họa trong sách hoặc tranh ảnh, đồ vật thật, sản phẩm mĩ thuật do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến yếu tố kết hợp giữa các hình cơ bản.
- GV đưa ra những câu hỏi có tính định hướng nhằm giúp HS tư duy về nội dung liên quan đến yếu tố kết hợp giữa các hình cơ bản cần lĩnh hội trong chủ đề.	- HS tư duy về nội dung liên quan đến yếu tố kết hợp giữa các hình cơ bản cần lĩnh hội trong chủ đề.
c. Sản phẩm:	
HS có nhận thức về sự kết hợp giữa các hình cơ bản ở các phương diện:	- Nhận thức được về sự kết hợp giữa các hình cơ bản ở các phương diện:
- Tăng cường khả năng quan sát, nhận biết các đồ vật, sự vật hàng ngày và trong các sản	- Tăng cường khả năng quan sát, nhận biết

phẩm mĩ thuật. - Biết cách diễn đạt đúng để mô tả về sự kết hợp giữa các hình cơ bản: + Hình chữ nhật, hình vuông kết hợp với hình tròn. + Hình chữ nhật, hình vuông kết hợp với hình tam giác. + Hình tròn kết hợp với hình tam giác. **d.Tổ chức thực hiện:** - GV yêu cầu HS (nhóm/cá nhân) quan sát hình trang 13, 14, 15 SGK MT2 và một số đồ dùng đã chuẩn bị sẵn (tùy điều kiện thực tế). GV đặt câu hỏi gợi ý để HS nhận biết sự kết hợp của các hình cơ bản, liên tưởng với hình ảnh đồ vật đồng dạng. Ví dụ: + Em nhận thấy hình (đồ vật) này được kết hợp từ những hình cơ bản nào? + Những đồ vật này đồng dạng với hình cơ bản nào? - GV nhận xét, khen ngợi HS. - GV tiếp tục triển khai hoạt động tìm hiểu về sự lặp lại các hình cơ bản ở đồ vật bằng cách đưa câu hỏi gợi ý: + Hình ảnh đoàn tàu, đèn ông sao, chuồng chim bồ câu...có sự lặp lại của những hình ảnh nào? - GV có thể gợi ý cho HS tự tìm và liên hệ các vật khác trong cuộc sống: + Hãy nêu các vật có dạng kết hợp của các hình cơ bản mà em biết? + Những hình cơ bản được kết hợp đó là hình gì? - GV tóm tắt, chốt: + Các hình cơ bản kết hợp với nhau giúp ta có	các đồ vật, sự vật hàng ngày và trong các sản phẩm mĩ thuật. - Biết cách diễn đạt đúng để mô tả về sự kết hợp giữa các hình cơ bản: + Hình chữ nhật, hình vuông kết hợp với hình tròn. + Hình chữ nhật, hình vuông kết hợp với hình tam giác. + Hình tròn kết hợp với hình tam giác. - HS (nhóm/cá nhân) quan sát hình trang 13, 14, 15 SGK MT2. - Lắng nghe câu hỏi của GV, thảo luận, báo cáo về sự kết hợp của các hình cơ bản, liên tưởng với hình ảnh đồ vật đồng dạng. - HS nêu. - HS báo cáo. - Phát huy. - HS tìm hiểu về sự lặp lại các hình cơ bản ở đồ vật thông qua thảo luận, trả lời câu hỏi của GV. - HS báo cáo nội dung thảo luận. - HS tự tìm và liên hệ các vật khác trong cuộc sống. - HS nêu. - HS trả lời. - Lắng nghe, tiếp thu kiến thức + Các hình cơ bản kết hợp với nhau giúp ta

thể liên tưởng đến rất nhiều vật trong cuộc sống. + Sự kết hợp đó có thể là phép cộng giữa các hình hoặc là sự lặp lại tùy vào sự hình thành hoặc tính năng sử dụng của các đồ vật, sự vật. + Có thể sử dụng nhiều hình thức, chất liệu để thể hiện sản phẩm. - GV nhận xét, động viên HS ***ANQP:** - Giới thiệu một số hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Quân đội và Công an làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. - Vận dụng các hình cơ bản (tròn, vuông, tam giác) để tạo hình phương tiện hoặc biểu tượng liên quan đến quân đội, an ninh. - GV hướng dẫn.	có thể liên tưởng đến rất nhiều vật trong cuộc sống. + Sự kết hợp đó có thể là phép cộng giữa các hình hoặc là sự lặp lại tùy vào sự hình thành hoặc tính năng sử dụng của các đồ vật, sự vật. + Có thể sử dụng nhiều hình thức, chất liệu để thể hiện sản phẩm. - Phát huy.
3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH. - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS tạo hình một sản phẩm có dạng hình cơ bản. - GV có thể cho HS thực hiện bằng cách vẽ; kết hợp vẽ, xé dán,... - GV gợi ý HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em tạo hình sản phẩm gì? + Sản phẩm của em có dạng hình cơ bản nào? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)?	- HS quan sát lắng nghe. - HS tạo hình một sản phẩm có dạng hình cơ bản. - HS chọn cách thực hiện theo khả năng của mình. - HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ.

- GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện. - Chuẩn bị đồ dùng học tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 5 Ngày soạn: .../.../2026

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 3:

SỰ KẾT HỢP CỦA CÁC HÌNH CƠ BẢN

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận ra sự kết hợp của các hình cơ bản để tạo nên hình dạng của đồ vật, sự vật.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS nhận ra sự kết hợp của các hình cơ bản để tạo nên hình dạng của đồ vật, sự vật.
- HS củng cố kiến thức về hình cơ bản.
- HS nhận biết được sự kết hợp của các hình cơ bản có trong cuộc sống.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS tạo được hình dạng của đồ vật từ việc kết hợp một số hình cơ bản.
- HS tạo được sản phẩm có hình dạng lặp lại.
- HS biết sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu có sẵn để thực hành, sáng tạo SPMT.

2. Phẩm chất:

- HS yêu thích sử dụng các hình cơ bản trong thực hành.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ sự kết hợp của những hình cơ bản trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, …tạo ra.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số đồ vật có hình đồng dạng với một số hình cơ bản được kết hợp.
- Sưu tầm một số đồ vật có sự kết hợp từ các hình cơ bản (theo thực tế).
- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu (nếu có điều kiện).
- Một số hình cơ bản được làm từ dây thép, khối thạch cao (nếu có điều kiện).

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 1 (nếu có).
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV kiểm tra sản phẩm của HS trong Tiết 1. - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng HT của HS. - Khen ngợi HS. - GV giới thiệu chủ đề. **2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.**	- HS trình bày sản phẩm của Tiết 1. - Trình bày đồ dùng HT. - Phát huy. - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.

2.2. THỂ HIỆN **a. Mục tiêu:** - HS tạo được sản phẩm MT có sự kết hợp của các hình cơ bản .bằng hình thức vẽ, xé dán hoặc nặn. **b. Nội dung:** - HS có thể tham khảo sản phẩm MT có sự kết hợp các hình cơ bản với các hình thức thể hiện khác nhau ở trang 16 SGK MT2. - HS chọn nội dung và chất liệu phù hợp để thể hiện sản phẩm theo ý thích. **c. Sản phẩm:** - Sản phẩm MT có sự kết hợp của các hình cơ bản bằng hình thức yêu thích. **d. Tổ chức thực hiện:** - GV hướng dẫn HS quan sát một số sản phẩm vẽ, xé dán có sự kết hợp của các hình cơ bản ở trang 16 SGK MT2 hoặc sản phẩm MT GV chuẩn bị thêm để HS tham khảo và nhận biết nội dung, chất liệu thực hiện. - GV yêu cầu HS thực hành vẽ, xé dán thể hiện một vật đơn giản có sự kết hợp từ các hình cơ bản và trang trí theo ý thích. - Tùy vào thực tế lớp học, GV có thể cho HS sử dụng bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán, miết đất nặn trên giấy bìa...để thực hiện sản phẩm. - Trong quá trình thực hiện, GV có thể gợi ý thêm cho HS cách lựa chọn nội dung, sắp xếp hình ảnh, màu sắc cho cân đối, hài hòa. - Quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành bài tập. **2.3. THẢO LUẬN** **a. Mục tiêu:** - HS củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến hình cơ bản và sự kết hợp của các hình cơ	- Tạo được sản phẩm MT có sự kết hợp của các hình cơ bản .bằng hình thức vẽ, xé dán hoặc nặn. - Tham khảo sản phẩm MT có sự kết hợp các hình cơ bản với các hình thức thể hiện khác nhau ở trang 16 SGK MT2. - HS thực hiện được sản phẩm đúng theo yêu cầu. - HS quan sát sản phẩm vẽ, xé dán có sự kết hợp của các hình cơ bản ở trang 16 SGK MT2 hoặc sản phẩm MT GV chuẩn bị thêm để HS tham khảo và nhận biết nội dung, chất liệu thực hiện. - HS thực hành vẽ, xé dán thể hiện một vật đơn giản có sự kết hợp từ các hình cơ bản và trang trí theo ý thích. - HS sử dụng bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán, miết đất nặn trên giấy bìa...để thực hiện sản phẩm. - HS lựa chọn nội dung, sắp xếp hình ảnh, màu sắc cho cân đối, hài hòa. - Hoàn thành sản phẩm.

bản để tạo sản phẩm MT đã được học ở hai hoạt động trước. **b. Nội dung:** - Sử dụng hệ thống câu hỏi trong trang 17 SGK MT2. - Bổ sung thêm một số câu hỏi phù hợp với sản phẩm MT đã được HS thực hiện ở hoạt động 2. **c. Sản phẩm:** - HS trả lời được câu hỏi phù hợp với sản phẩm MT được hỏi. **d. Tổ chức thực hiện:** - Căn cứ vào sản phẩm MT mà HS đã thực hiện, GV tổ chức cho HS trao đổi, thảo luận nhóm theo những câu hỏi gợi ý trong trang 17 SGK MT2: + Các hình ảnh trong bài thực hành gợi cho em liên tưởng đến những sự vật gì? + Những sự vật này được kết hợp từ các hình ảnh nào? Hãy mô tả cách thể hiện bài thực hành với các bạn trong nhóm? - GV bổ sung thêm các câu hỏi gợi ý: + Em nhận ra bạn đã sử dụng chất liệu gì để thể hiện? + Với những hình cơ bản thể hiện trong sản phẩm MT của bạn, em có thể tạo ra hình ảnh nào khác? - GV lưu ý chỉ ra và phân tích những nguyên lí tạo hình: kết hợp, lặp lại, nhắc lại...của các hình cơ bản trên thực tế sản phẩm MT của HS để giúp các em biết nhận biết kiến thức đã học. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS thực hành vẽ, xé dán thể hiện một vật đơn giản có sự kết	- Củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến hình cơ bản và sự kết hợp của các hình cơ bản để tạo sản phẩm MT đã được học ở hai hoạt động trước. - Quan sát, thảo luận, báo cáo. - Thảo luận nhóm, báo cáo nội dung thảo luận của nhóm mình. - HS thực hiện được sản phẩm đúng theo yêu cầu. - HS trao đổi, thảo luận nhóm theo những câu hỏi gợi ý trong trang 17 SGK MT2. - HS báo cáo. - HS nêu. - Thảo luận, báo cáo. - HS nêu. - HS báo cáo nội dung. - HS nhận biết kiến thức đã học về những nguyên lí tạo hình: kết hợp, lặp lại, nhắc lại...của các hình cơ bản trên thực tế sản phẩm MT.

hợp từ các hình cơ bản và trang trí theo ý thích. - GV có thể cho HS sử dụng bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán, miết đất nặn trên giấy bìa...để thực hiện sản phẩm. - GV gợi ý HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em tạo hình sản phẩm gì? + Sản phẩm của em kết hợp những hình cơ bản nào? + Em chọn những màu sắc nào cho sản phẩm của mình? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 2. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS thực hành vẽ, xé dán thể hiện một vật đơn giản có sự kết hợp từ các hình cơ bản và trang trí theo ý thích. - HS có thể sử dụng bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán, miết đất nặn trên giấy bìa...để thực hiện sản phẩm. - 1, 2 HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện. - Chuẩn bị đồ dùng học tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 6 Ngày soạn: .../.../2026

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 3:

SỰ KẾT HỢP CỦA CÁC HÌNH CƠ BẢN

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận ra sự kết hợp của các hình cơ bản để tạo nên hình dạng của đồ vật, sự vật

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS nhận ra sự kết hợp của các hình cơ bản để tạo nên hình dạng của đồ vật, sự vật.
- HS củng cố kiến thức về hình cơ bản.
- HS nhận biết được sự kết hợp của các hình cơ bản có trong cuộc sống.
- HS nhận ra vẻ đẹp, sự phong phú, đa dạng của SPMT được tạo ra từ sự kết hợp của các hình cơ bản.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS tạo được hình dạng của đồ vật từ việc kết hợp một số hình cơ bản.
- HS tạo được sản phẩm có hình dạng lặp lại.
- HS biết sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu có sẵn để thực hành, sáng tạo SPMT.
- HS sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.

2. Phẩm chất:

- HS yêu thích sử dụng các hình cơ bản trong thực hành.
- HS thấy được vẻ đẹp, tầm quan trọng của SPMT được tạo ra từ sự kết hợp của những hình cơ bản trong cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, …tạo ra.
- HS trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của nhóm.

3. Tích hợp AI: (HĐ3)

2.C3.1:

- Biết được AI có thể phân loại đồ vật bằng cách sử dụng các công cụ mã nguồn mở hoặc miễn phí.
- Nhận biết được AI có khả năng phân loại các đồ vật dựa trên sự kết hợp các hình cơ bản (tròn, vuông, tam giác).

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số đồ vật có hình đồng dạng với một số hình cơ bản được kết hợp.
- Sưu tầm một số đồ vật có sự kết hợp từ các hình cơ bản (theo thực tế).
- Một số hình ảnh, clip liên quan đến chủ đề trình chiếu (nếu có điều kiện).
- Một số hình cơ bản được làm từ dây thép, khối thạch cao (nếu có điều kiện).

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 2 (nếu có).
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV kiểm tra sản phẩm của HS trong Tiết 2. - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng HT của HS. - Khen ngợi HS. - GV giới thiệu chủ đề. **2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.** **2.4. VẬN DỤNG** **a. Mục tiêu:** - HS thực hành vẽ một bức tranh có sử dụng sự kết hợp các hình cơ bản đã học. **b. Nội dung:** - HS quan sát, tìm hiểu tranh của họa sĩ Pôn Cờ-li (Paul Klee), nhận biết sự kết hợp các hình cơ bản trong hai bức tranh: Lâu đài và mặt trời, Những chiếc thuyền buồm. - HS thể hiện một bức tranh có sử dụng kết hợp các hình ảnh cơ bản và vẽ màu theo ý thích. **c. Sản phẩm:** - Một bức tranh có sử dụng kết hợp các hình cơ bản theo nội dung tự chọn.	- HS trình bày sản phẩm của Tiết 2. - Trình bày đồ dùng HT. - Phát huy. - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT. - HS vẽ một bức tranh có sử dụng sự kết hợp các hình cơ bản đã học. - Quan sát, tìm hiểu tranh của họa sĩ Pôn Cờ-li, nhận biết sự kết hợp các hình cơ bản trong hai bức tranh: Lâu đài và mặt trời, Những chiếc thuyền buồm. - Thể hiện một bức tranh có sử dụng kết hợp các hình ảnh cơ bản và vẽ màu theo ý thích. - HS thể hiện được bức tranh có sử dụng kết

	hợp các hình cơ bản theo nội dung tự chọn.
d. Tổ chức thực hiện:	
- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trang 18 SGK MT2, trả lời câu hỏi để nhận biết nội dung và cách thể hiện hình ảnh trong tranh:	- HS quan sát các bức tranh trang 18 SGK MT2, trả lời câu hỏi.
+ Trong tác phẩm Lâu đài và mặt trời, em thấy có những hình ảnh nào nổi bật?	- HS nêu.
+ Hình ảnh lâu đài được kết hợp từ các hình cơ bản nào mà em biết?	- HS báo cáo.
+ Họa sĩ Pôn Cờ-li đã thể hiện hình ảnh những chiếc thuyền buồm từ các hình cơ bản nào?	- HS trả lời theo ý hiểu.
+ Em có nhận xét gì về màu sắc ở các hình cơ bản trong từng bức tranh?	
+ Hãy nêu cảm nhận của em về bức tranh mà em yêu thích nhất?	- HS nêu ý kiến của mình.
- GV mời nhiều HS tham gia hoạt động này.	- HS nêu cảm nhận của mình.
- Khen ngợi, động viên HS.	
- GV tóm tắt, chốt:	- Hứng thú khi tham gia HĐ.
+ Họa sĩ Pôn Cờ-li (1879-1940) là họa sĩ quốc tịch Đức, gốc Thụy Sĩ. Ông được đánh giá là một trong những họa sĩ có danh tiếng của thế giới thế kỷ XX. Ông chịu ảnh hưởng của trường phái biểu hiện, trường phái lập thể nhưng sáng tác của ông nổi tiếng nhất về trường phái biểu hiện lập thể siêu thực. Ông đã sang tạo ra khoảng 10.000 bức tranh, bản vẽ...trong suốt cuộc đời.	- Phát huy. - Ghi nhớ nội dung GV nêu: + Họa sĩ Pôn Cờ-li (1879-1940) là họa sĩ quốc tịch Đức, gốc Thụy Sĩ. Ông được đánh giá là một trong những họa sĩ có danh tiếng của thế giới thế kỷ XX. Ông chịu ảnh hưởng của trường phái biểu hiện, trường phái lập thể nhưng sáng tác của ông nổi tiếng nhất về trường phái biểu hiện lập thể siêu thực. Ông đã sang tạo ra khoảng 10.000 bức tranh, bản vẽ...trong suốt cuộc đời.
+ Các tác phẩm của ông hội tụ sự sang tạo, trí tưởng tượng phong phú và những nét vẽ linh hoạt. Ngoài ra những người yêu hội họa còn như thấy nét hài hước trong tác phẩm của Pôn Cờ-li. . Lâu đài và mặt trời: Là một ví dụ hoàn hảo về	+ Các tác phẩm của ông hội tụ sự sang tạo, trí tưởng tượng phong phú và những nét vẽ linh hoạt. Ngoài ra những người yêu hội họa còn như thấy nét hài hước trong tác

cách sắp xếp mô hình hình học và sử dụng màu sắc tươi sáng mà họa sĩ Pôn Cờ-li đã thử nghiệm và phát triển mạnh mẽ. Bằng cách chủ yếu sử dụng hình chữ nhật và hình tam giác ông tạo ra một khung cảnh thành phố ấm áp được chiếu sáng bởi mặt trời treo ở phía trên, bên phải của bức tranh. . Những chiếc thuyền buồm: Là một trong số những tác phẩm màu nước thể hiện rõ quan điểm sáng tác của họa sĩ khi sử dụng cách kết hợp hình học và màu sắc linh hoạt tạo nên một hiệu ứng hình ảnh chuyển động đa chiều. Bức tranh tạo cho người xem có cảm giác các đường nét tượng hình xuất sắc như mang những nhịp điệu của âm nhạc. - Sau khi xem các tranh, GV yêu cầu HS vẽ một bức tranh có sử dụng sự kết hợp của các hình cơ bản đã học và trang trí theo ý thích. - Khen ngợi, động viên HS. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS vẽ một bức tranh có sử dụng sự kết hợp của các hình cơ bản và trang trí theo ý thích. - GV gợi ý thêm về nội dung, cách lựa chọn hình ảnh, màu sắc cho HS thể hiện. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS hoàn thiện sản phẩm. ***TRƯNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ.**	phẩm của Pôn Cờ-li. . Lâu đài và mặt trời: Là một ví dụ hoàn hảo về cách sắp xếp mô hình hình học và sử dụng màu sắc tươi sáng mà họa sĩ Pôn Cờ-li đã thử nghiệm và phát triển mạnh mẽ. Bằng cách chủ yếu sử dụng hình chữ nhật và hình tam giác ông tạo ra một khung cảnh thành phố ấm áp được chiếu sáng bởi mặt trời treo ở phía trên, bên phải của bức tranh. . Những chiếc thuyền buồm: Là một trong số những tác phẩm màu nước thể hiện rõ quan điểm sáng tác của họa sĩ khi sử dụng cách kết hợp hình học và màu sắc linh hoạt tạo nên một hiệu ứng hình ảnh chuyển động đa chiều. Bức tranh tạo cho người xem có cảm giác các đường nét tượng hình xuất sắc như mang những nhịp điệu của âm nhạc. - HS vẽ một bức tranh có sử dụng sự kết hợp của các hình cơ bản đã học và trang trí theo ý thích. - Phát huy. - HS vẽ một bức tranh có sử dụng sự kết hợp của các hình cơ bản và trang trí theo ý thích. - Lắng nghe, tiếp thu. - Xem, học tập. - Hoàn thiện sản phẩm.

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân/nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm theo một số gợi ý sau: + Bạn đã tạo được sản phẩm MT từ những hình cơ bản nào? + Màu sắc của các hình ảnh như thế nào? + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao? - GV cùng HS nhận xét, đánh giá các sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS. *** AI:** - Biết được AI có thể phân loại đồ vật bằng cách sử dụng các công cụ mã nguồn mở hoặc miễn phí. - Nhận biết được AI có khả năng phân loại các đồ vật dựa trên sự kết hợp các hình cơ bản (tròn, vuông, tam giác). - GV hướng dẫn. **3. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Về nhà xem trước chủ đề 4. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS trưng bày sản phẩm cá nhân/nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm. - HS nêu theo ý hiểu. - HS nêu theo cảm nhận. - HS báo cáo. - HS nhận xét, đánh giá các sản phẩm cùng GV theo cảm nhận của mình. - HS quan sát lắng nghe. - HS nêu lại KT bài học - Phát huy - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện. - Chuẩn bị đồ dùng học tập ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 7 Ngày soạn: .../.../2026

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 4: NHỮNG MẢNG MÀU YÊU THÍCH

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận ra màu cơ bản và sự kết hợp của màu cơ bản để tạo nên những màu khác; màu đậm, màu nhạt.
- HS nắm được kĩ thuật in tranh trong thực hành sản phẩm MT.
- HS nhận ra được sự khác nhau của các chất liệu sử dụng trong bài (yếu tố chất cảm).

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS nhận ra màu cơ bản và sự kết hợp của màu cơ bản để tạo nên những màu khác; màu đậm, màu nhạt.
- HS nắm được kĩ thuật in tranh trong thực hành SPMT.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS củng cố kiến thức về màu cơ bản.
- HS tạo được màu mới từ các màu cơ bản.

2. Phẩm chất:

- HS yêu thích việc sử dụng màu sắc trong thực hành.
- HS biết giữ gìn vệ sinh chung khi sử dụng màu sắc để thực hành.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ2)

2.1.1:

- Giáo dục cho học sinh tình yêu quê hương, yêu Tổ quốc.
- Sử dụng màu sắc đậm nhạt để thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, làng quê Việt Nam, bồi đắp tình yêu quê hương.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số tranh, ảnh, tác phẩm MT, clip…có nội dung liên quan đến chủ đề
- Một số tranh, ảnh, sản phẩm có những mảng màu đẹp.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV cho HS chơi TC "Thi kể tên màu em biết". - GV nêu luật chơi, cách chơi. - Nhận xét, tuyên dương đội chơi chiến thắng. - GV giới thiệu chủ đề. **2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.** **2.1. QUAN SÁT** **a. Mục tiêu:** - HS nhận biết được màu sắc đa dạng trong thiên nhiên, cuộc sống và tranh vẽ của hoạ sĩ. - HS nhận biết được màu cơ bản và các mảng màu được tạo nên từ những màu cơ bản. - HS nhận biết được màu đậm, màu nhạt trong sản phẩm MT, ảnh chụp… **b. Nội dung:** - HS quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, tranh minh hoạ trong sách hoặc tranh, ảnh, SPMT do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến yếu tố màu sắc. - GV đưa ra những câu hỏi có tính định hướng nhằm giúp HS tư duy về nội dung liên quan đến màu sắc cần lĩnh hội trong chủ đề. **c. Sản phẩm:** HS có nhận thức về màu sắc ở các phương diện: - Tăng cường khả năng quan sát về màu sắc trong cuộc sống. - Biết được những từ chỉ màu sắc và diễn đạt đúng để mô tả.	- HS chọn đội chơi, bạn chơi. - Hai đội chơi thi ghi tên các màu sắc mình biết lên bảng. Hết thời gian chơi đội nào ghi được tên màu nhiều hơn viết đẹp hơn thì chiến thắng. - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT. - Nhận biết được màu sắc đa dạng trong thiên nhiên, cuộc sống và tranh vẽ của hoạ sĩ. - HS nhận biết được màu cơ bản và các mảng màu được tạo nên từ những màu cơ bản. - HS nhận biết được màu đậm, màu nhạt trong sản phẩm MT, ảnh chụp… - Quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, tranh minh hoạ trong sách hoặc tranh, ảnh, do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến yếu tố màu sắc. - HS tư duy về nội dung liên quan đến màu sắc cần lĩnh hội trong chủ đề. - Nhận thức về màu sắc ở các phương diện: - Tăng cường khả năng quan sát về màu sắc

d. Tổ chức thực hiện: - GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) quan sát các hình ảnh trong SGK Mĩ thuật 2, trang 19, kết hợp với quan sát ở đầu tiết học, gợi ý HS tìm hiểu về màu sắc: + Màu sắc có ở đâu, trong hình ảnh nào? Em nhận ra những màu gì? Hãy đọc tên các màu đó? + Trong số các màu đã quan sát, màu nào là màu cơ bản, màu nào không phải màu cơ bản? - GV yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát trong SGK Mĩ thuật 2, trang 20 – 21, quan sát thực tế xung quanh (trang phục của các bạn, cặp sách, đồ dùng học tập trong lớp học…), để nhận biết màu cơ bản và màu không phải là màu cơ bản. GV đặt câu hỏi: + Kể tên những màu em đã phát hiện? + Màu có ở đâu trong hình ảnh, đồ vật? + Em thích màu nào? ***Lưu ý:** Ở hoạt động này, GV cần mời nhiều HS cùng tham gia, phát biểu ý kiến. GV có thể ghi những màu sắc HS đã phát hiện lên bảng (các màu cơ bản ghi cùng nhau, các màu không phải là màu cơ bản ghi cùng nhau). - GV tiếp tục triển khai hoạt động tìm hiểu nội dung về màu sắc trong tranh vẽ cho HS ở SGK Mĩ thuật 2, trang 22 và nêu câu hỏi gợi ý: + Trong bức tranh có hình ảnh gì? + Màu sắc của hình ảnh đó là gì? + Màu nào em đã biết? Màu nào em chưa biết? + Hãy chỉ và đọc tên các màu trong hình ảnh? - Trên cơ sở hình minh hoạ trong SGK Mĩ thuật 2, trang 23, GV hướng dẫn HS làm quen với cách kết hợp màu cơ bản để tạo nên những	trong cuộc sống. - Biết được những từ chỉ màu sắc và diễn đạt đúng để mô tả. - Quan sát các hình ảnh trong SGK Mĩ thuật 2, trang 19, kết hợp với quan sát ở đầu tiết học, tìm hiểu về màu sắc. - HS nêu. - HS trả lời. - Quan sát trong SGK Mĩ thuật 2, trang 20 – 21, quan sát thực tế xung quanh (trang phục của các bạn, cặp sách, đồ dùng học tập trong lớp học…), để nhận biết màu cơ bản và màu không phải là màu cơ bản. - HS trả lời. - HS nêu. - HS trả lời theo cảm nhận của mình. - Nhiều HS cùng tham gia, phát biểu ý kiến. - Tìm hiểu nội dung về màu sắc trong tranh vẽ ở SGK Mĩ thuật 2, trang 22. - HS nêu - HS báo cáo - HS trả lời

mảng màu khác bằng chất liệu màu nước và đất nặn. Từ đó giúp HS hiểu hơn về sự đa dạng của màu sắc.	- HS nêu
- Trong nội dung SGK Mĩ thuật 2, trang 24, GV phân tích cho HS biết thêm về: + Một số màu mới (khác ba màu cơ bản). + Màu đậm, màu nhạt (GV chỉ trực tiếp vào màu đậm, màu nhạt trong bức hình và sản phẩm MT).	- HS làm quen với cách kết hợp màu cơ bản để tạo nên những mảng màu khác bằng chất liệu màu nước và đất nặn. Từ đó HS hiểu hơn về sự đa dạng của màu sắc.
- GV cho HS quan sát sản phẩm MT Những sinh vật biển và gợi ý cho HS màu đậm là nâu, xanh, tím; màu nhạt là trắng, vàng. - GV chốt ý: + Màu sắc làm cho cuộc sống thêm tươi đẹp. + Màu sắc trong các tác phẩm, sản phẩm MT đẹp và phong phú.	- Quan sát nội dung SGK Mĩ thuật 2, trang 24. - Tiếp thu - Ghi nhớ - HS quan sát sản phẩm MT Những sinh vật biển và nhận ra màu đậm là nâu, xanh, tím; màu nhạt là trắng, vàng.
- GV tổ chức cho HS chơi TC: "Màu đậm-màu nhạt" - GV nêu cách chơi, luật chơi. - Tuyên dương đội chơi tốt.	- Lắng nghe, ghi nhớ
- Qua đó GV giải thích thêm việc sử dụng màu đậm, màu nhạt trong thực hành, sáng tạo đem đến hiệu quả sinh động hấp dẫn hơn là việc sử dụng màu đều, không có điểm nhấn.	- Ghi nhớ - Chọn đội chơi
***ANQP:** - Giáo dục cho học sinh tình yêu quê hương, yêu Tổ quốc. - Sử dụng màu sắc đậm nhạt để thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, làng quê Việt Nam, bồi đắp tình yêu quê hương. - GV hướng dẫn.	- Hai đội chơi TC - Vỗ tay - Tiếp thu
3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH. - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS tạo hình	

một sản phẩm yêu thích, sử dụng các mảng màu cơ bản hoàn thiện sản phẩm. - GV gợi ý HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em tạo hình sản phẩm gì? + Em dùng những mảng màu nào để hoàn thiện sản phẩm của mình? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS quan sát lắng nghe. - HS tạo hình một sản phẩm yêu thích, sử dụng các mảng màu cơ bản hoàn thiện sản phẩm. - 1, 2 HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 8 Ngày soạn: .../.../2026

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 4: NHỮNG MẢNG MÀU YÊU THÍCH

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nắm được kĩ thuật in tranh trong thực hành sản phẩm MT.
- HS nhận ra được sự khác nhau của các chất liệu sử dụng trong bài (yếu tố chất cảm).

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS nhận ra màu cơ bản và sự kết hợp của màu cơ bản để tạo nên những màu khác; màu đậm, màu nhạt.
- HS nắm được kĩ thuật in tranh trong thực hành SPMT.
- HS nhận ra được sự khác nhau của các chất liệu sử dụng trong bài (yếu tố chất cảm).

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS củng cố kiến thức về màu cơ bản.
- HS tạo được màu mới từ các màu cơ bản.
- HS sử dụng được màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt trong thực hành và trang trí sản phẩm, biết đến kĩ năng in tranh bằng vật liệu sẵn có.

2. Phẩm chất:

- HS yêu thích việc sử dụng màu sắc trong thực hành.
- HS biết giữ gìn vệ sinh chung khi sử dụng màu sắc để thực hành.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, …tạo ra.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số tranh, ảnh, tác phẩm MT, clip…có nội dung liên quan đến chủ đề
- Một số tranh, ảnh, sản phẩm có những mảng màu đẹp.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 1 (nếu có).
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:	
- GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.	- Trình bày đồ dùng HT.
- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1.	- Trình bày sản phẩm tiết 1.
- Khen ngợi, động viên HS.	- Phát huy.
- GV giới thiệu chủ đề bài học.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	
2.2. THỂ HIỆN	
a. Mục tiêu:	
- HS tạo được những mảng màu từ những màu cơ bản bằng cách thể hiện mình yêu thích.	- Tạo được những mảng màu từ những màu cơ bản bằng cách thể hiện mình yêu thích.
b. Nội dung:	
- HS có thể tham khảo việc tạo mảng màu từ màu cơ bản, chất liệu khác nhau ở SGK Mĩ thuật 2, trang 23.	- Tham khảo việc tạo mảng màu từ màu cơ bản, chất liệu khác nhau ở SGK Mĩ thuật 2, trang 23.
- GV có thể thị phạm cách tạo mảng màu bằng những chất liệu khác như: màu sáp, màu nước, màu acrylic…	- Tiếp thu cách tạo mảng màu bằng những chất liệu khác như: màu sáp, màu nước, màu acrylic…
c. Sản phẩm:	
- HS tạo được mảng màu bằng chất liệu và cách thể hiện mình yêu thích.	- Tạo được mảng màu bằng chất liệu và cách thể hiện mình yêu thích.
d. Tổ chức thực hiện:	
- GV phân tích cách tạo mảng màu từ ba màu cơ bản ở SGK Mĩ thuật 2, trang 23 hoặc thị phạm bằng chất liệu đã chuẩn bị.	- HS hiểu cách tạo mảng màu từ ba màu cơ bản ở SGK Mĩ thuật 2, trang 23.
- GV tổ chức cho HS thực hiện phần thực hành tạo những mảng màu yêu thích bằng: + Chất liệu tự chọn như: màu sáp, màu bột, bút dạ, bút sáp, giấy màu, đất nặn… + Hình thức: vẽ, đắp nổi, in, xé, dán…	- HS thực hiện phần thực hành tạo những mảng màu yêu thích bằng: + Chất liệu tự chọn như: màu sáp, màu bột, bút dạ, bút sáp, giấy màu, đất nặn… + Hình thức: vẽ, đắp nổi, in, xé, dán…
***Lưu ý:** GV tổ chức hoạt động thực hành cho phù hợp với điều kiện học tập của HS như làm sản phẩm cá nhân, làm sản phẩm nhóm hướng	- HS làm sản phẩm nhóm hướng đến việc HS được tham gia và có sản phẩm MT

đến việc HS được tham gia và có sản phẩm MT trong hoạt động này. - Khen ngợi, động viên HS. **2.3. THẢO LUẬN** **a. Mục tiêu:** - Củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến màu sắc và cách tạo mảng màu đã được học ở hai hoạt động trước. **b. Nội dung:** - GV sử dụng hệ thống câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 25. - GV bổ sung thêm một số câu hỏi phù hợp với SPMT đã được HS thực hiện ở hoạt động 2. **c. Sản phẩm:** - HS trả lời được câu hỏi phù hợp với sản phẩm MT được hỏi. **d. Tổ chức thực hiện:** - GV tổ chức cho HS (nhóm/ cá nhân) nhận xét theo câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 25: + Những mảng màu này được tạo nên từ các màu gì? + Em đã sử dụng màu gì để thực hiện SPMT của mình? + Em thích bài thực hành nào nhất? Hãy chỉ vào màu đậm, màu nhạt trong bài thực hành đó? - GV bổ sung thêm các câu hỏi theo gợi ý: + Đọc tên mảng màu đã hoàn thành. Mảng màu được hoàn thành bằng chất liệu gì? Ý định sử dụng mảng màu (vẽ cho hình ảnh/ sản phẩm nào?) + Đọc tên và chỉ vào màu đậm, màu nhạt có trong bài thực hành? - GV có thể tạo tình huống để củng cố kiến thức về màu đậm, màu nhạt cho HS. Ví dụ: Sử dụng	trong hoạt động này. - Phát huy. - Củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến màu sắc và cách tạo mảng màu đã được học ở hai hoạt động trước. - Quan sát, thảo luận, báo cáo. - Thảo luận nhóm, báo cáo nội dung thảo luận của nhóm mình. - HS thực hiện được sản phẩm đúng theo yêu cầu. - HS trao đổi, thảo luận nhóm theo những câu hỏi gợi ý trong trang 25 SGK MT2. - HS báo cáo. - HS nêu. - HS nêu. - HS báo cáo nội dung. - HS nêu. - HS đọc tên màu.

bài vẽ (của HS) có mảng màu bất kì, yêu cầu các em tìm mảng màu khác đặt cạnh nhau sao cho có màu đậm, màu nhạt; hoặc lựa chọn các bài vẽ của HS có mảng màu khác nhau, yêu cầu HS tìm và phân loại màu cơ bản, màu không thuộc màu cơ bản, để củng cố kiến thức về màu cơ bản và màu được kết hợp. - Khen ngợi, động viên HS.	- HS nhận biết kiến thức đã học, các em tìm mảng màu khác đặt cạnh nhau sao cho có màu đậm, màu nhạt; hoặc lựa chọn các bài vẽ có mảng màu khác nhau, HS tìm và phân loại màu cơ bản, màu không thuộc màu cơ bản, để củng cố kiến thức về màu cơ bản và màu được kết hợp.
3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH. - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS thực hiện phần thực hành tạo những mảng màu yêu thích bằng: + Chất liệu tự chọn như: màu sáp, màu bột, bút dạ, bút sáp, giấy màu, đất nặn… + Hình thức: vẽ, đắp nổi, in, xé, dán… - GV gợi ý HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em tạo hình sản phẩm gì? + Em dùng chất liệu và hình thức nào để thể hiện sản phẩm của mình? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. **3. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.	- Phát huy. - HS thực hiện phần thực hành tạo những mảng màu yêu thích bằng: + Chất liệu tự chọn như: màu sáp, màu bột, bút dạ, bút sáp, giấy màu, đất nặn… + Hình thức: vẽ, đắp nổi, in, xé, dán… - 1, 2 HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy.

- Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 2. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 9 Ngày soạn: .../.../2026

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 4: NHỮNG MẢNG MÀU YÊU THÍCH

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết mô tả hình dạng của các hình cơ bản.
- Bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng từ hình cơ bản đến một số đồ vật xung quanh.
- Vẽ được đồ vật có dạng hình cơ bản.
- Biết sử dụng hình cơ bản trong trang trí đồ vật đơn giản.
- Sử dụng vật liệu sẵn có để thực hành sáng tạo.
- Sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.
- Trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS nhận ra màu cơ bản và sự kết hợp của màu cơ bản để tạo nên những màu khác; màu đậm, màu nhạt.
- HS nắm được kĩ thuật in tranh trong thực hành SPMT.
- HS nhận ra được sự khác nhau của các chất liệu sử dụng trong bài (yếu tố chất cảm).
- HS nhận ra vẻ đẹp, sự phong phú, đa dạng của SPMT được tạo ra từ các hình cơ bản.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS củng cố kiến thức về màu cơ bản.
- HS tạo được màu mới từ các màu cơ bản.
- HS sử dụng được màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt trong thực hành và trang trí sản phẩm, biết đến kĩ năng in tranh bằng vật liệu sẵn có.
- HS sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.

2. Phẩm chất:

- HS yêu thích việc sử dụng màu sắc trong thực hành.
- HS biết giữ gìn vệ sinh chung khi sử dụng màu sắc để thực hành.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, …tạo ra.
- HS trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của nhóm.

3. Tích hợp AI: (HĐ3)

2.B1.1:

- Nhận biết và nêu được rằng AI đôi khi có thể thiên kiến (đối xử không công bằng).
- Nhận biết được rằng máy tính có thể chọn màu không đẹp hoặc sai lệch nếu con người chỉ dạy nó một vài mảng màu nhất định.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số tranh, ảnh, tác phẩm MT, clip…có nội dung liên quan đến chủ đề
- Một số tranh, ảnh, sản phẩm có những mảng màu đẹp.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 2 (nếu có).
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. **2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.** **2.4. VẬN DỤNG** **a. Mục tiêu:** - Thực hành sử dụng những mảng màu để trang trí một đồ vật yêu thích. **b. Nội dung:** - HS phân tích các bước trang trí một chiếc nón lá để biết được quy trình thực hiện một SPMT ứng dụng theo các bước từ dễ đến khó, từ phác thảo dựng hình đến sử dụng màu để trang trí. **c. Sản phẩm:** - Một sản phẩm MT là một đồ vật được trang trí	- Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 2. - Phát huy. - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT. - HS sử dụng những mảng màu để trang trí một đồ vật yêu thích. - HS phân tích được các bước trang trí một chiếc nón lá để biết được quy trình thực hiện một SPMT ứng dụng theo các bước từ dễ đến khó, từ phác thảo dựng hình đến sử dụng màu để trang trí.

bởi các mảng màu. **d. Tổ chức thực hiện:** - GV tổ chức cho HS thực hiện hoạt động Vận dụng: Sử dụng những mảng màu đã học để trang trí một đồ vật mà em yêu thích. - GV hướng dẫn HS quan sát phần tham khảo trang trí một chiếc nón lá trong SGK Mĩ thuật 2, trang 26, để nhận biết thứ tự các bước trang trí chiếc nón lá. - GV gợi ý HS: + Có thể tự chọn đồ vật để trang trí (cái cốc, cái mũ, lọ hoa, túi xách…) hoặc HS tự tạo đồ vật để trang trí. + Tìm vị trí mảng màu trước hoặc vẽ hình ảnh đơn giản, rồi tô màu sau. + Có thể vẽ thêm hình ảnh, chi tiết cho sản phẩm thêm đẹp. - GV lưu ý một số trường hợp sau: + HS chỉ sử dụng từ một đến hai mảng màu trang trí cho sản phẩm: GV nhắc nhở các em cần chọn ít nhất hai mảng màu (có màu đậm và màu nhạt) để trang trí. + HS vẽ nhiều mảng màu trên sản phẩm. - GV gợi ý các em cần vẽ mảng màu đậm xen kẽ mảng màu nhạt. + HS vẽ các hình cụ thể: GV cần gợi ý để sao cho hình vẽ có màu đậm, màu nhạt… - Tuỳ từng trường hợp, GV căn cứ vào mục tiêu chủ đề để góp ý, bổ sung cụ thể. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS tạo hình một sản phẩm yêu thích, rồi dùng các mảng màu để trang trí, hoàn thiện sản phẩm đó.	- HS thực hiện được sản phẩm đúng theo yêu cầu. - HS thực hiện hoạt động Vận dụng: Sử dụng những mảng màu đã học để trang trí một đồ vật mà em yêu thích. - HS quan sát phần tham khảo trang trí một chiếc nón lá trong SGK. Mĩ thuật 2, trang 26, để nhận biết thứ tự các bước trang trí chiếc nón lá. - Lắng nghe, tiếp thu. + Tự chọn đồ vật để trang trí (cái cốc, cái mũ, lọ hoa, túi xách…) hoặc HS tự tạo đồ vật để trang trí. + Tìm vị trí mảng màu trước hoặc vẽ hình ảnh đơn giản, rồi tô màu sau. + Có thể vẽ thêm hình ảnh, chi tiết cho sản phẩm thêm đẹp. - Ghi nhớ. - HS sử dụng từ một đến hai mảng màu trang trí cho sản phẩm, chọn ít nhất hai mảng màu (có màu đậm và màu nhạt) để trang trí. - HS vẽ mảng màu đậm xen kẽ mảng màu nhạt. - HS vẽ các hình cụ thể sao cho hình vẽ có màu đậm, màu nhạt… - HS tạo hình một sản phẩm yêu thích, rồi

- GV lưu ý HS chỉ chọn một đến hai mảng màu trang trí cho sản phẩm. Mảng màu có đậm, nhạt. - GV gợi ý HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***TRƯNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ:** - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm theo một số gợi ý sau: + Em đã sử dụng những màu sắc nào để trang trí? + Trong các sản phẩm đã được trang trí bằng các mảng màu của nhóm, em thích sản phẩm nào nhất? Tại sao? - GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm đã thực hiện trong chủ đề chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS. *** AI:** - Nhận biết và nêu được rằng AI đôi khi có thể thiên kiến (đối xử không công bằng). - Nhận biết được rằng máy tính có thể chọn màu không đẹp hoặc sai lệch nếu con người chỉ dạy nó một vài mảng màu nhất định. - GV hướng dẫn. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Về nhà xem trước chủ đề 5.	dùng các mảng màu để trang trí, hoàn thiện sản phẩm. - HS chỉ chọn một đến hai mảng màu trang trí cho sản phẩm, vẽ màu có đậm, nhạt. - 1, 2 HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày sản phẩm cá nhân/nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm. - HS nêu theo ý hiểu. - HS nêu theo cảm nhận. - HS nhận xét, đánh giá các sản phẩm cùng GV theo cảm nhận của mình. - HS quan sát lắng nghe. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự.

- Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 10 Ngày soạn: .../.../2026

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 5: SỰ KẾT HỢP THÚ VỊ CỦA KHỐI

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ôn lại các chủ đề đã học:

+ Biết cách bảo quản, sử dụng một số đồ dung học tập.

+ Biết sử dụng chấm để tạo nét, tạo hình và trang trí sản phẩm.

+ Sử dụng nét để vẽ và dùng nét trong trang trí ,vận dụng được nét để tạo nên sản phẩm mĩ thuật.

+ Biết sử dụng hình cơ bản trong trang trí đồ vật đơn giản.

- Sử dụng vật liệu sẵn có để thực hành sáng tạo.

- Hoàn thiện các bài vẽ đã học.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS biết được sự đa dạng của các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu...

- HS biết được sự kết hợp các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu… có trong các đồ vật, sản phẩm MT, tác phẩm MT.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS biết sử dụng vật liệu có sẵn sắp xếp thành sản phẩm có hình khối.

- HS tạo được các khối (khối trụ, khối chóp nón, khối cầu...) và ghép thành sản phẩm yêu thích.

2. Phẩm chất:

- HS cảm nhận được vẻ đẹp đa dạng của khối trong cuộc sống.

- HS chủ động sưu tầm các vật liệu sẵn có, vật liệu tái sử dụng phục vụ học tập.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ2)

2.2.2:

- Giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

- Tạo hình các mô hình phương tiện giao thông hoặc công trình công cộng bằng khối cơ bản, giáo dục ý thức chấp hành luật lệ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số sản phẩm, đồ vật… được kết hợp từ khối cơ bản (ví dụ: lọ hoa có thân hình cầu và cổ lọ hình trụ).

- Ảnh chụp công trình kiến trúc, điêu khắc, SPMT… rõ về sự kết hợp của các khối (nếu có điều kiện).

- Mô hình khối trụ, khối chóp nón, khối cầu, khối hộp...

- Một số vật liệu tái sử dụng: vỏ hộp, chai nhựa, sỏi, mẩu gỗ... có dạng gần giống các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu, khối hộp...

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.

- Vở bài tập MT 2.

- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV cho HS chơi TC "Nhìn vật đoán khối". - GV nêu luật chơi, cách chơi. - Nhận xét, tuyên dương đội chơi chiến thắng. - GV giới thiệu chủ đề.	- HS chọn đội chơi, bạn chơi. - Hai đội chơi nhìn, xem các đồ vật và đoán hình khối của các đồ vật đó. Đội nào đoán đúng nhiều hơn là thắng cuộc.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI. **2.1. QUAN SÁT** **a. Mục tiêu:** - HS nhận biết khối và sự kết hợp của khối trong các đồ vật. - HS nhận biết về khối và sự kết hợp của khối trong SPMT. - HS nhận biết về khối và sự kết hợp của khối trong TPMT.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT. - HS nhận biết khối và sự kết hợp của khối trong các đồ vật. - HS nhận biết về khối và sự kết hợp của khối trong SPMT. - HS nhận biết về khối và sự kết hợp của khối trong TPMT.
b. Nội dung: - HS quan sát tranh, ảnh, đồ dùng minh hoạ, trả lời câu hỏi của GV. - GV theo dõi và đánh giá kết quả học tập của HS thông qua sự phát hiện, tìm hiểu và câu trả lời của HS về nhiệm vụ được giao.	- HS quan sát tranh, ảnh, đồ dùng minh hoạ, trả lời câu hỏi của GV. - HS phát hiện, tìm hiểu nội dung kiến thức của hoạt động.
c. Sản phẩm: - HS có nhận biết các khối có trong một số đồ vật, SPMT, TPMT.	- Nhận biết các khối có trong một số đồ vật, SPMT, TPMT.
d. Tổ chức thực hiện: - GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) quan sát khối trong hình ảnh trong SGK Mĩ thuật 2, trang 27 và trả lời câu hỏi trong SGK: + Các đồ vật trên được kết hợp từ những khối nào? (Khối hộp vuông, khối cầu, khối chóp tam giác).	- HS (nhóm/ cá nhân) quan sát khối trong hình ảnh trong SGK Mĩ thuật 2, trang 27 và trả lời câu hỏi. - HS nêu.

- Ngoài ra, GV gợi ý HS tìm hiểu về khối qua một số câu hỏi:	
+ Em nhận ra khối gì ở sản phẩm xếp hình ngôi nhà gỗ, đèn trang trí và búp bê lật đật?	- Lắng nghe, trả lời.
+ Các hình ảnh này được kết hợp từ các khối nào với nhau?	- HS trả lời.
- GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) quan sát khối trong SGK Mĩ thuật 2, trang 28 – 29, gợi ý HS tìm hiểu về khối và trả lời câu hỏi trong SGK:	- HS báo cáo. - HS (nhóm/ cá nhân) quan sát khối trong SGK Mĩ thuật 2, trang 28 – 29, gợi ý HS tìm hiểu về khối và trả lời câu hỏi.
+ Các SPMT trên được kết hợp từ những khối nào? (Khối hộp vuông, khối trụ, khối chóp tam giác, khối tròn, khối hộp chữ nhật).	
+ Các TPMT trên được kết hợp từ những khối nào mà em biết? (Khối hộp vuông, khối trụ, khối chóp tam giác, khối tròn).	- HS trả lời theo ý hiểu của mình.
- GV tiếp tục cho HS quan sát thêm tranh, ảnh, SPMT do GV chuẩn bị và đặt câu hỏi gợi ý:	- HS trả lời theo cảm nhận của mình.
+ Em nhận ra những khối nào trong các SPMT, TPMT?	
+ Ở mỗi sản phẩm (GV nêu tên sản phẩm), các khối tạo hình gì?	- Nhiều HS cùng tham gia, phát biểu ý kiến.
+ Em còn nhận biết được khối nào khác?	- HS nêu.
- GV tóm tắt:	
+ Khối rất đa dạng và phong phú.	- HS báo cáo.
+ Nhiều đồ vật có dạng giống hình khối quen thuộc (khối trụ, khối chóp nón, khối cầu...) nên rất sinh động và đẹp mắt.	- HS trả lời.
+ Nhiều SPMT/ TPMT cũng được tạo từ các hình khối quen thuộc.	- Tiếp thu. - Ghi nhớ.
- Khen ngợi, động viên HS.	
***ANQP:**	
- Giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.	- Lắng nghe, ghi nhớ.
- Tạo hình các mô hình phương tiện giao thông hoặc công trình công cộng bằng khối cơ bản,	- Phát huy.

giáo dục ý thức chấp hành luật lệ. - GV hướng dẫn. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS tạo hình các khối cơ bản bằng cách vẽ, xé dán,... - GV gợi ý HS nêu tên khối cơ bản mà mình chọn thể hiện. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em tạo hình khối gì? + Em dùng cách thể hiện nào cho sản phẩm của mình? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS quan sát lắng nghe. - HS tạo hình các khối cơ bản bằng cách vẽ, xé dán,... - HS nêu tên khối cơ bản mà mình chọn thể hiện. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...

……...

Tuần 11 Ngày soạn: .../.../2026

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 5: SỰ KẾT HỢP THÚ VỊ CỦA KHỐI

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được sự đa dạng của các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu...
- HS biết được sự kết hợp các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu… có trong các đồ vật, sản phẩm MT, tác phẩm MT.
- HS hiểu biết về khối, sự kết hợp của khối trong thực hành, sáng tạo sản phẩm MT.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS biết được sự đa dạng của các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu...
- HS biết được sự kết hợp các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu… có trong các đồ vật, sản phẩm MT, tác phẩm MT.
- HS hiểu biết về khối, sự kết hợp của khối trong thực hành, sáng tạo sản phẩm MT.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS biết sử dụng vật liệu có sẵn sắp xếp thành sản phẩm có hình khối.
- HS tạo được các khối (khối trụ, khối chóp nón, khối cầu...) và ghép thành sản phẩm yêu thích.
- HS sáng tạo trong thực hành và vận dụng kiến thức về khối trong tạo SPMT.

2. Phẩm chất:

- HS cảm nhận được vẻ đẹp đa dạng của khối trong cuộc sống.
- HS chủ động sưu tầm các vật liệu sẵn có, vật liệu tái sử dụng phục vụ học tập.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, …tạo ra.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số sản phẩm, đồ vật… được kết hợp từ khối cơ bản (ví dụ: lọ hoa có thân hình cầu và cổ lọ hình trụ).
- Ảnh chụp công trình kiến trúc, điêu khắc, SPMT… rõ về sự kết hợp của các khối (nếu có điều kiện).
- Mô hình khối trụ, khối chóp nón, khối cầu, khối hộp...
- Một số vật liệu tái sử dụng: vỏ hộp, chai nhựa, sỏi, mẩu gỗ... có dạng gần giống các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu, khối hộp...

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 1 .
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học.	 - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 1. - Phát huy. - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI. **2.2. THỂ HIỆN** **a. Mục tiêu:** - HS sử dụng được vật liệu sẵn có, vật liệu tái sử dụng để tạo hình SPMT yêu thích có các dạng khối.	 - HS sử dụng được vật liệu sẵn có, vật liệu tái sử dụng để tạo hình SPMT yêu thích có các dạng khối.
b. Nội dung: - HS thực hành theo các hình thức cả lớp/ nhóm/ cá nhân. - GV theo dõi và đánh giá kết quả học tập của HS thông qua sự phát hiện, tìm hiểu và câu trả lời của HS về nhiệm vụ được giao.	 - HS thực hành theo các hình thức cả lớp/ nhóm/ cá nhân. - HS phát hiện tìm hiểu kiến thức của hoạt động.
c. Sản phẩm: - SPMT kết hợp từ các khối bằng vật liệu sẵn có, vật liệu tái sử dụng.	 - Tạo được sản phẩm bằng chất liệu và cách thể hiện mình yêu thích.
d. Tổ chức thực hiện: - GV hướng dẫn HS: + Sử dụng vật liệu sẵn có (đất nặn) tạo khối yêu thích. + Sử dụng vật liệu tái sử dụng (vỏ hộp, chai nhựa…) tạo hình sản phẩm. + Có thể từ hình dáng vật liệu, dự kiến hình	 - Tạo được khối bằng chất liệu và cách thể hiện mình yêu thích. - Thực hiện.

dáng đồ vật (vỏ hộp có thể làm ô tô, ngôi nhà; vỏ chai nhựa có thể làm các toa tàu…). + Làm thêm các chi tiết, bộ phận để hoàn thiện sản phẩm. + Vật liệu có hình khối khác nhau, sẽ cho sản phẩm khác nhau. Có thể sử dụng giấy màu, màu vẽ… để trang trí sản phẩm thêm đẹp. ***Lưu ý:** - GV tổ chức hoạt động thực hành cho phù hợp với điều kiện học tập của HS. - HS có thể tuỳ chọn vật liệu có sẵn hoặc sử dụng đất nặn tạo khối, sau đó thêm chi tiết hoàn thiện (tuỳ từng sản phẩm, gợi ý HS nặn các chi tiết cho phù hợp). - Trường hợp HS còn lúng túng chọn khối trong quá trình thực hành, GV cần dựa vào vật liệu cụ thể, gợi ý HS tưởng tượng hình dáng đồ vật, hỗ trợ các em hoàn thành sản phẩm. - Khi HS thực hành, GV cần quan sát, phát hiện những vướng mắc của HS trong quá trình ghép, đính, lựa chọn khối… để góp ý, điều chỉnh bổ sung kịp thời. - HS có thể tạo hình theo hình thức cá nhân hoặc nhóm. - Quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành bài tập.	- Tiếp thu, ghi nhớ. - Thực hiện. - HS hiểu vật liệu có hình khối khác nhau, sẽ cho sản phẩm khác nhau. Có thể sử dụng giấy màu, màu vẽ… để trang trí sản phẩm thêm đẹp. - Thực hành làm sản phẩm. - HS có thể tuỳ chọn vật liệu có sẵn hoặc sử dụng đất nặn tạo khối, sau đó thêm chi tiết hoàn thiện. - HS tưởng tượng hình dáng đồ vật, hoàn thành sản phẩm. - HS có thể tuỳ chọn vật liệu có sẵn hoặc sử dụng đất nặn tạo khối, sau đó thêm chi tiết hoàn thiện sản phẩm.
2.3. THẢO LUẬN **a. Mục tiêu:** - HS thảo luận về sản phẩm được tạo từ khối và liên tưởng các khối có trong một số đồ vật có ở thực tế xung quanh. **b. Nội dung:** - Sử dụng hệ thống câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 31. - Bổ sung thêm một số câu hỏi phù hợp với	- Cá nhân (hoặc nhóm). - Hoàn thành sản phẩm. - HS thảo luận về sản phẩm được tạo từ khối và liên tưởng các khối có trong một số đồ vật có ở thực tế xung quanh.

SPMT đã được HS thực hiện ở hoạt động 2. **c. Sản phẩm:** - Tên của sản phẩm nhóm/ cá nhân. - Những ý kiến nhận xét, đóng góp cho sản phẩm của nhóm bạn. - Sự tương tác của các thành viên trong lớp trong quá trình nhận xét, đánh giá sản phẩm. **d. Tổ chức thực hiện:** - GV hướng dẫn HS: + Trưng bày sản phẩm nhóm/ cá nhân. + Trình bày ý tưởng và cách thể hiện khối trên các sản phẩm. + Quan sát, nhận xét sản phẩm của nhóm bạn. Thực hiện thảo luận theo gợi ý trong SGK Mĩ thuật 2, trang 31: • Em thấy bài thực hành này được kết hợp từ những khối gì? • Với những khối này, em sẽ tạo được những sự vật gì khác? • Chia sẻ điều mà em thích về bài thực hành với các bạn trong nhóm? + Nêu cảm nhận cá nhân về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn? - HS quan sát các đồ vật, nhận biết các khối. - HS đọc tên khối đã tạo nên bộ phận nào ở sản phẩm. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS tạo hình một sản phẩm có sự kết hợp của các khối cơ bản, bằng hình thức vẽ, hoặc xé dán, nặn,... - GV gợi ý HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để	- HS báo cáo. - HS nêu. - Sản phẩm nhóm/ cá nhân. - Những ý kiến nhận xét, đóng góp cho sản phẩm của nhóm bạn. - Tương tác trong quá trình nhận xét, đánh giá sản phẩm. - HS: + Trưng bày sản phẩm nhóm/ cá nhân. + Trình bày ý tưởng và cách thể hiện khối trên các sản phẩm. + Quan sát, nhận xét sản phẩm của nhóm bạn. Thực hiện thảo luận theo gợi ý trong SGK Mĩ thuật 2, trang 31: - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu cảm nhận. - HS quan sát các đồ vật, nhận biết các khối. - HS đọc tên khối đã tạo nên bộ phận nào ở sản phẩm. - HS tạo hình một sản phẩm có sự kết hợp của các khối cơ bản, bằng hình thức vẽ, hoặc xé dán, nặn,...

các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em tạo hình sản phẩm có sự kết hợp những khối cơ bản nào? + Em dùng hình thức thể hiện nào để hoàn thiện sản phẩm của mình? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. **3. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 2. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 12 Ngày soạn: .../.../2026

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 5: SỰ KẾT HỢP THÚ VỊ CỦA KHỐI

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được sự đa dạng của các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu...
- HS biết được sự kết hợp các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu… có trong các đồ vật, sản phẩm MT, tác phẩm MT.
- HS hiểu biết về khối, sự kết hợp của khối trong thực hành, sáng tạo sản phẩm MT.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS biết được sự đa dạng của các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu...
- HS biết được sự kết hợp các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu… có trong các đồ vật, sản phẩm MT, tác phẩm MT.
- HS hiểu biết về khối, sự kết hợp của khối trong thực hành, sáng tạo sản phẩm MT.
- HS nhận biết các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu... thông qua tìm hiểu về khối ở đồ dùng dạy học và liên hệ thực tế.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS biết sử dụng vật liệu có sẵn sắp xếp thành sản phẩm có hình khối.
- HS tạo được các khối (khối trụ, khối chóp nón, khối cầu...) và ghép thành sản phẩm yêu thích.
- HS sáng tạo trong thực hành và vận dụng kiến thức về khối trong tạo SPMT.
- HS sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.

2. Phẩm chất:

- HS cảm nhận được vẻ đẹp đa dạng của khối trong cuộc sống.
- HS chủ động sưu tầm các vật liệu sẵn có, vật liệu tái sử dụng phục vụ học tập.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, …tạo ra.
- HS trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của nhóm.

3. Tích hợp AI: (HĐ3)

2.A2.1:

- Nhận biết và mô tả được một số thiết bị hoặc ứng dụng trong gia đình có sử dụng AI.
- Nhận biết được các thiết bị/đồ chơi thông minh trong nhà (như robot hút bụi, búp bê lật đật thông minh) được tạo thành từ các hình khối và có AI hỗ trợ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số sản phẩm, đồ vật… được kết hợp từ khối cơ bản (ví dụ: lọ hoa có thân hình cầu và cổ lọ hình trụ).
- Ảnh chụp công trình kiến trúc, điêu khắc, SPMT… rõ về sự kết hợp của các khối (nếu có điều kiện).
- Mô hình khối trụ, khối chóp nón, khối cầu, khối hộp...
- Một số vật liệu tái sử dụng: vỏ hộp, chai nhựa, sỏi, mẩu gỗ... có dạng gần giống các khối trụ, khối chóp nón, khối cầu, khối hộp...

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 2 (nếu có).
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	
- GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.	- Trình bày đồ dùng HT.
- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2.	- Trình bày sản phẩm tiết 2.
- Khen ngợi, động viên HS.	- Phát huy.
- GV giới thiệu chủ đề bài học.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	
2.4. VẬN DỤNG	
a. Mục tiêu:	
- HS sắp đặt các khối đã biết để tạo nên SPMT yêu thích.	- HS sắp đặt các khối đã biết để tạo nên SPMT yêu thích.
b. Nội dung:	
- HS sử dụng các khối đã có từ vật liệu tái sử dụng hoặc các khối được tạo nên từ đất nặn, giấy, bìa…	- HS sử dụng các khối đã có từ vật liệu tái sử dụng hoặc các khối được tạo nên từ đất nặn, giấy, bìa…
- GV hướng dẫn HS các bước tạo khối từ giấy (đối với HS chưa biết) và gợi ý với HS/ nhóm HS về cách sắp xếp khối để tạo nên sản phẩm.	- HS quan sát, tiếp thu các bước tạo khối và biết cách sắp xếp khối tạo nên sản phẩm.
c. Sản phẩm:	
- Một SPMT sử dụng các khối đã biết mà HS yêu thích.	- HS hoàn thiện sản phẩm.
d. Tổ chức thực hiện:	
- GV tổ chức cho HS chơi TC "Hợp tác vui vẻ".	- HS chọn nhóm chơi, đội chơi.
+ GV nêu luật chơi, cách chơi.	
+ Tuyên dương đội chơi hiệu quả.	- HS chơi TC theo hướng dẫn của GV.
- GV cho HS quan sát phần tham khảo trong SGK Mĩ thuật 2, trang 32 − 33 − 34, để nhận biết:	- Vỗ tay. - HS quan sát phần tham khảo trong SGK Mĩ thuật 2, trang 32 − 33 − 34, để nhận

+ Vật liệu tạo khối từ giấy, bìa (giấy, keo, băng dính...). + Cách tạo một số dạng khối từ giấy báo, giấy màu. + Các bước tạo khối chóp nón, khối cầu, khối trụ... - GV có thể thị phạm trực tiếp hay phân tích các hình minh hoạ cách tạo các khối chóp, khối cầu, khối trụ... để HS biết thêm các thao tác, kĩ thuật sử dụng tạo khối từ giấy, bìa… - GV cho HS/nhóm HS lựa chọn sắp xếp và trang trí khối để thể hiện rõ hơn về chủ đề. ***Lưu ý:** Vì đây là dạng bài sắp đặt điêu khắc các khối cơ bản ở dạng đơn giản nên không chú trọng đến tính lệ thực, GV có thể tham khảo hình minh hoạ trong SGK Mĩ thuật 2, trang 31 để phân tích giúp HS hiểu hơn về nhiệm vụ cần thực hiện ở chủ đề này. - Khen ngợi, động viên HS. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: + Cá nhân tạo hình các khối cơ bản bằng giấy bìa,... + Kết hợp, sắp xếp sản phẩm cá nhân thành sản phẩm nhóm, có chủ đề. - GV gợi ý các nhóm nêu tên chủ đề mà nhóm mình chọn thể hiện. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***TRƯNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ:** - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá	biết: + Vật liệu tạo khối từ giấy, bìa (giấy, keo, băng dính...). + Cách tạo một số dạng khối từ giấy báo, giấy màu. + Các bước tạo khối chóp nón, khối cầu, khối trụ... - HS quan sát, biết thêm các thao tác, kĩ thuật sử dụng tạo khối từ giấy, bìa… - HS lựa chọn sắp xếp và trang trí khối để thể hiện rõ hơn về chủ đề. - HS hiểu hơn về nhiệm vụ cần thực hiện ở chủ đề này. - Phát huy. - HS thực hành theo hình thức: + Cá nhân. + Nhóm. - Các nhóm nêu tên chủ đề mà nhóm mình chọn thể hiện. - Xem, học tập. - Hoàn thiện bài tập.

nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm theo một số gợi ý sau: + Bạn đã sắp xếp được những sản phẩm nào? Tên của sản phẩm là gì? + Sản phẩm được kết hợp từ những khối gì? Nêu tên của mỗi khối? + Những khối chóp nón, khối cầu đã hoàn thiện chưa? Em có bổ sung gì cho sản phẩm của bạn? + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao? + Hãy liên tưởng sự kết hợp của các khối chóp nón, khối cầu, khối trụ... với các hình ảnh quanh em (ví dụ: ngôi nhà, trường học, đồ dùng học tập, mũ, nón...). Phát biểu cảm nhận cá nhân của em. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá các sản phẩm đã thực hiện chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS. *** AI:** - Nhận biết và mô tả được một số thiết bị hoặc ứng dụng trong gia đình có sử dụng AI. - Nhận biết được các thiết bị/đồ chơi thông minh trong nhà (như robot hút bụi, búp bê lật đật thông minh) được tạo thành từ các hình khối và có AI hỗ trợ. - GV hướng dẫn. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Về nhà xem trước chủ đề 6. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS trưng bày sản phẩm cá nhân/nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm. - HS nêu theo ý hiểu. - HS nêu theo cảm nhận. - HS nêu, bổ sung. - HS nêu ý kiến của mình. - HS liên tưởng sự kết hợp của các khối chóp nón, khối cầu, khối trụ... với các hình ảnh quanh em (ví dụ: ngôi nhà, trường học, đồ dùng học tập, mũ, nón...) và phát biểu cảm nhận của mình. - HS nhận xét, đánh giá các sản phẩm cùng GV theo cảm nhận của mình. - HS quan sát lắng nghe. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự.

	- Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 13 Ngày soạn: .../.../2026

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 6: SẮC MÀU THIÊN NHIÊN

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề thiên nhiên, làm quen với những màu sắc có trong thiên nhiên, TPMT.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề thiên nhiên, làm quen với những màu sắc có trong thiên nhiên, TPMT.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS củng cố kiến thức về màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt.

2. Phẩm chất:

- HS yêu thích vận dụng sự đa dạng của màu sắc trong SPMT.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ2)

2.1.1:

- Giáo dục về tình yêu quê hương, yêu hòa bình.

- Thể hiện vẻ đẹp thiên nhiên vùng miền, đặc biệt là biển đảo, để khơi gợi ý thức bảo vệ chủ quyền và môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số tranh, ảnh, TPMT, clip... có nội dung liên quan đến chủ đề về sắc màu thiên nhiên.
- Một số tranh, ảnh, sản phẩm có những mảng màu đẹp từ thiên nhiên, sưu tầm từ sách, báo, tạp chí, ảnh chụp...

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV cho HS chơi TC "Thi viết tên màu sắc". - GV nêu luật chơi, cách chơi. - Nhận xét, tuyên dương đội chơi chiến thắng. - GV giới thiệu chủ đề. **2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.** **2.1. QUAN SÁT** **a. Mục tiêu:** - HS nhận biết được sự đa dạng, phong phú về màu sắc có trong tự nhiên. - HS quan sát tranh sơn dầu và tranh khắc gỗ của hoạ sĩ nổi tiếng thế giới, qua đó biết đến cách sử dụng màu sắc trong SPMT. **b. Nội dung:** - HS quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, TPMT minh hoạ trong sách hoặc tranh, ảnh, SPMT do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến màu sắc thể hiện về cảnh vật trong thiên	- HS chọn đội chơi, bạn chơi - Hai đội chơi thi viết tên các màu sắc lên bảng. Đội nào viết được nhiều tên màu trong thời gian chơi hơn là đội chiến thắng. - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT. - HS nhận biết được sự đa dạng, phong phú về màu sắc có trong tự nhiên. - HS quan sát tranh sơn dầu và tranh khắc gỗ của hoạ sĩ nổi tiếng thế giới, qua đó biết đến cách sử dụng màu sắc trong SPMT. - HS quan sát và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, TPMT minh hoạ trong sách, tranh, ảnh, SPMT do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến màu sắc thể hiện về cảnh vật

nhiên. - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 35 – 36 – 37 để củng cố hiểu biết về màu trong cuộc sống, trong TPMT. **c. Sản phẩm:** - HS có nhận thức về sự đa dạng của màu sắc thiên nhiên qua các hình ảnh được xem. - Tăng cường khả năng quan sát, nhận biết màu sắc trên các vật dụng hằng ngày và trong các SPMT. **d. Tổ chức thực hiện:** - GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) quan sát các hình ảnh trong SGK Mĩ thuật 2, trang 35, kết hợp với quan sát ở đầu tiết học, gợi ý HS tìm hiểu về sắc màu trong thiên nhiên. - GV tổ chức cho HS chơi TC "Màu gì-màu gì" + GV nêu luật chơi, thời gian chơi. + GV tuyên dương đội chơi tốt. - GV tiếp tục triển khai hoạt động tìm hiểu nội dung về sắc màu trong tranh vẽ ở SGK Mĩ thuật 2, trang 36 – 37, trong một số tác phẩm hội hoạ của hoạ sĩ Va-xi-li Can-đin-xki (Wassilly Kandinsky) và tranh khắc gỗ của hoạ sĩ Cát-su-si-ca Hô-cu-sai (Katsushika Hokusai) diễn tả về cảnh sắc thiên nhiên qua các câu hỏi trong SGK: + Những bức ảnh trên có màu sắc, hình ảnh gì? (Màu hồng đậm của hoa đào, màu xanh của mây núi, màu vàng của hoa cải, màu đỏ của hoàng hôn...) + Em thích màu sắc nào ở cảnh vật nơi em sống? + Em có nhận xét gì về màu sắc, hình ảnh thể	trong thiên nhiên. - HS trả lời các câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 35 – 36 – 37 để củng cố hiểu biết về màu trong cuộc sống, trong TPMT. - HS có nhận thức về sự đa dạng của màu sắc thiên nhiên qua các hình ảnh được xem. - Tăng cường khả năng quan sát, nhận biết màu sắc trên các vật dụng hằng ngày và trong các SPMT. - HS (nhóm/ cá nhân) quan sát các hình ảnh trong SGK Mĩ thuật 2, trang 35, kết hợp với quan sát ở đầu tiết học, gợi ý HS tìm hiểu về sắc màu trong thiên nhiên. - HS chọn bạn chơi, đội chơi. - HS chơi. - Vỗ tay. - HS tìm hiểu nội dung về sắc màu trong tranh vẽ ở SGK Mĩ thuật 2, trang 36 – 37, trong một số tác phẩm hội hoạ của hoạ sĩ Va-xi-li Can-đin-xki (Wassilly Kandinsky) và tranh khắc gỗ của hoạ sĩ Cát-su-si-ca Hô-cu-sai (Katsushika Hokusai) diễn tả về cảnh sắc thiên nhiên. - HS nêu theo ý hiểu của mình. - HS nêu theo cảm nhận riêng. - HS trả lời theo cảm nhận của mình về màu

hiện trong các bức tranh trên? (Màu đỏ, vàng, cam, xanh lam... phối hợp để tạo nên vẻ đẹp phong cảnh mùa đông). GV có thể gọi HS mô tả màu của thân cây, lá cây, núi, mái nhà. + Em thích bức tranh nào nhất? Vì sao? + Thiên nhiên trong tranh khắc gỗ của hoạ sĩ Hô-cu-sai được thể hiện bằng những hình ảnh nào? (Thác nước, núi Phú Sĩ...) + Em yêu thích màu nào trong những bức tranh này? - Ngoài ra, có thể gợi ý cho HS một số câu hỏi sau: + Trong bức tranh, hoạ sĩ đã sử dụng màu nào là chính? + Những màu nào em đã biết? + Hãy chỉ và đọc tên các màu trong các bức tranh. – Tuỳ tình hình thực tế, GV phân tích cho HS biết thêm về: + Giới thiệu khái quát về Va-xi-li Can-đin-xki (Nga) và hoạ sĩ Cát-su-si-ca Hô-cu-sai (Nhật Bản) đã vẽ nhiều những tranh phong cảnh về màu sắc trong thiên nhiên. + Sắc màu trong thiên nhiên rất phong phú, có đậm có nhạt. Sắc màu trong TPMT của các hoạ sĩ có sử dụng nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau, làm cho người xem cảm nhận được vẻ đẹp và sự phong phú của màu sắc thiên nhiên trong tranh vẽ. + GV chỉ trực tiếp cho HS nhận biết màu đậm, màu nhạt trong mỗi bức tranh và lưu ý HS về màu đậm hay màu nhạt cũng còn phụ thuộc vào thực tế các màu khi đặt cạnh nhau hoặc do sự tác động của ánh sáng tự nhiên (GV nên chỉ	sắc, hình ảnh thể hiện trong các bức tranh đó. - HS nêu theo cảm nhận. - HS nêu theo ý hiểu. - HS trả lời. - Lắng nghe, trả lời. - HS nêu những màu chính mà mình thấy. - HS nêu màu mà mình đã biết. - HS chỉ và đọc tên các màu trong các bức tranh. - Lắng nghe, tiếp thu. - HS biết về Va-xi-li Can-đin-xki (Nga) và hoạ sĩ Cát-su-si-ca Hô-cu-sai (Nhật Bản) đã vẽ nhiều những tranh phong cảnh về màu sắc trong thiên nhiên. + Sắc màu trong thiên nhiên rất phong phú. Sắc màu trong TPMT của các hoạ sĩ có sử dụng nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau, làm cho người xem cảm nhận được vẻ đẹp và sự phong phú của màu sắc thiên nhiên trong tranh vẽ. - HS nhận biết màu đậm, màu nhạt trong mỗi bức tranh và lưu ý HS về màu đậm hay màu nhạt cũng còn phụ thuộc vào thực tế các màu khi đặt cạnh nhau hoặc do sự tác động của ánh sáng tự nhiên.

trực tiếp ý này trên SPMT cho HS hiểu thêm). - GV tóm tắt: Sắc màu trong thiên nhiên rất phong phú, đa dạng, có đậm có nhạt. Cây cối, hoa lá, bầu trời, mây, nước, sông, núi… đều có sắc màu khác nhau. - Khen ngợi, động viên HS. *** ANQP:** - Giáo dục về tình yêu quê hương, yêu hòa bình. - Thể hiện vẻ đẹp thiên nhiên vùng miền, đặc biệt là biển đảo, để khơi gợi ý thức bảo vệ chủ quyền và môi trường. - GV hướng dẫn.	- Lắng nghe, ghi nhớ nội dung kiến thức hoạt động. - Phát huy.
3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH. - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS vẽ một bức tranh yêu thích, rồi tô màu hoàn thiện bức tranh đó. - GV gợi ý HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em chọn vẽ bức tranh gì? + Em dùng những màu sắc nào để hoàn thiện bức tranh của mình? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp.	- HS quan sát lắng nghe. - HS vẽ một bức tranh yêu thích, rồi tô màu hoàn thiện. - 1, 2 HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận.
4. Vận dụng: - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.	- Phát huy.

- Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 14 Ngày soạn: .../.../2026

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 6: SẮC MÀU THIÊN NHIÊN

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết và đọc được tên một số màu cơ bản trên đồ vật, sự vật;

- Bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng đến một số đồ vật, sự vật có màu cơ bản;

- Biết sử dụng màu cơ bản trong thực hành, sáng tạo.

* Hs có năng khiếu: Thực hành sáng tạo tranh đẹp, áp dụng các màu cơ bản vào sản phẩm đẹp, hài hoà và đẹp mắt.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề thiên nhiên, làm quen với những màu sắc có trong thiên nhiên, TPMT.

- HS bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng đến một số đồ vật xung quanh mang sắc màu thiên nhiên.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS củng cố kiến thức về màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt.

- HS sử dụng các hình thức vẽ; xé, dán; nặn và vật liệu tái sử dụng trong thực hành và trang trí sản phẩm liên quan đến chủ đề.

2. Phẩm chất:

- HS yêu thích vận dụng sự đa dạng của màu sắc trong SPMT.

- HS có ý thức trao đổi, chia sẻ được cảm nhận về SPMT, TPMT.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số tranh, ảnh, TPMT, clip... có nội dung liên quan đến chủ đề về sắc màu thiên nhiên.

- Một số tranh, ảnh, sản phẩm có những mảng màu đẹp từ thiên nhiên, sưu tầm từ sách, báo, tạp chí, ảnh chụp...

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 1.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	
- GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.	- Trình bày đồ dùng HT.
- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1.	- Trình bày sản phẩm tiết 1.
- Khen ngợi, động viên HS.	- Phát huy.
- GV giới thiệu chủ đề bài học.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	
2.2. THỂ HIỆN	
a. Mục tiêu:	
- HS biết sử dụng hình thức yêu thích, tạo nên một SPMT về sắc màu thiên nhiên.	- HS biết sử dụng hình thức yêu thích, tạo nên một SPMT về sắc màu thiên nhiên.
b. Nội dung:	- HS thực hành thể hiện SPMT theo những gợi ý, từ hình ảnh, chất liệu cho đến hình thức thực hiện.
- HS thực hành thể hiện SPMT theo những gợi ý, từ hình ảnh, chất liệu cho đến hình thức thực hiện.	- GV gợi ý về cách tìm ý tưởng, thể hiện đối với những HS còn lúng túng trong thực hành.
- GV gợi ý về cách tìm ý tưởng, thể hiện đối với những HS còn lúng túng trong thực hành.	
c. Sản phẩm:	
- HS làm được SPMT phù hợp với chủ đề bằng chất liệu và cách thể hiện mình yêu thích.	- HS làm được SPMT phù hợp với chủ đề bằng chất liệu và cách thể hiện mình yêu thích.
d. Tổ chức thực hiện:	
- GV tổ chức cho HS thực hiện bài thực hành tạo những sắc màu mà em yêu thích bằng chất liệu tự chọn (màu sáp, màu bột, bút dạ...).	- HS thực hiện bài thực hành tạo những sắc màu mà em yêu thích bằng chất liệu tự chọn (màu sáp, màu bột, bút dạ...).
- Gợi ý tổ chức các hoạt động:	
+ HS vẽ theo nhóm, vẽ cá nhân.	
+ HS dùng màu (màu nước, màu dạ, màu sáp,	

giấy màu…) để tạo màu. + HS sử dụng giấy màu để xé, dán tạo nên những mảng màu yêu thích có đậm, có nhạt. + HS sử dụng đất nặn để tạo nên mảng màu. + GV thị phạm trực tiếp cách dùng màu để tạo màu đậm, màu nhạt. GV cần nhắc nhở HS về cách tô màu với trường hợp sử dụng bút dạ, bút sáp, bút chì, giấy màu… khi tạo màu. + GV có thể tổ chức hoạt động thực hành cho phù hợp với điều kiện học tập của HS. HS có thể vẽ mảng màu bằng các chất liệu khác nhau như: màu nước, màu sáp (trên giấy)… GV chuẩn bị trước các nền giấy cho HS (cắt hình chiếc lá, ông mặt trời…), để các mảng màu được đa dạng, phong phú, hấp dẫn. - Tuỳ từng tình huống cụ thể, GV gợi mở, nhắc nhở HS xé, dán các mảng màu hoặc màu theo đậm, nhạt. Ví dụ: + Em sẽ thể hiện hình ảnh nào? + Hình ảnh đó có màu gì? + Em hãy chọn giấy màu/ đất nặn có màu yêu thích để tạo sản phẩm. - Khen ngợi, động viên HS. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS thực hiện bài thực hành tạo những sắc màu mà em yêu thích bằng chất liệu tự chọn (màu sáp, màu bột, bút dạ...). - GV gợi ý HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo.	- HS: + HS vẽ theo nhóm, vẽ cá nhân. + HS dùng màu để tạo màu. + HS sử dụng giấy màu để xé, dán tạo nên những mảng màu yêu thích có đậm, có nhạt. + HS sử dụng đất nặn để tạo nên mảng màu. - Quan sát, tiếp thu. - HS có thể vẽ mảng màu bằng các chất liệu khác nhau như: màu nước, màu sáp (trên giấy)… - HS (cắt hình chiếc lá, ông mặt trời…), để các mảng màu được đa dạng, phong phú, hấp dẫn. - HS xé, dán các mảng màu hoặc màu theo đậm, nhạt. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chọn theo ý thích để tạo sản phẩm của mình. - Phát huy. - HS thực hiện bài thực hành tạo những sắc màu mà em yêu thích bằng chất liệu tự chọn (màu sáp, màu bột, bút dạ...).

- Trong quá trình hướng dẫn HS thực hành, GV cần phát hiện kịp thời những trường hợp HS vẽ/ xé, dán mảng màu đẹp, lạ mắt; khen ngợi, động viên, khuyến khích HS thực hành để có sản phẩm như mong muốn. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em tạo hình sản phẩm gì? + Em dùng vật liệu nào và màu nào để hoàn thiện sản phẩm của mình? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 2. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Xem, học tập. - HS làm bài theo cảm nhận riêng của bản thân về yêu cầu của sản phẩm. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 15 Ngày soạn: .../.../2026

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 6: SẮC MÀU THIÊN NHIÊN

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề thiên nhiên, làm quen với những màu sắc có trong thiên nhiên, TPMT.

* HS năng khiếu: tạo được sản phẩm mĩ thuật theo yêu cầu của bài học có sự sáng tạo.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề thiên nhiên, làm quen với những màu sắc có trong thiên nhiên, TPMT.

- HS bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng đến một số đồ vật xung quanh mang sắc màu thiên nhiên.

- HS thấy được vẻ đẹp của sắc màu thiên nhiên trong SPMT và trong cuộc sống.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS củng cố kiến thức về màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt.

- HS sử dụng các hình thức vẽ; xé, dán; nặn và vật liệu tái sử dụng trong thực hành và trang trí sản phẩm liên quan đến chủ đề.

- HS sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.

2. Phẩm chất:

- HS yêu thích vận dụng sự đa dạng của màu sắc trong SPMT.

- HS có ý thức trao đổi, chia sẻ được cảm nhận về SPMT, TPMT.

- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, …tạo ra.

3. Tích hợp AI: (HĐ3)

2.D1.1:

- Nêu được một số vấn đề đơn giản, gần gũi trong đời sống có thể áp dụng AI để giải quyết.

- Đề xuất được ý tưởng dùng AI để quan sát và bảo vệ màu sắc, vẻ đẹp của thiên nhiên quanh em.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số tranh, ảnh, TPMT, clip... có nội dung liên quan đến chủ đề về sắc màu thiên nhiên.

- Một số tranh, ảnh, sản phẩm có những mảng màu đẹp từ thiên nhiên, sưu tầm từ sách, báo, tạp chí, ảnh chụp...

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 2 (nếu có).
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	
- GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.	- Trình bày đồ dùng HT.
- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2.	- Trình bày sản phẩm tiết 2.
- Khen ngợi, động viên HS.	- Phát huy.
- GV giới thiệu chủ đề bài học.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	
2.3. THẢO LUẬN	
a. Mục tiêu:	
- Củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến thể hiện hình ảnh về màu sắc thiên nhiên bằng ngôn ngữ tạo hình đã được học ở hai hoạt động trước.	- HS củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến thể hiện hình ảnh về màu sắc thiên nhiên bằng ngôn ngữ tạo hình đã được học ở hai hoạt động trước.
b. Nội dung:	
- Sử dụng hệ thống câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 39.	- HS trả lờicâu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 39.
- Có thể bổ sung thêm một số câu hỏi phù hợp với SPMT đã được HS thực hiện ở hoạt động 2.	- HS trả lời câu hỏi phù hợp với SPMT đã được thực hiện ở hoạt động 2.
c. Sản phẩm:	
- HS trả lời được câu hỏi phù hợp với SPMT được hỏi.	- HS trả lời được câu hỏi phù hợp với SPMT được hỏi.
d. Tổ chức thực hiện:	
- GV cho HS thảo luận theo câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 39:	- HS thảo luận theo câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 39:
+ Em thấy có màu sắc, hình ảnh nào trong SPMT?	- HS nêu màu sắc, hình ảnh mình thấy trong

+ SPMT này gợi cho em liên tưởng đến cảnh vật ở đâu? + Em dự định sẽ treo SPMT này ở đâu trong nhà? - GV tổ chức cho HS (nhóm/ cá nhân) nhận xét từ các bài thực hành của HS theo gợi ý: + Đọc tên màu, mảng màu đã hoàn thành. Những màu đó được hoàn thành bằng kĩ thuật, chất liệu gì? Là màu đậm hay màu nhạt? + Đọc tên và chỉ vào màu nào cạnh màu nào hoặc màu đậm, màu nhạt có trong bài thực hành. - GV có thể tạo tình huống để củng cố kiến thức về màu, màu đậm, màu nhạt cho HS. ***Gợi ý:** Có thể sử dụng bài vẽ của HS có màu hoặc mảng màu bất kì, yêu cầu các em tìm những màu nào đặt cạnh nhau để tạo thành màu có màu đậm, màu nhạt. GV yêu cầu HS tìm và gọi màu cơ bản và các màu khi được kết hợp cạnh nhau nhằm củng cố kiến thức về màu (màu cơ bản và màu được kết hợp). - Khen ngợi, động viên HS. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS tạo hình một sản phẩm yêu thích, rồi dùng các mảng màu (có màu đậm, màu nhạt) để trang trí, hoàn thiện sản phẩm đó. - GV gợi ý HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:**	SPMT. - HS nêu. - HS nêu dự định của mình. - HS (nhóm/ cá nhân) nhận xét từ các bài thực hành của HS. - HS đọc tên màu, mảng màu đã hoàn thành. - HS đọc tên và chỉ vào màu nào cạnh màu nào hoặc màu đậm, màu nhạt có trong bài thực hành. - HS củng cố kiến thức về màu, màu đậm, màu nhạt. - HS quan sát bài vẽ có màu hoặc mảng màu bất kì của GV, tìm những màu nào đặt cạnh nhau để tạo thành màu có màu đậm, màu nhạt. - HS tìm và gọi màu cơ bản và các màu khi được kết hợp cạnh nhau nhằm củng cố kiến thức về màu (màu cơ bản và màu được kết hợp). - Phát huy. - HS tiến hành tạo hình một sản phẩm yêu thích, rồi dùng các mảng màu (có màu đậm, màu nhạt) để trang trí, hoàn thiện sản phẩm. - 1, 2 HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Xem và học tập.

- GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em tạo hình sản phẩm gì? + Em dùng vật liệu nào và màu nào để hoàn thiện sản phẩm của mình? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. ***AI:** - Nêu được một số vấn đề đơn giản, gần gũi trong đời sống có thể áp dụng AI để giải quyết. - Đề xuất được ý tưởng dùng AI để quan sát và bảo vệ màu sắc, vẻ đẹp của thiên nhiên quanh em. - GV hướng dẫn. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 3. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy. - HS quan sát lắng nghe. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...…….

Tuần 16 Ngày soạn: .../.../2026

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 6: SẮC MÀU THIÊN NHIÊN

(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề thiên nhiên, làm quen với những màu sắc có trong thiên nhiên, TPMT.

* HS năng khiếu: tạo được sản phẩm mĩ thuật theo yêu cầu của bài học có sự sáng tạo đẹp, có tính ứng dụng vào cuộc sống.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề thiên nhiên, làm quen với những màu sắc có trong thiên nhiên, TPMT.
- HS bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng đến một số đồ vật xung quanh mang sắc màu thiên nhiên.
- HS thấy được vẻ đẹp của sắc màu thiên nhiên trong SPMT và trong cuộc sống.
- HS nhận ra sự phong phú, đa dạng của SPMT được tạo ra từ sắc màu thiên nhiên.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS củng cố kiến thức về màu cơ bản; màu đậm, màu nhạt.
- HS sử dụng các hình thức vẽ; xé, dán; nặn và vật liệu tái sử dụng trong thực hành và trang trí sản phẩm liên quan đến chủ đề.
- HS sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.
- HS sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.

2. Phẩm chất:

- HS yêu thích vận dụng sự đa dạng của màu sắc trong SPMT.
- HS có ý thức trao đổi, chia sẻ được cảm nhận về SPMT, TPMT.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, …tạo ra.
- HS trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của nhóm.

3. Tích hợp năng lực số: (HĐ4)

1.1.CB1b:

- Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng.

2.2.CB1a:

- Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số tranh, ảnh, TPMT, clip... có nội dung liên quan đến chủ đề về sắc màu thiên nhiên.
- Một số tranh, ảnh, sản phẩm có những mảng màu đẹp từ thiên nhiên, sưu tầm từ sách, báo, tạp chí, ảnh chụp...

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 3.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 3. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. **2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.** **2.4. VẬN DỤNG** **a. Mục tiêu:** - HS thực hành và trang trí một SPMT sử dụng màu sắc yêu thích. **b. Nội dung:** - GV cho HS quan sát, phân tích cách sử dụng rau, củ, quả để in và cách tạo hình, trang trí chiếc mũ để có thêm những cách thực hành SPMT khác nhau. - HS thực hiện SPMT theo yêu cầu. **c. Sản phẩm:** - Một SPMT có sử dụng màu sắc mà em yêu	- Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 3. - Phát huy. - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT. - HS thực hành và trang trí một SPMT sử dụng màu sắc yêu thích. - HS quan sát, phân tích cách sử dụng rau, củ, quả để in và cách tạo hình, trang trí chiếc mũ để có thêm những cách thực hành SPMT khác nhau. - HS thực hiện SPMT theo yêu cầu. - Một SPMT có sử dụng màu sắc mà HS

thích. **d. Tổ chức thực hiện:** - GV hướng dẫn HS quan sát phần tham khảo tạo hình từ rau, củ, quả trong SGK Mĩ thuật 2, trang 40, để nhận biết thứ tự các bước in màu từ rau, củ, quả. - GV hướng dẫn HS quan sát phần tham khảo thiết kế và trang trí một chiếc mũ trong SGK Mĩ thuật 2, trang 41 để nhận biết thứ tự các bước thiết kế và trang trí một chiếc mũ. - GV gợi ý HS có thể tự chọn đồ vật để trang trí (cái mũ, lọ hoa, túi xách, cuốn sổ...) hoặc HS tự tạo đồ vật để trang trí. Tham khảo hướng dẫn sau: + GV gợi ý cho HS tạo dáng đồ vật (mũ, lọ hoa, túi xách…) trước, bằng cách vẽ/ xé dán/ cắt/… + Xác định vị trí trang trí trên đồ vật. + Thực hiện trang trí trên đồ vật vẽ/ xé, dán/ cắt bằng màu/ giấy màu/ vải/… + Hoàn thiện sản phẩm. ***Lưu ý:** - Nên chọn màu tươi sáng, màu đậm, màu nhạt để trang trí trên sản phẩm. - Mỗi vật liệu có cách thể hiện riêng, nên cần chú ý lựa chọn và sử dụng dụng cụ cho phù hợp với vật liệu trong quá trình thực hành. - Tuỳ từng tình huống cụ thể, GV gợi ý HS thiết kế và trang trí một đồ vật hoặc sản phẩm yêu thích. - HS có thể tổ chức thực hành theo nhóm, tạo điều kiện cho HS giúp đỡ nhau trong quá trình học tập. - Khuyến khích HS thực hiện bài tập theo điều kiện thực tế.	yêu thích. - HS quan sát phần tham khảo tạo hình từ rau, củ, quả trong SGK Mĩ thuật 2, trang 40, để nhận biết thứ tự các bước in màu từ rau, củ, quả. - HS quan sát phần tham khảo thiết kế và trang trí một chiếc mũ trong SGK Mĩ thuật 2, trang 41 để nhận biết thứ tự các bước thiết kế và trang trí một chiếc mũ. - HS có thể tự chọn đồ vật để trang trí (cái mũ, lọ hoa, túi xách, cuốn sổ...) hoặc HS tự tạo đồ vật để trang trí. - HS tạo dáng đồ vật (mũ, lọ hoa, túi xách…) trước, bằng cách vẽ/ xé dán/ cắt/… + Xác định vị trí trang trí trên đồ vật. + Thực hiện trang trí trên đồ vật vẽ/ xé, dán/ cắt bằng màu/ giấy màu/ vải/… + Hoàn thiện sản phẩm. - HS chọn màu tươi sáng, màu đậm, màu nhạt để trang trí trên sản phẩm. - Mỗi vật liệu có cách thể hiện riêng, nên cần chú ý lựa chọn và sử dụng dụng cụ cho phù hợp với vật liệu trong quá trình thực hành. - HS thiết kế và trang trí một đồ vật hoặc sản phẩm yêu thích. - HS có thể tổ chức thực hành theo nhóm, tạo điều kiện cho HS giúp đỡ nhau trong quá trình học tập.

- Trong quá trình hướng dẫn HS thực hành, GV cần phát hiện những HS có kĩ năng in màu đẹp hoặc biết phân biệt màu đậm nhạt để động viên khích lệ. Có thể tổ chức thực hành theo nhóm, tạo điều kiện cho HS giúp đỡ nhau trong quá trình học tập. - GV tổ chức cho HS thực hiện bài thực hành: Sử dụng cuống cây rau, củ, quả để in thành sản phẩm. - GV cho HS thảo luận về những sản phẩm mà HS được thể hiện kĩ thuật in từ cây rau, củ, quả (có thể cùng nhận xét một SPMT tiêu biểu mà GV chọn, hoặc thảo luận theo nhóm sản phẩm do HS và GV cùng chọn). - Khen ngợi, động viên HS. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS tạo dáng một đồ vật yêu thích, rồi vẽ màu hoặc xé dán giấy màu hoặc dùng vật liệu sẵn có như vải, len sợi,... để trang trí, hoàn thiện sản phẩm đó. - GV gợi ý HS nêu tên đồ vật mà mình chọn thể hiện. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***TRƯNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ:** - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm theo một số gợi ý sau: + Màu sắc trên các SPMT là gì? + Chất liệu nào tạo nên sản phẩm? + Rau, củ, quả đã tạo nên sản phẩm nào? Em	- HS thực hiện bài tập theo điều kiện thực tế. - HS thực hành. - HS thực hành theo nhóm, tạo điều kiện cho HS giúp đỡ nhau trong quá trình học tập. - HS thực hiện bài thực hành: Sử dụng cuống cây rau, củ, quả để in thành sản phẩm. - HS thảo luận về những sản phẩm được thể hiện kĩ thuật in từ cây rau, củ, quả (có thể cùng nhận xét một SPMT tiêu biểu hoặc thảo luận theo nhóm sản phẩm do HS và GV cùng chọn). - Phát huy. - HS tạo dáng một đồ vật yêu thích, rồi vẽ màu hoặc xé dán giấy màu hoặc dùng vật liệu sẵn có như vải, len sợi,... để trang trí, hoàn thiện sản phẩm. - 1, 2 HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày sản phẩm cá nhân/nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm.

hãy mô tả sản phẩm đó? + Bạn đã tạo được đồ vật gì? Hãy kể về hình dáng, màu sắc ở sản phẩm của mình và của bạn? - Sau khi HS thảo luận về những sản phẩm đã thiết kế và trang trí, GV gợi ý HS nhận biết và phát biểu về mục đích sử dụng sản phẩm sau khi đã hoàn thành (GV khéo léo gợi ý để nhiều HS được tham gia hoạt động trên). - GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS. - Cho HS Tìm và kể tên một số cảnh đẹp ở địa phương em sau đó chụp ảnh và chia sẻ trên LMS. - GV hướng dẫn HS cách chụp ảnh cảnh đẹp thiên nhiên mà em thích nhất để chia sẻ cho bạn trên Zalo, LMS. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Sưu tầm và xem lại các bài vẽ, chủ đề đã học. - Chuẩn bị đồ dùng cho bài kiểm tra đánh giá cuối học kì I: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, đất nặn... *** Năng lực số:** - Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng. - Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kỹ thuật số. - GV hướng dẫn.	- HS nêu theo ý hiểu. - HS nêu theo cảm nhận. - HS nêu. - HS nêu ý kiến của mình. - HS nhận biết và phát biểu về mục đích sử dụng sản phẩm sau khi đã hoàn thành. - HS tham gia hoạt động trên nhiều. - HS nhận xét, đánh giá sản phẩm cùng GV. - Thực hiện ở nhà. - Thực hiện ở nhà. - HS nêu lại KT bài học - Phát huy - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ cho bài kiểm tra đánh giá cuối học kì I.

	- HS quan sát lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

TUẦN 17

Mĩ thuật, lớp 2

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ I

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực

1.1. Năng lực mĩ thuật

Bài học giúp HS ôn lại một số nội dung đã học trong học kì 1:

– Nêu và giới thiệu được các màu cơ bản, màu đậm, màu nhạt; sự lặp lại của chấm, nét; hình thức tạo nét khác nhau và cách tạo sản phẩm tranh in bằng cách in đơn giản từ vật liệu sẵn có.

– Trưng bày được sản phẩm đã sáng tạo; giới thiệu, chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm và các nội dung đã học trong học kì 1.

– Chia sẻ được ý tưởng sử dụng sản phẩm vào đời sống thực tiễn.

1.2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS năng lực chung và một số năng lực đặc thù như: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, ngôn ngữ thông qua một số biểu hiện như: Cùng bạn trao đổi, trưng bày, giới thiệu, nhận xét sản phẩm đã sáng tạo.

2. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, trung thực và được biểu hiện như: Yêu thích, tôn trọng sản phẩm sáng tạo; Thẳng thắng nhận xét, trao đổi và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm….

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Học sinh: Vở THMT; sản phẩm đã tạo được trong học kì 1; đồ dùng, vật liệu, sản phẩm mĩ thuật theo hướng dẫn của GV (ở tiết học trước).

2. Giáo viên: Vở THMT; đồ dùng, vật liệu, hình ảnh/sản phẩm nguyên mẫu của HS tạo được trong học kì 1.

3. Kĩ thuật dạy học: Động não, phòng tranh, tia chớp, sơ đồ tư duy, bể cá,…

4. Hình thức tổ chức dạy học: Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động: - Ổn định lớp, giới thiệu bài học. Kiểm tra sĩ số và chuẩn bị bài của HS.	- Lớp trưởng báo cáo sỉ số. Ban học tập kiểm tra ĐDHT và báo cáo với GV.

2.Thực hành	
– Hướng dẫn HS xem lại các bài tập đã thực hiện trong vở Thực hành; gọi mở HS giới thiệu tên các bài đã học.– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm: + Chọn sản phẩm yêu thích + Trưng bày theo vị trí tên chủ đề/bài học.	- HS quan sát lại sản phẩm và giới thiệu tên các bài đã học. - Chọn SPMT yêu thích.
– Gợi mở HS thảo luận, giới thiệu sản phẩm theo từng chủ đề/bài học: + Tên chủ đề/bài học + Tên sản phẩm, giới thiệu sản phẩm dựa trên nội dung chính của chủ đề/bài học. + Thích sản phẩm nào/của bạn nào nhất? – Tóm tắt, nhận xét những chia sẻ, bổ sung của HS.	- Giới thiệu chia sẻ theo cảm nhận. - Nhận xét, nêu cảm nhận.
Tổ chức HS chia sẻ cảm nhận – Gợi mở HS chia sẻ về một bài học hoặc sản phẩm thích nhất trong học kì và giải thích vì sao thích.	- Chia sẻ ý tưởng.
– Gợi mở HS lựa chọn một sản phẩm thích nhất của mình và chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm để trang trí ở nhà/ trong lớp học? – Nhận xét tiết học. Chia sẻ cảm nhận; ý tưởng sử dụng sản phẩm vào đời sống.	- Lắng nghe, ghi nhớ.

Tuần 18 Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 7:

GƯƠNG MẶT THÂN QUEN

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề con người, làm quen với tranh chân dung ở dạng đơn giản.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề con người, làm quen với tranh chân dung ở dạng đơn giản.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS sử dụng được kiến thức đã học về yếu tố tạo hình để thể hiện gương mặt của người thân.

2. Phẩm chất:

- HS cảm nhận được vẻ đẹp chân dung của người thân.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ2)

2.2.1:

- Hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Quân đội và Công an làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

- Vẽ chân dung chú bộ đội, công an để thể hiện lòng biết ơn và yêu mến những người làm nhiệm vụ bảo vệ bình yên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số ảnh chụp chân dung trong cuộc sống, TPMT về thể loại tranh chân dung có nội dung liên quan đến chủ đề.

- Một số ảnh chân dung người thân quen (nếu có).

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.

- Vở bài tập MT 2.

- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV cho HS chơi TC "Nhìn mặt đoán nhân vật".	- HS chọn đội chơi, bạn chơi.

- GV nêu luật chơi, cách chơi. - Nhận xét, tuyên dương đội chơi chiến thắng. - GV giới thiệu chủ đề.	- HS chơi TC. - Vỗ tay.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2.1. QUAN SÁT	
a. Mục tiêu: - HS nhận biết được các bộ phận trên khuôn mặt qua ảnh chụp. - HS nhận biết được cách thể hiện gương mặt qua SPMT, TPMT.	- HS nhận biết được các bộ phận trên khuôn mặt qua ảnh chụp. - HS nhận biết được cách thể hiện gương mặt qua SPMT, TPMT.
b. Nội dung: - HS quan sát ảnh chụp, TPMT, SPMT các hình chân dung được minh hoạ trong sách (hoặc tư liệu do GV chuẩn bị thêm). - HS biết được bộ phận và cách thể hiện chúng trên gương mặt. - HS biết được những gương mặt thể hiện cảm xúc ở dạng đơn giản.	- HS quan sát ảnh chụp, TPMT, SPMT các hình chân dung được minh hoạ trong sách. - HS biết được bộ phận và cách thể hiện chúng trên gương mặt. - HS biết được những gương mặt thể hiện cảm xúc ở dạng đơn giản.
c. Sản phẩm: - HS có hiểu biết về tranh chân dung ở mức đơn giản.	- HS có hiểu biết về tranh chân dung ở mức đơn giản.
d. Tổ chức thực hiện: - GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) quan sát các hình ảnh trong SGK Mĩ thuật 2, trang 42, hoặc ảnh đã sưu tầm và trả lời câu hỏi trong SGK: Khuôn mặt trong những bức ảnh trên thể hiện cảm xúc gì? (Vui, buồn...). - GV gợi ý HS tìm hiểu về sự biểu cảm của các gương mặt, đặt các câu hỏi có tính gợi mở như: Trong số các hình quan sát được, em thích khuôn mặt nào nhất? Vì sao? - GV cũng có thể yêu cầu HS (cá nhân/ nhóm) quan sát khuôn mặt bạn cùng lớp để trao đổi và	- HS (nhóm/ cá nhân) quan sát các hình ảnh trong SGK Mĩ thuật 2, trang 42, hoặc ảnh đã sưu tầm và trả lời câu hỏi trong SGK. - HS tìm hiểu về sự biểu cảm của các gương mặt, trả lời các câu hỏi. - HS (cá nhân/ nhóm) quan sát khuôn mặt bạn cùng lớp để trao đổi và trả lời các câu hỏi trên.

trả lời các câu hỏi trên. - GV tiếp tục triển khai hoạt động quan sát và tìm hiểu nội dung về Chân dung trong tranh, tượng cho HS trong SGK Mĩ thuật 2, trang 43 và trả lời câu hỏi trong SGK: + Khuôn mặt trong các bức tranh, tượng trên thể hiện cảm xúc gì? (Vui...). - Ngoài ra, GV nêu câu hỏi gợi ý: + Những bức tranh thể hiện chân dung ai? + Hãy chỉ những màu có trong các bức tranh? + Bức tượng Bà má miền Nam của Trần Tía thể hiện cảm xúc gì? - GV có thể tóm tắt cho HS rõ thêm về: + Những người thân quanh em, mỗi người có khuôn mặt và biểu lộ cảm xúc riêng. Khi chúng ta quan tâm đến người thân, sẽ nhận được những nụ cười thân thiện trên gương mặt của mỗi người. + Những nét vẽ (nét cong, nét thẳng) trên khuôn mặt tạo cảm xúc riêng cho từng bức chân dung. + Màu sắc làm cho chân dung thêm đẹp. - GV trình chiếu hoặc cho HS quan sát một số hình ảnh liên quan đến sản phẩm, TPMT 3D về chân dung hoặc chân dung tự hoạ... và đặt câu hỏi giúp HS hình thành kiến thức mới trong quá trình thực hiện sản phẩm 3D bằng chất liệu đã lựa chọn và chuẩn bị. - GV yêu cầu HS quan sát một số hình ảnh liên quan đến sản phẩm, TPMT 3D về chân dung… và đặt câu hỏi giúp HS hình thành kiến thức mới trong thực hiện sản phẩm 3D bằng chất liệu đã lựa chọn, chuẩn bị: + SPMT 3D có điểm gì khác với các bức tranh vẽ chân dung?	- HS quan sát và tìm hiểu nội dung về Chân dung trong tranh, tượng trong SGK Mĩ thuật 2, trang 43 và trả lời câu hỏi. - HS nêu - Lắng nghe, trả lời - HS nêu - HS chỉ ra - HS nêu - Ghi nhớ: + Những người thân quanh em, mỗi người có khuôn mặt và biểu lộ cảm xúc riêng. Khi chúng ta quan tâm đến người thân, sẽ nhận được những nụ cười thân thiện trên gương mặt của mỗi người. + Những nét vẽ (nét cong, nét thẳng) trên khuôn mặt tạo cảm xúc riêng cho từng bức chân dung. + Màu sắc làm cho chân dung thêm đẹp. - HS quan sát một số hình ảnh liên quan đến sản phẩm, TPMT 3D về chân dung hoặc chân dung tự hoạ... - HS thảo luận, hình thành kiến thức mới trong quá trình thực hiện sản phẩm 3D bằng chất liệu đã lựa chọn và chuẩn bị. - HS quan sát một số hình ảnh liên quan đến sản phẩm, TPMT 3D về chân dung… HS hình thành kiến thức mới trong thực hiện sản phẩm 3D bằng chất liệu đã lựa chọn, chuẩn bị: - HS nêu

+ SPMT chân dung này được làm bằng chất liệu gì?	- HS trả lời
+ Nêu cảm nhận của em về SPMT chân dung 3D.	- HS nêu cảm nhận của mình
- Trên cơ sở ý kiến của HS, GV tóm tắt bổ sung để HS nhận biết:	- HS ghi nhớ:
+ Tranh chân dung thể hiện bằng hình thức 3D có vẻ đẹp riêng, lạ mắt.	+ Tranh chân dung thể hiện bằng hình thức 3D có vẻ đẹp riêng, lạ mắt.
+ Chất liệu tạo tranh chân dung đa dạng, phong phú.	+ Chất liệu tạo tranh chân dung đa dạng, phong phú.
+ Có nhiều cách khác nhau để tạo hình chân dung 3D.	+ Có nhiều cách khác nhau để tạo hình chân dung 3D.
- Khen ngợi động viên HS.	- Phát huy.
*GV tổ chức cho HS chơi TC "Gương mặt có gì".	- HS chọn đội chơi, bạn chơi.
- Nêu luật chơi, cách chơi, thời gian.	- HS chơi TC.
- Tuyên dương đội chơi tốt.	- Vỗ tay.
***ANQP:**	
- Hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Quân đội và Công an làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.	
- Vẽ chân dung chú bộ đội, công an để thể hiện lòng biết ơn và yêu mến những người làm nhiệm vụ bảo vệ bình yên.	
- GV hướng dẫn.	- HS quan sát lắng nghe.
3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.	
- GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS vẽ một bức tranh chân dung đơn giản về người mình yêu quý.	- HS vẽ một bức tranh chân dung đơn giản về người mình yêu quý.
- GV gợi ý HS nêu người mà mình chọn vẽ chân dung.	- 1, 2 HS nêu tên sản phẩm mà mình chọn thể hiện.
- Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo.	- Xem và học tập.
- GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành.	

***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em chọn vẽ chân dung ai? + Em thực hiện như thế nào? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...…….

Tuần 19 Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 7: GƯƠNG MẶT THÂN QUEN

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề con người, làm quen với tranh chân dung ở dạng đơn giản.

* HS có năng khiếu: hoàn thành sản phẩm có tính thẩm mĩ cao

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề con người, làm quen với tranh chân dung ở dạng đơn giản.

- HS bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng từ chân dung mình đến những người xung quanh.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS sử dụng được kiến thức đã học về yếu tố tạo hình để thể hiện gương mặt của người thân.
- HS biết cách sử dụng hình, màu, khối để tạo một chân dung về người quen.

2. Phẩm chất:

- HS cảm nhận được vẻ đẹp chân dung của người thân.
- HS có ý thức chuyên cần, chăm chỉ trong học tập, chuẩn bị, sưu tầm tranh vẽ, ảnh chụp chân dung người thân phục vụ học tập, biết chủ động giúp đỡ người thân trong các công việc hằng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số ảnh chụp chân dung trong cuộc sống, TPMT về thể loại tranh chân dung có nội dung liên quan đến chủ đề.
- Một số ảnh chân dung người thân quen (nếu có).

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 1.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. **2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.** **2.2. THỂ HIỆN** **a. Mục tiêu:** - HS thực hiện SPMT thể hiện về gương mặt. **b. Nội dung:**	 - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 1. - Phát huy. - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT. - HS thực hiện SPMT thể hiện về gương mặt.

- HS thực hành sáng tạo. - GV quan sát, hỗ trợ gợi ý với HS gặp khó khăn trong thể hiện. **c. Sản phẩm:** - SPMT thể hiện về gương mặt. **d. Tổ chức thực hiện:** - GV yêu cầu HS sử dụng hình thức yêu thích để tạo một SPMT về khuôn mặt thân quen với em. - GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) nhận xét các SPMT đã được phác hình và tự giới thiệu về ý tưởng xây dựng hình ảnh, chất liệu, gợi ý: + Em đã phác hình SPMT dựa trên khuôn mặt như thế nào? Em sẽ lựa chọn thể hiện hình ảnh chân dung bằng hình thức và chất liệu nào? Em sẽ dùng những mảng màu nào để trang trí cho hình ảnh chân dung đó? + Chỉ ra những sản phẩm đã phác hình của bạn mà em thích nhất. Sản phẩm phác hình của bạn đã thể hiện cảm xúc gì? + Quan sát một phác hình của bạn và cho biết nếu là em, em sẽ sửa hình đó như thế nào, dùng chất liệu gì? Vì sao? ***Lưu ý:** - Đối với HS: + Vẽ tranh, cần vẽ hình chân dung vừa với trang giấy. + Chọn màu đất phù hợp với màu chân dung yêu thích. + Chọn giấy màu tươi sáng với bài thực hành xé, dán. - Đối với GV: + GV tổ chức hoạt động thực hành cho phù hợp với điều kiện học tập của HS, có thể cho HS	- HS thực hành sáng tạo. - GV quan sát, hỗ trợ gợi ý với HS gặp khó khăn trong thể hiện. - SPMT thể hiện về gương mặt. - HS sử dụng hình thức yêu thích để tạo một SPMT về khuôn mặt thân quen với em. - HS (nhóm/ cá nhân) nhận xét các SPMT đã được phác hình và tự giới thiệu về ý tưởng xây dựng hình ảnh, chất liệu. - HS nêu cách phác hình sản phẩm MT dựa trên khuôn mặt, cách lựa chọn thể hiện hình ảnh chân dung bằng hình thức và chất liệu mình lựa chọn và mảng màu mình chọn để trang trí. - HS chỉ ra những sản phẩm đã phác hình của bạn mà em thích nhất. - HS quan sát bài phác hình của bạn và nêu ý kiến của mình. - HS ghi nhớ: + Vẽ tranh, cần vẽ hình chân dung vừa với trang giấy. + Chọn màu đất phù hợp với màu chân dung yêu thích. + Chọn giấy màu tươi sáng với bài thực hành xé, dán. - HS thực hành theo hình thức cá nhân hoặc nhóm đôi nếu muốn tạo sản phẩm chân

thực hành theo hình thức cá nhân hoặc nhóm đôi nếu muốn tạo sản phẩm chân dung của bạn. + Tuỳ vào sự chuẩn bị, GV có thể cho HS xem thêm một số sản phẩm ở các chất liệu khác nhau như: đất nặn, tranh vẽ... để gợi mở, tạo hứng thú cho HS. + GV hướng dẫn HS thực hiện tạo SPMT 3D về một gương mặt thân quen mà em biết. - Phần tham khảo tổ chức hoạt động: * Tạo chân dung đắp nổi 3D – Chân dung bằng giấy bồi: + Sử dụng giấy, đặt lên khuôn và quết hồ. + Xếp nhiều lớp giấy để tạo độ cứng cho khuôn hình chân dung. + Có thể tạo mũi, các hốc mắt, miệng tạo độ nổi cho chân dung. + Trang trí, hoàn thiện chân dung. * Tạo chân dung đắp nổi 3D − Chân dung bằng đất nặn: + Chọn lượng đất và màu đất phù hợp với ý tưởng tạo hình chân dung. + Có thể miết đất hoặc đắp nổi chân dung bằng đất nặn. + Trang trí, hoàn thiện chân dung. - GV có thể thị phạm những động tác khó: cách tạo bột giấy để thực hành sáng tạo, cách miết và đắp nổi đất nặn, để có chân dung như mong muốn. - Trong quá trình hướng dẫn HS thực hành, GV cần phát hiện để kịp thời động viên, khuyến khích với những trường hợp HS sáng tạo trong thực hành hoặc tiếp tục gợi ý những HS thực hiện chậm để hoàn thiện sản phẩm. ***Lưu ý:** Tạo chân dung bằng hình thức đắp nổi	dung của bạn. - HS xem thêm một số sản phẩm ở các chất liệu khác nhau như: đất nặn, tranh vẽ... để gợi mở, tạo hứng thú. - HS thực hiện tạo SPMT 3D về một gương mặt thân quen mà em biết. - Phần tham khảo tổ chức hoạt động: * Tạo chân dung đắp nổi 3D – Chân dung bằng giấy bồi: + Sử dụng giấy, đặt lên khuôn, quết hồ. + Xếp nhiều lớp giấy để tạo độ cứng cho khuôn hình chân dung. + Có thể tạo mũi, các hốc mắt, miệng tạo độ nổi cho chân dung. + Trang trí, hoàn thiện chân dung. * Tạo chân dung đắp nổi 3D − Chân dung bằng đất nặn: + Chọn lượng đất và màu đất phù hợp với ý tưởng tạo hình chân dung. + Có thể miết đất hoặc đắp nổi chân dung bằng đất nặn. + Trang trí, hoàn thiện chân dung. - Quan sát, tiếp thu cách tạo bột giấy để thực hành sáng tạo, cách miết và đắp nổi đất nặn, để có chân dung như mong muốn. - HS tiến hành thực hiện làm một sản phẩm MT thể hiện chân dung bằng hình thức 3D. - HS chuẩn bị trước những vật liệu cần thiết

3D sẽ gặp nhiều khó khăn, do đó GV cần dặn dò HS chuẩn bị trước những vật liệu cần thiết để phục vụ thực hành. Trường hợp không thực hiện làm chân dung bằng giấy bồi, đất nặn có thể khuyến khích HS thực hiện bài thực hành theo điều kiện thực tế (vẽ chân dung lên sỏi hoặc vẽ lên các vật liệu có dạng hình khối cầu...).	để phục vụ thực hành. Trường hợp không thực hiện làm chân dung bằng giấy bồi, đất nặn HS có thể thực hiện bài thực hành theo điều kiện thực tế (vẽ chân dung lên sỏi hoặc vẽ lên các vật liệu có dạng hình khối cầu...).
- Khen ngợi, động viên HS.	- Phát huy.
3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.	
- GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS tạo sản phẩm chân dung yêu thích theo 2 cách: + Dùng giấy bồi tạo hình chân dung rồi vẽ màu hoàn thiện. + Dùng đất nặn miết, đắp nổi.	- HS tạo sản phẩm chân dung yêu thích theo 2 cách: + Dùng giấy bồi tạo hình chân dung rồi vẽ màu hoàn thiện. + Dùng đất nặn miết, đắp nổi.
- Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo.	- Xem và học tập.
- GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành.	- Hoàn thiện bài tập.
***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em chọn thể hiện chân dung ai? + Em dùng vật liệu nào để hoàn thiện sản phẩm của mình? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)?	- HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận.
- GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp.	- Phát huy.
4. Vận dụng: - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 2.	- HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

- Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 20 **MĨ THUẬT 2** Ngày soạn: .../.../2027

CHỦ ĐỀ 7: GƯƠNG MẶT THÂN QUEN

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề con người, làm quen với tranh chân dung ở dạng đơn giản.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề con người, làm quen với tranh chân dung ở dạng đơn giản.
- HS bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng từ chân dung mình đến những người xung quanh.
- HS thấy được vẻ đẹp của chân dung con người trong SPMT và trong cuộc sống.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS sử dụng được kiến thức đã học về yếu tố tạo hình để thể hiện gương mặt của người thân.
- HS biết cách sử dụng hình, màu, khối để tạo một chân dung về người quen.
- HS sử dụng được SPMT trong thực hành và trang trí sản phẩm.

2. Phẩm chất:

- HS cảm nhận được vẻ đẹp chân dung của người thân.
- HS có ý thức chuyên cần, chăm chỉ trong học tập, chuẩn bị, sưu tầm tranh vẽ, ảnh chụp chân dung người thân phục vụ học tập, biết chủ động giúp đỡ người thân trong các công việc hằng ngày.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, …tạo ra.

3. Tích hợp AI: (HĐ3)

2.A1.2:

- Nhận biết được một số tình huống cần thận trọng khi sử dụng AI (như khi làm lộ khuôn mặt, dữ liệu giọng nói).
- Có ý thức bảo vệ quyền riêng tư khi sử dụng các ứng dụng AI để chỉnh sửa hoặc tạo ảnh chân dung người thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số ảnh chụp chân dung trong cuộc sống, TPMT về thể loại tranh chân dung có nội dung liên quan đến chủ đề.
- Một số ảnh chân dung người thân quen (nếu có).

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 2.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	
- GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.	- Trình bày đồ dùng HT.
- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2.	- Trình bày sản phẩm tiết 2.
- Khen ngợi, động viên HS.	- Phát huy.
- GV giới thiệu chủ đề bài học.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	
2.3. THẢO LUẬN	
a. Mục tiêu:	
- Củng cố kiến thức, kĩ năng liên quan đến thực hiện SPMT trong chủ đề.	- HS củng cố kiến thức, kĩ năng liên quan đến thực hiện SPMT trong chủ đề.
b. Nội dung:	
- HS thảo luận, trao đổi và giới thiệu về SPMT cá nhân/ nhóm. - Chia sẻ hiểu biết về màu sắc, hình ảnh, cách tạo hình... của chân dung. - Phản hồi nhận xét của nhóm bạn.	- HS thảo luận, trao đổi và giới thiệu về SPMT cá nhân/ nhóm. - Chia sẻ hiểu biết về màu sắc, hình ảnh, cách tạo hình... của chân dung. - Phản hồi nhận xét của nhóm bạn.
c. Sản phẩm:	
- Trình bày kết quả sản phẩm. - Ý kiến của nhóm/cá nhân về sản phẩm chân dung.	- HS trình bày kết quả sản phẩm. - Nêu ý kiến của nhóm/ cá nhân về sản phẩm chân dung.
d. Tổ chức thực hiện:	
- GV yêu cầu HS (nhóm/ cá nhân) nhận xét các SPMT đã thực hiện ở hoạt động Thể hiện và trao đổi theo các gợi ý ở phần câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 45: + Em thấy SPMT thể hiện chân dung ai? Kể tên những màu sắc, hình ảnh trong sản phẩm đó?	- HS (nhóm/ cá nhân) nhận xét các SPMT đã thực hiện ở hoạt động Thể hiện và trao đổi theo các gợi ý ở phần câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 45: - HS nêu.

+ Em thích SPMT nào nhất? + Em sẽ giới thiệu SPMT của mình như thế nào với người thân trong gia đình? - Một số câu hỏi tuỳ vào SPMT đã thực hiện như: SPMT thể hiện về khuôn mặt thân quen của ai? Để thể hiện cảm xúc nào cho sản phẩm chân dung đó, em đã dùng những màu nào, tạo sản phẩm từ hình thức và chất liệu nào? - GV có thể củng cố kiến thức về nét, hình và màu thông qua một số câu hỏi gợi ý gắn kết giữa nét, hình, màu trong biểu lộ cảm xúc ở các chân dung cho HS rõ thêm. - GV có thể tổ chức cho HS chơi TC phù hợp với hoạt động (nếu còn thời gian). - Khen ngợi, động viên HS. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 2. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em chọn thể hiện chân dung ai? + Em dùng vật liệu nào để hoàn thiện sản phẩm của mình? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. *** AI:** - Nhận biết được một số tình huống cần thận trọng khi sử dụng AI (như khi làm lộ khuôn mặt, dữ liệu giọng nói). - Có ý thức bảo vệ quyền riêng tư khi sử dụng	- HS nêu ý kiến của mình. - HS trả lời. - HS trả lời câu hỏi mà GV đưa ra gợi ý về sản phẩm MT mà HS xem. - HS nêu ý kiến của mình. - HS ghi nhớ kiến thức về nét, hình và màu thông qua một số câu hỏi gợi ý gắn kết giữa nét, hình, màu trong biểu lộ cảm xúc ở các chân dung. - HS chơi TC theo gợi ý của GV. - Phát huy. - HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 2. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy.

các ứng dụng AI để chỉnh sửa hoặc tạo ảnh chân dung người thân. - GV hướng dẫn. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 3. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS quan sát lắng nghe. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 21 Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 7: GƯƠNG MẶT THÂN QUEN

(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề con người, làm quen với tranh chân dung ở dạng đơn giản.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề con người, làm quen với tranh chân dung ở dạng đơn giản.
- HS bước đầu hình thành khả năng quan sát, liên tưởng từ chân dung mình đến những người xung quanh.
- HS thấy được vẻ đẹp của chân dung con người trong SPMT và trong cuộc sống.
- HS nhận ra sự phong phú, đa dạng của SPMT được tạo ra từ chân dung con người.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS sử dụng được kiến thức đã học về yếu tố tạo hình để thể hiện gương mặt của người thân.
- HS biết cách sử dụng hình, màu, khối để tạo một chân dung về người quen.
- HS sử dụng được SPMT trong thực hành và trang trí sản phẩm.
- HS sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.

2. Phẩm chất:

- HS cảm nhận được vẻ đẹp chân dung của người thân.
- HS có ý thức chuyên cần, chăm chỉ trong học tập, chuẩn bị, sưu tầm tranh vẽ, ảnh chụp chân dung người thân phục vụ học tập, biết chủ động giúp đỡ người thân trong các công việc hằng ngày.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, …tạo ra.
- HS trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số ảnh chụp chân dung trong cuộc sống, TPMT về thể loại tranh chân dung có nội dung liên quan đến chủ đề.
- Một số ảnh chân dung người thân quen (nếu có).

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.

- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 3.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	
- GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.	- Trình bày đồ dùng HT.
- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 3.	- Trình bày sản phẩm tiết 3.
- Khen ngợi, động viên HS.	- Phát huy.
- GV giới thiệu chủ đề bài học.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	
2.4. VẬN DỤNG	
a. Mục tiêu:	
- Trang trí đồ vật có sử dụng hình ảnh chân dung.	- Trang trí đồ vật có sử dụng hình ảnh chân dung.
b. Nội dung:	
- GV hướng dẫn HS kĩ năng trang trí đồ vật - HS thực hiện trang trí một món đồ có sử dụng hình ảnh chân dung theo cách mình có sử dụng hình ảnh từ chân dung yêu thích.	- HS biết kĩ năng trang trí đồ vật - HS thực hiện trang trí một món đồ có sử dụng hình ảnh chân dung theo cách mình có sử dụng hình ảnh từ chân dung yêu thích.
c. Sản phẩm:	
- Đồ vật được trang trí bằng hình ảnh chân dung.	- Đồ vật được trang trí bằng hình ảnh chân dung.
d. Tổ chức thực hiện:	
- GV yêu cầu HS mở SGK Mĩ thuật 2, trang 46, hướng dẫn HS quan sát phần tham khảo hình đắp nổi một bức chân dung trang trí cho chiếc hộp lưu niệm để nhận biết các bước thực hiện. - GV gợi ý HS lựa chọn đồ vật thích hợp để có thể trang trí hình ảnh chân dung (thường dùng: hộp bút, hộp đựng đồ dùng, đồ chơi có chất liệu không thấm nước như nhựa, sắt, nhôm...). - GV hướng dẫn HS thực hiện các bước tạo	- HS mở SGK Mĩ thuật 2, trang 46, quan sát phần tham khảo hình đắp nổi một bức chân dung trang trí cho chiếc hộp lưu niệm để nhận biết các bước thực hiện. - HS lựa chọn đồ vật thích hợp để có thể trang trí hình ảnh chân dung (thường dùng: hộp bút, hộp đựng đồ dùng, đồ chơi có chất liệu không thấm nước như nhựa, sắt, nhôm...).

hình: + Vẽ phác hình chân dung lên bề mặt đồ vật. + Đắp bồi, miết đất (tạo độ nổi). + Quết màu. + Trang trí, hoàn thiện chân dung. - Tuỳ từng trường hợp, GV căn cứ vào thực tế để góp ý, bổ sung cụ thể. + Lưu ý về chuẩn bị đồ dùng học tập: GV có thể sử dụng có chọn lọc một số SPMT của HS đã thực hiện ở hoạt động Thể hiện (tuỳ điều kiện có thể chụp lại, trình chiếu hoặc lưu giữ sản phẩm); Nhắc HS chuẩn bị lựa chọn chất liệu để trang trí đồ vật như: giấy vệ sinh, hộp đựng nước, keo dán, bút chì hoặc đất nặn… - GV thị phạm các thao tác khó trong cách thực hiện như: cách xé giấy vệ sinh, ngâm nước, trộn keo tạo bột giấy và cách đắp tạo khối nổi cho hình ảnh chân dung lên bề mặt các đồ vật đã lựa chọn. - GV hướng dẫn HS vẽ màu lên hình ảnh chân dung đã đắp nổi trên bề mặt đồ vật. - Tuỳ từng trường hợp và năng lực của mỗi HS, GV căn cứ vào thực tế để góp ý, bổ sung cụ thể. ***Lưu ý:** Bồi dưỡng những HS có năng khiếu; khuyến khích, động viên, tạo niềm cảm hứng, sự thích thú cho HS trong quá trình hoàn thiện sản phẩm. - Khen ngợi, động viên HS. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: + HS lựa chọn đồ vật thích hợp để trang trí hình ảnh chân dung (thường dùng: hộp bút, hộp đựng đồ dùng, đồ chơi có chất liệu không thấm	- Ghi nhớ các bước tạo hình: + Phác hình chân dung lên mặt đồ vật. + Đắp bồi, miết đất (tạo độ nổi). + Quết màu. + Trang trí, hoàn thiện chân dung. - Tiếp thu. - HS lắng nghe GV lưu ý. - HS chuẩn bị lựa chọn chất liệu để trang trí đồ vật như: giấy vệ sinh, hộp đựng nước, keo dán, bút chì hoặc đất nặn… - HS quan sát thao tác của GV, tiếp thu cách xé giấy vệ sinh, ngâm nước, trộn keo tạo bột giấy và cách đắp tạo khối nổi cho hình ảnh chân dung lên bề mặt các đồ vật đã lựa chọn. - HS vẽ màu lên hình ảnh chân dung đã đắp nổi trên bề mặt đồ vật. - HS thực hiện. - HS hứng thú và cảm thấy thích thú, sáng tạo trong quá trình làm sản phẩm và hoàn thiện sản phẩm của mình. - Phát huy. - HS lựa chọn đồ vật thích hợp để trang trí

nước như nhựa, sắt, nhôm...). + Vẽ phác hình chân dung lên bề mặt đồ vật. + Đắp bồi, miết đất (tạo độ nổi). + Quết màu. + Trang trí, hoàn thiện chân dung. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***TRƯNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ:** - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân/ nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm theo một số gợi ý sau: + Màu sắc trên các SPMT là gì? + Chất liệu gì tạo nên các sản phẩm này? + Em và bạn đã tạo được sản phẩm nào? Em hãy mô tả sản phẩm đó? + Em thích sản phẩm nào? Hãy kể về màu sắc, hình trang trí có trên sản phẩm chân dung của mình và của bạn? - GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Xem trước chủ đề 8. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	hình ảnh chân dung (thường dùng: hộp bút, hộp đựng đồ dùng, đồ chơi có chất liệu không thấm nước như nhựa, sắt, nhôm...). - Thực hiện. - Thực hiện. - Thực hiện. - Thực hiện. - Xem và học tập. - Hoàn thành bài tập. - HS trưng bày sản phẩm cá nhân/nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm. - HS nêu theo ý hiểu. - HS nêu theo cảm nhận. - HS nêu. - HS nêu ý kiến của mình. - HS nhận xét, đánh giá sản phẩm cùng GV. - HS nêu lại KT bài học - Phát huy - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...

……...

Tuần 22 Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 8: BỮA CƠM GIA ĐÌNH

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề gia đình.
- Biết sắp xếp các hình ảnh về bữa cơm gia đình
- Quan tâm đến các thành viên trong gia đình.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề gia đình.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS tạo hình và sắp xếp được hình ảnh thành SPMT theo đúng nội dung chủ đề.

2. Phẩm chất:

- HS cảm nhận được sự quan tâm lẫn nhau của các thành viên trong gia đình thông qua bữa cơm gia đình.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ2)

2.3.1:

- Giáo dục học sinh biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ nhau.
- Thể hiện không khí gia đình hạnh phúc qua tranh vẽ, lồng ghép rèn luyện tính kỉ luật, ngăn nắp trong sinh hoạt.

5. Tích hợp năng lực số:

1.1.CB1b:

- Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số ảnh chụp, clip (nếu có điều kiện)… có nội dung liên quan đến chủ đề Bữa cơm gia đình.
- Một số tác phẩm/ SPMT thể hiện về chủ đề, có hình ảnh liên quan đến bữa cơm gia đình.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.

- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV cho HS chơi TC "Thi nấu ăn". - GV nêu luật chơi, cách chơi. - Nhận xét, tuyên dương đội chơi chiến thắng. - GV giới thiệu chủ đề. **2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.** **2.2. QUAN SÁT** **a. Mục tiêu:** - HS nhận biết được hình ảnh thể hiện về bữa cơm gia đình. - HS biết sử dụng hình và màu để thể hiện về hình ảnh bữa cơm gia đình. Từ đó, HS nhận biết được đối tượng cần thể hiện trong chủ đề này ở dạng thực hành liên quan đến mĩ thuật tạo hình… **b. Nội dung:** - HS quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, tranh minh hoạ trong sách hoặc tranh, ảnh, SPMT do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến hình ảnh thể hiện về bữa cơm gia đình. - GV đưa ra những câu hỏi có tính định hướng nhằm giúp HS tư duy về nội dung liên quan đến đối tượng cần lĩnh hội trong chủ đề Bữa cơm gia đình. **c. Sản phẩm:** - HS có nhận thức và tư duy về hình ảnh cần thể hiện về chủ đề Bữa cơm gia đình. **d. Tổ chức thực hiện:** - GV tổ chức cho HS quan sát tranh, ảnh trong	- HS chọn đội chơi, bạn chơi. - Hai đội chơi thi kể tên các món ăn và cách làm. Đội nào kể đúng nhiều hơn là thắng cuộc. - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT. - HS nhận biết được hình ảnh thể hiện về bữa cơm gia đình. - HS biết sử dụng hình và màu để thể hiện hình ảnh bữa cơm gia đình. HS nhận biết được đối tượng cần thể hiện trong chủ đề này ở dạng thực hành liên quan đến mĩ thuật tạo hình… - HS quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, tranh minh hoạ trong sách hoặc tranh, ảnh, SPMT do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến hình ảnh thể hiện về bữa cơm gia đình. - GV đưa ra những câu hỏi có tính định hướng nhằm giúp HS tư duy về nội dung liên quan đến đối tượng cần lĩnh hội trong chủ đề Bữa cơm gia đình. - HS có nhận thức, tư duy về hình ảnh cần

SGK Mĩ thuật 2, trang 48 và trả lời câu hỏi trong SGK: + Hình ảnh bữa cơm được thể hiện như thế nào trong các bức ảnh trên? (Gồm ông bà, bố mẹ, con cái, các thành viên trong gia đình; có các món ăn trên bàn...). + Bữa cơm ở gia đình em như thế nào? - GV cho HS quan sát clip hay tranh, ảnh đã chuẩn bị có nội dung về bữa cơm gia đình và đặt câu hỏi gợi ý HS: + Hãy nhận xét các bức ảnh chụp về bữa cơm gia đình (Có những thành viên nào trong gia đình? Mọi người đang làm gì? Những biểu hiện nào thể hiện sự gắn kết của gia đình trong bữa cơm?) + Em hãy liên hệ với hình ảnh thực tế trong bữa cơm gia đình em. Bữa cơm ở nhà em thường có những ai? Sự quan tâm của các thành viên với nhau trong bữa cơm như thế nào? - GV lưu ý, chủ đề này cần hướng tới giáo dục phẩm chất, lòng yêu thương, quan tâm, giúp đỡ nhau của các thành viên trong gia đình. Do vậy trên cơ sở ý kiến của HS, GV dẫn dắt để thực hiện mục tiêu giáo dục phẩm chất cho HS. - GV tiếp tục cho HS quan sát trong SGK Mĩ thuật 2, trang 49 và trả lời các câu hỏi gợi ý trong sách về màu sắc, hình ảnh... có trong các SPMT. + Hình ảnh nào được thể hiện trong những SPMT trên? (Bố mẹ và các con...). + Màu sắc nào được sử dụng trong các sản phẩm? (Xanh, đỏ, vàng, cam...). + Em sẽ dùng hình ảnh gì để thể hiện về chủ đề Bữa cơm gia đình?	thể hiện chủ đề Bữa cơm gia đình. - HS quan sát tranh, ảnh trong SGK Mĩ thuật 2, trang 48 và trả lời câu hỏi - HS nêu theo ý hiểu. - HS trả lời. - HS quan sát clip hay tranh, ảnh có nội dung về bữa cơm gia đình và trả lời câu hỏi của GV. - HS nêu nhận xét của mình về các bức ảnh chụp về bữa cơm gia đình. - HS liên hệ với hình ảnh thực tế trong bữa cơm gia đình mình. - HS hướng tới sự giáo dục phẩm chất, lòng yêu thương, quan tâm, giúp đỡ nhau của các thành viên trong gia đình. - HS quan sát trong SGK Mĩ thuật 2, trang 49 và trả lời các câu hỏi gợi ý trong sách về màu sắc, hình ảnh... có trong các SPMT. - HS trả lời.

- **GV tóm tắt:** Có rất nhiều hình ảnh được thể hiện trong bữa cơm gia đình, gồm ông, bà, bố, mẹ... Bữa cơm gia đình được thực hiện ở những vị trí khác nhau (trong nhà, ngoài sân; ở trên bàn ăn, trải chiếu xuống nền nhà…). Các hình ảnh thể hiện mọi người trong gia đình quây quần đoàn tụ, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. - Khen ngợi động viên HS. *GV tổ chức cho HS chơi TC: "Bữa cơm có gì?" - Nêu luật chơi, cách chơi, thời gian. - Tuyên dương đội chơi tốt. *** ANQP:** - Giáo dục học sinh biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ nhau. - Thể hiện không khí gia đình hạnh phúc qua tranh vẽ, lồng ghép rèn luyện tính kỉ luật, ngăn nắp trong sinh hoạt. - GV hướng dẫn. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS vẽ hình một bức tranh về chủ đề Bữa cơm gia đình đơn giản. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em vẽ tranh về Bữa cơm ở đâu? + Trong bữa cơm đó có những ai? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn,	- HS nêu. - HS nêu. - Ghi nhớ: Có rất nhiều hình ảnh được thể hiện trong bữa cơm gia đình, gồm ông, bà, bố, mẹ... Bữa cơm gia đình được thực hiện ở những vị trí khác nhau (trong nhà, ngoài sân; ở trên bàn ăn, trải chiếu xuống nền nhà…). Các hình ảnh thể hiện mọi người trong gia đình quây quần đoàn tụ, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. - HS chọn đội chơi, bạn chơi - HS chơi TC - Vỗ tay - HS quan sát lắng nghe. - HS tiến hành vẽ hình một bức tranh về chủ đề Bữa cơm gia đình đơn giản. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu.

(nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 23 Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 8: BỮA CƠM GIA ĐÌNH

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề gia đình.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề gia đình.

- HS nhận biết được hình ảnh quen thuộc về bữa cơm gia đình.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS tạo hình và sắp xếp được hình ảnh thành SPMT theo đúng nội dung chủ đề.

- HS sáng tạo được sản phẩm thủ công (lọ hoa) làm đẹp cho bàn ăn.

2. Phẩm chất:

- HS cảm nhận được sự quan tâm lẫn nhau của các thành viên trong gia đình thông qua bữa cơm gia đình.

- HS có ý thức ban đầu về việc sử dụng ngôn ngữ tạo hình trong thể hiện đề tài gần gũi với cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số ảnh chụp, clip (nếu có điều kiện)… có nội dung liên quan đến chủ đề Bữa cơm gia đình.

- Một số tác phẩm/ SPMT thể hiện về chủ đề, có hình ảnh liên quan đến bữa cơm gia đình.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.

- Vở bài tập MT 2.

- Sản phẩm của Tiết 1 (nếu có).

- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. **2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.** **2.2. THỂ HIỆN**	- Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 1. - Phát huy. - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.

a. Mục tiêu:	
- HS tạo được SPMT thể hiện về bữa cơm gia đình theo cách của mình.	- HS tạo được SPMT thể hiện về bữa cơm gia đình theo cách của mình.
b. Nội dung:	
- HS thực hành thể hiện SPMT theo những gợi ý, từ hình ảnh, chất liệu cho đến hình thức thực hiện.	- HS thực hành thể hiện SPMT theo những gợi ý, từ hình ảnh, chất liệu cho đến hình thức thực hiện.
- GV gợi ý về cách tìm ý tưởng, thể hiện đối với những HS còn lúng túng trong thực hành.	- GV gợi ý về cách tìm ý tưởng, thể hiện đối với những HS còn lúng túng trong thực hành.
c. Sản phẩm:	
- Một SPMT phù hợp với chủ đề bằng chất liệu và cách thể hiện mình yêu thích.	- HS làm một SPMT bằng chất liệu và cách thể hiện mình yêu thích.
d. Tổ chức thực hiện:	
- GV tổ chức cho HS sử dụng hình thức yêu thích để tạo nên một SPMT về bữa cơm trong gia đình.	- HS sử dụng hình thức yêu thích để tạo nên một SPMT về bữa cơm trong gia đình.
- GV gợi ý HS:	
+ Em sẽ sử dụng hình thức nào để thực hiện SPMT về bữa cơm gia đình?	- HS nêu hình thức mà mình chọn sử dụng để thực hiện sản phẩm.
+ Em sẽ thể hiện bằng hình và màu nào?	- HS nêu.
+ Em sử dụng chất liệu nào?	- HS nêu.
- GV khuyến khích HS lựa chọn hình thức thể hiện nhóm hoặc làm sản phẩm 3D (bằng vật liệu tái sử dụng).	- HS lựa chọn hình thức thể hiện nhóm hoặc làm sản phẩm 3D (bằng vật liệu tái sử dụng).
***Lưu ý:** Đối với HS thực hiện bằng hình thức vẽ:	- HS thực hiện bằng hình thức vẽ:
+ Có hình ảnh to, hình ảnh nhỏ (hình ảnh chính, hình ảnh phụ), các hình vẽ không rời rạc.	+ Có hình ảnh to, hình ảnh nhỏ (hình ảnh chính, hình ảnh phụ), các hình vẽ không rời rạc.
+ Màu có màu đậm, màu nhạt và các màu sắc bổ trợ cho nhau.	+ Màu có màu đậm, màu nhạt và các màu sắc bổ trợ cho nhau.
+ Cần vẽ thêm một vài hình ảnh xung quanh cho bài thêm sinh động.	+ Cần vẽ thêm một vài hình ảnh xung quanh cho bài thêm sinh động.
+ Tuỳ từng trường hợp cụ thể, GV góp ý HS vẽ thêm hình ảnh cho phù hợp với khung cảnh bữa	+ Tuỳ từng trường hợp cụ thể, GV góp ý

cơm). - Khen ngợi, động viên HS. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: + Tiếp tục hoàn thiện bức tranh về Bữa cơm gia đình ở tiết 1. + Vẽ thêm hình ảnh phụ cho sinh động. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em vẽ thêm những hình ảnh gì xung quanh cho bức tranh sinh động hơn? + Em dùng những màu sắc màu nào để hoàn thiện sản phẩm của mình? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 2. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	HS vẽ thêm hình ảnh cho phù hợp với khung cảnh bữa cơm). - Phát huy. - HS tiếp tục hoàn thiện bức tranh về Bữa cơm gia đình ở tiết 1. - Không gian xung quanh bữa cơm. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 24 Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 8: BỮA CƠM GIA ĐÌNH

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề gia đình.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề gia đình.
- HS nhận biết được hình ảnh quen thuộc về bữa cơm gia đình.
- HS thấy được vẻ đẹp của chủ đề Bữa cơm gia đình trong SPMT và trong cuộc sống.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS tạo hình và sắp xếp được hình ảnh thành SPMT theo đúng nội dung chủ đề.
- HS sáng tạo được sản phẩm thủ công (lọ hoa) làm đẹp cho bàn ăn.
- HS sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.

2. Phẩm chất:

- HS cảm nhận được sự quan tâm lẫn nhau của các thành viên trong gia đình thông qua bữa cơm gia đình.
- HS có ý thức ban đầu về việc sử dụng ngôn ngữ tạo hình trong thể hiện đề tài gần gũi với cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, …tạo ra.

3. Tích hợp AI: (HĐ3)

2.A2.2:

- Biết được mục đích của công nghệ AI trong gia đình là hỗ trợ con người trong sinh hoạt hằng ngày.
- Nhận biết các thiết bị thông minh có AI trong nhà giúp gia đình có nhiều thời gian quây quần bên bữa cơm hơn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số ảnh chụp, clip (nếu có điều kiện)… có nội dung liên quan đến chủ đề Bữa cơm gia đình.
- Một số tác phẩm/ SPMT thể hiện về chủ đề, có hình ảnh liên quan đến bữa cơm gia đình.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 2.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học.	 - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 2. - Phát huy. - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI. **2.3. THẢO LUẬN** **a. Mục tiêu:** - Củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến thể hiện hình ảnh về bữa cơm gia đình bằng ngôn ngữ tạo hình đã được học ở hai hoạt động trước.	 - Củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến thể hiện hình ảnh về bữa cơm gia đình bằng ngôn ngữ tạo hình đã được học ở hai hoạt động trước.
b. Nội dung: - Sử dụng hệ thống câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 51. - Bổ sung thêm một số câu hỏi phù hợp với SPMT đã được HS thực hiện ở hoạt động 2.	 - HS trả lời câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 51. - Trả lời thêm một số câu hỏi phù hợp với SPMT đã được HS thực hiện ở hoạt động 2.
c. Sản phẩm: - HS trả lời được câu hỏi phù hợp với SPMT được hỏi.	 - HS trả lời được câu hỏi phù hợp với SPMT được hỏi.
d. Tổ chức thực hiện: - GV tổ chức cho HS quan sát, chia sẻ nội dung SPMT ở các tiết học trước về Bữa cơm gia đình, yêu cầu HS tìm hiểu (theo nhóm) theo câu hỏi ở trang 51. + Em thấy bài thực hành của bạn thể hiện	 - HS quan sát, chia sẻ nội dung SPMT ở các tiết học trước về Bữa cơm gia đình, yêu cầu HS tìm hiểu (theo nhóm) theo câu hỏi ở trang 51. - HS nêu ý kiến của mình quan sát được.

những hình ảnh gì? Bạn đã dùng những màu sắc nào để thực hiện bài thực hành của mình? + Nhân vật trong bài thực hành đang làm gì? + Em sẽ đặt tên cho bài thực hành của mình là gì? - GV có thể sử dụng thêm số câu hỏi gợi ý như: + Hình ảnh chính là gì? Hình ảnh đó thể hiện thế nào? + Màu sắc, hình ảnh, nét... nào có trên sản phẩm? + Mỗi sản phẩm đều thể hiện không khí ấm cúng trong bữa cơm gia đình, vì sao em nhận ra điều đó? Hãy chia sẻ cảm nhận của em với các bạn. - Trên cơ sở những ý kiến phát biểu của HS, GV phân tích: + Một số yếu tố tạo hình (chấm, nét, hình, màu...), nguyên lí tạo hình (cân bằng, lặp lại, nhấn mạnh...) có trên các sản phẩm, giúp HS nhận biết và vận dụng vào hoạt động học tập tiếp theo. + Bữa cơm thường ngày trong gia đình có ý nghĩa quan trọng, thể hiện sự gắn kết, chia sẻ, quan tâm giữa các thành viên với nhau. Tình cảm của gia đình luôn là chỗ dựa tinh thần cho tất cả mọi người. Các em cần thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của mình tới ông, bà, bố, mẹ, anh, chị em trong gia đình, ngay cả trong bữa ăn hằng ngày. - GV có thể tổ chức cho HS chơi TC phù hợp với hoạt động (nếu còn thời gian). - GV hướng dẫn HS truy cập dữ liệu, thông tin và tranh ảnh về bữa cơm gia đình bằng điện thoại, máy tính trên google.	- HS trả lời theo ý hiểu. - HS nêu theo cảm nhận. - Lắng nghe, thảo luận, báo cáo. - HS báo cáo. - HS nêu nội dung thảo luận. - HS chia sẻ cảm nhận của mình với các bạn. - HS ghi nhớ kiến thức: + Một số yếu tố tạo hình (chấm, nét, hình, màu...), nguyên lí tạo hình (cân bằng, lặp lại, nhấn mạnh...) có trên các sản phẩm, giúp HS nhận biết và vận dụng vào hoạt động học tập tiếp theo. + Bữa cơm thường ngày trong gia đình có ý nghĩa quan trọng, thể hiện sự gắn kết, chia sẻ, quan tâm giữa các thành viên với nhau. Tình cảm của gia đình luôn là chỗ dựa tinh thần cho tất cả mọi người. Các em cần thể hiện sự quan tâm, chăm sóc của mình tới mọi người trong gia đình, ngay cả bữa ăn hằng ngày. - HS chơi TC theo tổ chức của GV. - Thực hiện ở nhà.

3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.	
- GV nêu yêu cầu bài thực hành: Thể hiện bức tranh về Bữa cơm gia đình bằng cách vẽ kết hợp xé, dán giấy màu, miết đất nặn,...hoàn thiện sản phẩm.	- HS thể hiện bức tranh về Bữa cơm gia đình bằng cách vẽ kết hợp xé, dán giấy màu, miết đất nặn,...
- Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo.	
- GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành.	- Xem và học tập.
***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:**	
- GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP:	- Hoàn thiện bài tập.
+ Em thể hiện bức tranh bằng những vật liệu gì?	- HS trưng bày, chia sẻ về SP.
+ Đâu là hình ảnh chính?	- HS nêu.
+ Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao?	
+ Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)?	- HS trả lời. - HS chia sẻ.
- GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp.	- HS nêu theo cảm nhận.
***AI:**	
- Biết được mục đích của công nghệ AI trong gia đình là hỗ trợ con người trong sinh hoạt hằng ngày.	- Phát huy.
- Nhận biết các thiết bị thông minh có AI trong nhà giúp gia đình có nhiều thời gian quây quần bên bữa cơm hơn.	
- GV hướng dẫn.	
4. Vận dụng:	
- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.	- HS quan sát lắng nghe.
- Khen ngợi HS.	
- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.	- HS nêu lại KT bài học.
- Đánh giá chung tiết học.	- Phát huy.
- Lưu giữ sản phẩm của Tiết 3.	- Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế.
- Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học	- Trật tự. - Thực hiện ở nhà.

sau.	- Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 25 Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 8: BỮA CƠM GIA ĐÌNH

(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề gia đình.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề gia đình.
- HS nhận biết được hình ảnh quen thuộc về bữa cơm gia đình.
- HS thấy được vẻ đẹp của chủ đề Bữa cơm gia đình trong SPMT và trong cuộc sống.
- HS nhận ra sự phong phú, đa dạng của SPMT được tạo ra từ chủ đề Bữa cơm gia đình.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS tạo hình và sắp xếp được hình ảnh thành SPMT theo đúng nội dung chủ đề.
- HS sáng tạo được sản phẩm thủ công (lọ hoa) làm đẹp cho bàn ăn.
- HS sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.
- HS sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.

2. Phẩm chất:

- HS cảm nhận được sự quan tâm lẫn nhau của các thành viên trong gia đình thông qua bữa cơm gia đình.
- HS có ý thức ban đầu về việc sử dụng ngôn ngữ tạo hình trong thể hiện đề tài gần gũi với cuộc sống.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, …tạo ra.
- HS trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của nhóm.

3. Tích hợp năng lực số: (HĐ4)

1.1.CB1b:

- Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số ảnh chụp, clip (nếu có điều kiện)… có nội dung liên quan đến chủ đề Bữa cơm gia đình.

- Một số tác phẩm/ SPMT thể hiện về chủ đề, có hình ảnh liên quan đến bữa cơm gia đình.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 3.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	
- GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.	- Trình bày đồ dùng HT.
- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 3.	- Trình bày sản phẩm tiết 3.
- Khen ngợi, động viên HS.	- Phát huy.
- GV giới thiệu chủ đề bài học.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	
2.4. VẬN DỤNG	
a. Mục tiêu:	
- Thực hành thiết kế một lọ hoa giấy đặt trên bàn ăn.	- HS thực hành thiết kế một lọ hoa giấy đặt trên bàn ăn.
b. Nội dung:	
- HS phân tích các bước tạo và trang trí một chiếc lọ hoa bằng vật liệu tái sử dụng, qua đó hình thành kĩ năng thực hiện SPMT ứng dụng theo các bước từ dễ đến khó, từ tạo hình đồ vật cho đến làm hoa văn trang trí cho đồ vật.	- HS phân tích các bước tạo và trang trí một chiếc lọ hoa bằng vật liệu tái sử dụng, qua đó hình thành kĩ năng thực hiện SPMT ứng dụng theo các bước từ dễ đến khó, từ tạo hình đồ vật cho đến làm hoa văn trang trí cho đồ vật.
c. Sản phẩm:	
- Một SPMT là chiếc lọ hoa.	
d. Tổ chức thực hiện:	
- GV tổ chức cho HS quan sát, phân tích tạo và trang trí lọ hoa ở SGK Mĩ thuật 2, trang 52 – 53 và đặt câu hỏi gợi ý như: + Lọ hoa được làm từ vật liệu sẵn có/tái sử dụng nào? + Các bước thực hiện làm và trang trí lọ hoa	- HS quan sát, phân tích tạo và trang trí lọ hoa ở SGK Mĩ thuật 2, trang 52 – 53 và trả lời câu hỏi. - HS nêu.

như thế nào? - GV lưu ý HS: + Có nhiều cách làm lọ hoa từ vật liệu tái sử dụng như hộp giấy (cắm hoa khô) hay hộp thiếc (đổ nước cắm hoa tươi). + Tạo hình một chiếc lọ và xác định vị trí cần trang trí (có thể chỉ trang trí một mặt, trang trí xung quanh hoặc trang trí ở vị trí thân, cổ lọ hoa...). + Trang trí từng phần chiếc lọ rồi trang trí các chi tiết. + Chọn vật liệu (theo sự chuẩn bị) và hình thức phù hợp để làm lọ hoa cho phù hợp với khả năng thực hiện của cá nhân/nhóm. + GV quan sát và hỗ trợ đối với từng trường hợp HS khi có khó khăn trong việc thực hiện. - Khen ngợi động viên HS. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS tạo hình một lọ hoa từ vật liệu tái sử dụng rồi dùng màu, giấy màu, đất nặn, vật liệu sẵn có,...trang trí cho đẹp. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***TRƯNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ:** - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân/nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm theo một số gợi ý sau: + Ý tưởng của mỗi SPMT thể hiện về bữa cơm gia đình (Sản phẩm thể hiện những ai? Hình ảnh nào thể hiện về bữa cơm gia đình?)	- HS trả lời. - HS ghi nhớ: + Có nhiều cách làm lọ hoa từ vật liệu tái sử dụng như hộp giấy (cắm hoa khô) hay hộp thiếc (đổ nước cắm hoa tươi). + Tạo hình một chiếc lọ và xác định vị trí cần trang trí (có thể chỉ trang trí một mặt, trang trí xung quanh hoặc trang trí ở vị trí thân, cổ lọ hoa...). + Trang trí từng phần chiếc lọ rồi trang trí các chi tiết. + Chọn vật liệu và hình thức phù hợp để làm lọ hoa cho phù hợp với khả năng thực hiện của cá nhân/nhóm. + GV quan sát, hỗ trợ từng HS khi có khó khăn trong việc thực hiện. - Phát huy. - HS tạo hình một lọ hoa từ vật liệu tái sử dụng rồi dùng màu, giấy màu, đất nặn, vật liệu sẵn có,...trang trí cho đẹp. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày sản phẩm cá nhân/nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm.

+ Màu sắc có trên các SPMT về bữa cơm gia đình? + Nhóm đã dùng chất liệu gì tạo nên các sản phẩm? + Em và bạn đã tạo được lọ hoa nào để trang trí bàn ăn? Em hãy mô tả sản phẩm đó với các bạn trong lớp. + Em thích sản phẩm nào? Hãy kể về tình cảm gia đình em trên SPMT thể hiện về bữa cơm gia đình của mình và của bạn? - GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS.	- HS nêu theo ý hiểu. - HS nêu theo cảm nhận. - HS nêu. - HS nêu ý kiến của mình. - HS nêu, kể.
4. Vận dụng: - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Xem trước chủ đề 9. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau. ***Năng lực số:** - Tìm được cách truy cập những dữ liệu, thông tin và nội dung này cũng như điều hướng giữa chúng. - GV hướng dẫn.	- HS nhận xét, đánh giá sản phẩm cùng GV. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau. - HS quan sát lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……....

……...……...

……...……

Tuần 26 Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 9: THẦY CÔ CỦA EM

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề nhà trường, về thầy cô trong nhà trường.

* Hs năng khiếu: học sinh vẽ được sản phẩm về thầy cô của em hình vẽ, sản phẩm sinh động.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề nhà trường, về thầy cô trong nhà trường.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS sử dụng yếu tố tạo hình để tạo nên SPMT về chủ đề Thầy cô của em.

2. Phẩm chất:

- HS có tình cảm với thầy cô và biết thể hiện điều này thông qua SPMT.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ2)

2.3.1:

- Biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ và bảo vệ nhau trong học tập.

- Thể hiện sự tôn trọng thầy cô và tình cảm bạn bè, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ trong trường học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Ảnh chụp về một số hoạt động của thầy cô trong trường học; một số bức tranh của hoạ sĩ, HS vẽ về thầy cô; tranh xé dán, tranh đất nặn đắp nổi, tạo dáng đất nặn…về chủ đề thầy cô.

- Một số bài hát, bài thơ ngắn về đề tài thầy cô.

- Một số SPMT là đồ lưu niệm phù hợp tặng thầy cô.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.

- Vở bài tập MT 2.

- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	

- GV bắt nhịp cho HS cả lớp hát . - GV hỏi: Bài hát nhắc đến ai? - Khen ngợi động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề.	- Lớp hát đồng thanh. - HS trả lời. - Phát huy.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI. **2.1. QUAN SÁT** **a. Mục tiêu:** - HS nhận biết được hình ảnh thể hiện về thầy cô giáo thông qua ảnh chụp, SPMT. - HS bước đầu biết khai thác hình ảnh thầy cô qua bài thơ. - HS nhận biết được yếu tố tạo hình trong SPMT thể hiện về hình ảnh thầy cô.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT. - HS nhận biết được hình ảnh thể hiện về thầy cô giáo thông qua ảnh chụp, SPMT. - HS bước đầu biết khai thác hình ảnh thầy cô qua bài thơ. - HS nhận biết được yếu tố tạo hình trong SPMT thể hiện về hình ảnh thầy cô.
b. Nội dung: - HS quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, tranh minh hoạ trong sách hoặc tranh, ảnh, SPMT do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến hình ảnh thể hiện về thầy cô. - GV đưa ra những câu hỏi có tính định hướng nhằm giúp HS tư duy về nội dung liên quan đến đối tượng cần lĩnh hội trong chủ đề Thầy cô của em.	- HS quan sát, nhận xét và đưa ra ý kiến, nhận thức ban đầu về nội dung liên quan đến chủ đề từ ảnh, tranh minh hoạ trong sách hoặc tranh, ảnh, SPMT do GV chuẩn bị, trong đó chú trọng đến hình ảnh thể hiện về thầy cô. - GV đưa ra những câu hỏi có tính định hướng nhằm giúp HS tư duy về nội dung liên quan đến đối tượng cần lĩnh hội trong chủ đề Thầy cô của em.
c. Sản phẩm: - Có ý tưởng về hình ảnh thầy cô cần thể hiện trong SPMT.	- HS có ý tưởng về hình ảnh thầy cô cần thể hiện trong SPMT.
d. Tổ chức thực hiện: - GV tổ chức cho HS tìm hiểu nội dung chủ đề, trả lời câu hỏi gợi ý: + Hãy kể về những kỉ niệm (hoặc hoạt động) của thầy cô mà em ấn tượng nhất? + Kể về công việc hằng ngày của thầy cô ở trường?	- HS tìm hiểu nội dung chủ đề, trả lời câu hỏi. - HS kể. - HS kể theo ý hiểu.

+ Chia sẻ cảm nhận của em về thầy cô?	
- GV cho HS quan sát tranh, ảnh minh hoạ trong SGK Mĩ thuật 2, trang 54 – 55, để có thể quan sát trực tiếp một số hoạt động của thầy cô và trả lời câu hỏi trong SGK:	- HS chia sẻ. - HS quan sát tranh, ảnh minh hoạ trong SGK Mĩ thuật 2, trang 54 – 55, để có thể quan sát trực tiếp một số hoạt động của thầy cô và trả lời câu hỏi.
+ Thầy cô trong các bức ảnh trên đang làm gì? (Cô giáo dạy HS phát biểu, thầy giáo dạy HS hát, HS chào thầy cô).	- HS trả lời theo quan sát thấy.
+ Trang phục thầy cô ở trường em có những đặc điểm gì?	- HS nêu.
+ Thầy cô trong các bức tranh trên được thể hiện như thế nào? (Chân dung thầy giáo, cô giáo dạy học thời xưa và ngày nay).	- HS nêu theo ý hiểu.
- GV đặt câu hỏi gợi ý:	
+ Tranh vẽ về hình ảnh gì? Đường nét, màu sắc trong tranh như thế nào?	- Thảo luận báo cáo. - HS báo cáo.
+ Em thích bức tranh nào nhất? Vì sao?	
- GV tổ chức cho HS:	- HS nêu theo cảm nhận.
+ Nghe/ đọc trích đoạn bài thơ Cô giáo lớp em.	
+ Đặt câu hỏi về hình ảnh của cô giáo trong đoạn thơ, giúp HS nhận biết về cách khai thác hình ảnh trong ngôn từ (phân tích qua hình vẽ minh hoạ bài thơ).	- HS nghe/ đọc trích đoạn bài thơ Cô giáo lớp em. - HS nhận biết về cách khai thác hình ảnh trong ngôn từ (phân tích qua hình vẽ minh hoạ bài thơ).
+ Quan sát một số SPMT tranh vẽ, tranh xé dán, tranh đất nặn đắp nổi, tạo dáng đất nặn… có chủ đề về thầy cô.	- HS quan sát một số SPMT tranh vẽ, tranh xé dán, tranh đất nặn đắp nổi, tạo dáng đất nặn… có chủ đề về thầy cô.
- GV nhấn mạnh: Có nhiều ý tưởng và cách thể hiện chủ đề này. HS có thể dùng màu vẽ, đất nặn, xé, dán giấy… tạo hình ảnh về thầy cô hoặc có thể sử dụng một hình ảnh trong bài thơ Cô giáo lớp em làm ý tưởng để thể hiện sản phẩm của mình.	- HS ghi nhớ: Có nhiều ý tưởng và cách thể hiện chủ đề này. HS có thể dùng màu vẽ, đất nặn, xé, dán giấy… tạo hình ảnh về thầy cô hoặc có thể sử dụng một hình ảnh trong bài thơ Cô giáo lớp em làm ý tưởng để thể hiện sản phẩm của mình.
- Trên cơ sở ý kiến của HS, GV tóm tắt: Đề tài vẽ về thầy cô rất gần gũi. HS có thể lựa chọn	

các công việc hằng ngày của thầy cô ở trường như: giảng bài; tham gia các hoạt động nhà trường; chăm sóc, quan tâm đến HS… để vẽ bức tranh về thầy cô. - Khen ngợi động viên HS. *** ANQP:** - Biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ và bảo vệ nhau trong học tập. - Thể hiện sự tôn trọng thầy cô và tình cảm bạn bè, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ trong trường học. - GV hướng dẫn.	- HS ghi nhớ: Đề tài vẽ về thầy cô rất gần gũi. HS có thể lựa chọn các công việc hằng ngày của thầy cô ở trường như: giảng bài; tham gia các hoạt động nhà trường; chăm sóc, quan tâm đến HS… để vẽ bức tranh về thầy cô. - Phát huy
3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH. - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS vẽ hình một bức tranh về thầy, cô mà mình yêu thích. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em vẽ hoạt động nào về thầy, cô? + Hình ảnh nào là chính? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp.	- HS quan sát lắng nghe. - HS vẽ hình một bức tranh về thầy, cô mà mình yêu thích. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận.
4. Vận dụng: - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy	- Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự.

vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 27 Ngày soạn: .../.../2027

CHỦ ĐỀ 9: THẦY CÔ CỦA EM

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề nhà trường, về thầy cô trong nhà trường.

* Hs năng khiếu: vẽ được tranh về thầy cô của em đẹp, hình vẽ cân đối, đẹp.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề nhà trường, về thầy cô trong nhà trường.
- HS biết tìm ý tưởng thể hiện chủ đề Thầy cô của em qua tranh, ảnh, thơ, văn.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS sử dụng yếu tố tạo hình để tạo nên SPMT về chủ đề Thầy cô của em.
- HS tạo được một SPMT yêu thích tặng thầy cô.

2. Phẩm chất:

- HS có tình cảm với thầy cô và biết thể hiện điều này thông qua SPMT.
- HS có thái độ đúng mực lưu giữ hình ảnh đẹp về thầy cô.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Ảnh chụp về một số hoạt động của thầy cô trong trường học; một số bức tranh của hoạ sĩ, HS vẽ về thầy cô; tranh xé dán, tranh đất nặn đắp nổi, tạo dáng đất nặn…về chủ đề thầy cô.
- Một số bài hát, bài thơ ngắn về đề tài thầy cô.
- Một số SPMT là đồ lưu niệm phù hợp tặng thầy cô.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 1 (nếu có).
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1.	 - Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 1.

- Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. **2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.** **2.2. THỂ HIỆN** **a. Mục tiêu:** - HS tạo được SPMT thể hiện về chủ đề: "Thầy cô của em" bằng chất liệu và cách thể hiện mình yêu thích. **b. Nội dung:** - HS thực hành SPMT theo những gợi ý, từ hình ảnh, chất liệu cho đến hình thức thực hiện. - GV gợi ý về cách tìm ý tưởng, thể hiện đối với những HS còn lúng túng trong thực hành. **c. Sản phẩm:** - SPMT thể hiện về hình ảnh thầy cô. **d. Tổ chức thực hiện:** - GV tổ chức cho HS thực hành sử dụng hình thức yêu thích (vẽ, xé, dán, nặn…) sản phẩm về chủ đề Thầy cô của em. - GV yêu cầu HS thể hiện hình ảnh về thầy cô thông qua những công việc ở trường mà HS vừa tìm hiểu (vẽ vào Vở bài tập/giấy A4). ***Lưu ý:** Với trường hợp vẽ tranh: + Vẽ hình ảnh chính (thầy cô) trước. + Vẽ hình ảnh phụ (cây, trường học, sách vở…) sau. + Cần vẽ màu đậm, màu nhạt cho bức tranh. + Vẽ hình ảnh rõ ràng, đơn giản, gần gũi và vẽ màu theo cảm xúc sẽ có bài vẽ đẹp. - Khen ngợi động viên HS. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS tiếp tục	- Phát huy. - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT. - HS tạo được SPMT thể hiện về chủ đề Thầy cô của em bằng chất liệu và cách thể hiện mình yêu thích. - HS thực hành SPMT theo những gợi ý, từ hình ảnh, chất liệu cho đến hình thức thực hiện. - GV gợi ý về cách tìm ý tưởng, thể hiện đối với những HS còn lúng túng trong thực hành. - SPMT thể hiện về hình ảnh thầy cô. - HS thực hành sử dụng hình thức yêu thích (vẽ, xé, dán, nặn…) sản phẩm về chủ đề Thầy cô của em. - HS thể hiện hình ảnh về thầy cô thông qua những công việc ở trường mà HS vừa tìm hiểu (vẽ vào Vở bài tập/giấy A4). - Với trường hợp HS vẽ tranh: + Vẽ hình ảnh chính (thầy cô) trước. + Vẽ hình ảnh phụ (cây, trường học, sách vở…) sau. + Cần vẽ màu đậm, nhạt cho bức tranh. + Vẽ hình ảnh rõ ràng, gần gũi và vẽ màu theo cảm xúc sẽ có bài vẽ đẹp. - Phát huy.

hoàn thiện sản phẩm của tiết 1. Tô màu hình ảnh chính, phụ (có màu đậm, màu nhạt). - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em tô màu nào cho hình ảnh chính? + Em tô màu hình ảnh chính đậm hay nhạt? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 2. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 1. Tô màu hình ảnh chính, phụ (có màu đậm, màu nhạt). - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 28 Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 9: THẦY CÔ CỦA EM

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề nhà trường, về thầy co trong nhà trường.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề nhà trường, về thầy cô trong nhà trường.
- HS biết tìm ý tưởng thể hiện chủ đề Thầy cô của em qua tranh, ảnh, thơ, văn.
- HS thấy được vẻ đẹp của chủ đề Thầy cô của em trong SPMT và trong cuộc sống.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS sử dụng yếu tố tạo hình để tạo nên SPMT về chủ đề Thầy cô của em.
- HS tạo được một SPMT yêu thích tặng thầy cô.
- HS sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.

2. Phẩm chất:

- HS có tình cảm với thầy cô và biết thể hiện điều này thông qua SPMT.
- HS có thái độ đúng mực lưu giữ hình ảnh đẹp về thầy cô.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, …tạo ra.

3. Tích hợp AI: (HĐ3)

2.A3.2:

- Hiểu được con người có vai trò quan trọng trong việc "dạy" AI thông qua cách tương tác: lịch sự và có trách nhiệm.
- Hiểu rằng việc học mĩ thuật với thầy cô giúp em có cảm xúc và tư duy tốt để "dạy" lại cho máy tính những điều hay, lẽ phải.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Ảnh chụp về một số hoạt động của thầy cô trong trường học; một số bức tranh của hoạ sĩ, HS vẽ về thầy cô; tranh xé dán, tranh đất nặn đắp nổi, tạo dáng đất nặn…về chủ đề thầy cô.
- Một số bài hát, bài thơ ngắn về đề tài thầy cô.
- Một số SPMT là đồ lưu niệm phù hợp tặng thầy cô.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 2.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	
- GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.	- Trình bày đồ dùng HT.
- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2.	- Trình bày sản phẩm tiết 2.
- Khen ngợi, động viên HS.	- Phát huy.
- GV giới thiệu chủ đề bài học.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	
2.3. THẢO LUẬN	
a. Mục tiêu:	
- Củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến thể hiện hình ảnh về thầy cô của em bằng ngôn ngữ tạo hình đã được học ở hai hoạt động trước.	- HS củng cố lại kiến thức, kĩ năng liên quan đến thể hiện hình ảnh về thầy cô của em bằng ngôn ngữ tạo hình đã được học ở hai hoạt động trước.
b. Nội dung:	
- Sử dụng hệ thống câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 58.	- HS trả lời câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 58.
- Bổ sung thêm một số câu hỏi phù hợp với SPMT đã được HS thực hiện ở hoạt động 2.	- HS trả lời thêm một số câu hỏi phù hợp với SPMT đã được HS thực hiện ở hoạt động 2.
c. Sản phẩm:	
- HS trả lời được câu hỏi phù hợp với SPMT được hỏi.	- HS trả lời được câu hỏi phù hợp với SPMT được hỏi.
d. Tổ chức thực hiện:	
- GV tổ chức cho HS (nhóm/ cá nhân) thảo luận theo câu hỏi gợi ý trong SGK Mĩ thuật 2 trang 58.	- HS (nhóm/ cá nhân) thảo luận theo câu hỏi gợi ý trong SGK Mĩ thuật 2 trang 58.
+ Hình ảnh thầy cô xuất hiện ở đâu?	
+ Hình ảnh thầy cô xuất hiện cùng ai?	- HS nêu.
+ Em thích bài thực hành nào nhất? Màu đậm, màu nhạt trong bài đó được thể hiện như thế nào?	- HS trả lời. - HS nêu ý kiến của mình.
- Tuỳ thực tế sản phẩm, GV hướng dẫn HS quan sát về ý tưởng, hình ảnh, màu sắc, chất liệu, cách thể hiện… hình ảnh thầy cô trên	- HS quan sát về ý tưởng, hình ảnh, màu sắc, chất liệu, cách thể hiện… hình ảnh thầy

SPMT. - HS quan sát các SPMT và trả lời (theo thực tế). - GV cũng chia sẻ về những công việc hằng ngày của mình với HS, hướng đến việc giúp HS biết và chia sẻ, cảm thông với công việc của thầy cô nói chung. - Khen ngợi, động viên HS. *GV tổ chức cho HS chơi TC: "Trang phục của Thầy cô" - Nêu luật chơi, cách chơi, thời gian. - Tuyên dương đội chơi tốt. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 2. Tô màu nền hoặc dùng giấy màu xé, dán,...hoàn thiện sản phẩm. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em tô màu hình ảnh chính đậm hay nhạt? + Em chọn màu nào cho nền của bức tranh? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. *** AI:** - Hiểu được con người có vai trò quan trọng trong việc "dạy" AI thông qua cách tương tác: lịch sự và có trách nhiệm. - Hiểu rằng việc học mĩ thuật với thầy cô giúp	cô trên SPMT. - HS quan sát các SPMT và trả lời (theo thực tế). - HS biết và chia sẻ, cảm thông với công việc của thầy cô nói chung. - Phát huy. - HS chọn đội chơi, bạn chơi. - HS chơi TC. - Vỗ tay. - HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của tiết 2. Tô màu nền hoặc dùng giấy màu xé, dán,...hoàn thiện sản phẩm. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy.

em có cảm xúc và tư duy tốt để "dạy" lại cho máy tính những điều hay, lẽ phải. - GV hướng dẫn.	
4. Vận dụng: - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 3. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS quan sát lắng nghe. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 29 Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 9: THẦY CÔ CỦA EM

(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề nhà trường, về thầy cô trong nhà trường.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS thực hành, sáng tạo về chủ đề nhà trường, về thầy cô trong nhà trường.
- HS biết tìm ý tưởng thể hiện chủ đề Thầy cô của em qua tranh, ảnh, thơ, văn.
- HS thấy được vẻ đẹp của chủ đề Thầy cô của em trong SPMT và trong cuộc sống.
- HS nhận ra sự phong phú, đa dạng của SPMT được tạo ra từ chủ đề Thầy cô của em.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS sử dụng yếu tố tạo hình để tạo nên SPMT về chủ đề Thầy cô của em.
- HS tạo được một SPMT yêu thích tặng thầy cô.
- HS sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.
- HS sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.

2. Phẩm chất:

- HS có tình cảm với thầy cô và biết thể hiện điều này thông qua SPMT.
- HS có thái độ đúng mực lưu giữ hình ảnh đẹp về thầy cô.
- HS biết giữ gìn, trân trọng các SPMT của mình và bạn bè, họa sĩ, …tạo ra.
- HS trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của nhóm.

3. Tích hợp năng lực số: (HĐ4)

2.1.CB1a:

- Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác.

2.2.CB1a:

- Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kĩ thuật số.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Ảnh chụp về một số hoạt động của thầy cô trong trường học; một số bức tranh của hoạ sĩ, HS vẽ về thầy cô; tranh xé dán, tranh đất nặn đắp nổi, tạo dáng đất nặn…về chủ đề thầy cô.

- Một số bài hát, bài thơ ngắn về đề tài thầy cô.
- Một số SPMT là đồ lưu niệm phù hợp tặng thầy cô.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 3.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	
- GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.	- Trình bày đồ dùng HT.
- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 3.	- Trình bày sản phẩm tiết 3.
- Khen ngợi, động viên HS.	- Phát huy.
- GV giới thiệu chủ đề bài học.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	
2.4. VẬN DỤNG	
a. Mục tiêu:	
- Có ý tưởng và thực hành thiết kế một SPMT để tặng thầy cô của em.	- HS có ý tưởng và thực hành thiết kế một SPMT để tặng thầy cô của em.
b. Nội dung:	
- HS phân tích các bước tạo và trang trí một SPMT bằng vật liệu tái sử dụng, qua đó hình thành kĩ năng thực hiện SPMT ứng dụng theo các bước từ dễ đến khó, từ tạo hình đồ vật cho đến làm hoa văn trang trí cho đồ vật.	- HS phân tích các bước tạo và trang trí SPMT bằng vật liệu tái sử dụng, hình thành kĩ năng thực hiện SPMT ứng dụng theo các bước từ dễ đến khó, từ tạo hình cho đến làm hoa văn trang trí cho đồ vật.
c. Sản phẩm:	
- Một SPMT để tặng thầy cô của em.	- Một SPMT để tặng thầy cô của em.
d. Tổ chức thực hiện:	
- GV cho HS quan sát một số SPMT là đồ lưu niệm do HS tự làm.	- HS quan sát một số SPMT là đồ lưu niệm do HS tự làm.
- GV khéo léo gợi ý HS về ý thức thực hiện một sản phẩm lưu niệm để tặng thầy cô và đặt câu hỏi:	- HS thực hiện một sản phẩm lưu niệm để tặng thầy cô.

+ Em sẽ tạo đồ vật gì? + Đồ vật đó làm bằng chất liệu nào? + Em sẽ tặng thầy cô vào dịp nào? - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi. - GV lưu ý: Có nhiều cách tạo một sản phẩm lưu niệm để tặng thầy cô. Sản phẩm tự tay các em làm tặng thầy cô sẽ là niềm vui, nguồn động viên lớn với thầy cô. - GV gợi ý HS về ý tưởng trang trí cho SPMT khuyến khích HS vẽ ý tưởng trang trí vào Vở bài tập/giấy A4 và hướng dẫn HS thực hiện bài tập. - GV tạo điều kiện cho HS lựa chọn hình thức phù hợp để tạo một sản phẩm lưu niệm tặng thầy cô. - GV quan sát và hỗ trợ đối với từng trường hợp cụ thể. - Khen ngợi động viên HS. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS thực hiện tạo hình và trang trí một sản phẩm lưu niệm để tặng thầy cô của mình. - GV gợi ý HS chọn ý tưởng cho sản phẩm của mình. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***TRƯNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ:** - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân/nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm theo một số gợi ý sau: + Ý tưởng của mỗi bức tranh vẽ về thầy cô của	- HS nêu. - HS trả lời. - HS nêu. - HS ghi nhớ: + Có nhiều cách tạo một sản phẩm lưu niệm để tặng thầy cô. Sản phẩm tự tay các em làm tặng thầy cô sẽ là niềm vui, nguồn động viên lớn với thầy cô. - HS vẽ ý tưởng trang trí vào Vở bài tập/ giấy A4 và thực hiện bài tập. - HS lựa chọn hình thức phù hợp để tạo một sản phẩm lưu niệm tặng thầy cô. - Thực hiện. - Phát huy. - HS thực hiện tạo hình và trang trí một sản phẩm lưu niệm để tặng thầy cô của mình. - HS chọn ý tưởng cho sản phẩm của mình. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày sản phẩm cá nhân/nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm. - HS nêu theo ý hiểu.

em? (Tranh vẽ những ai? Tranh thể hiện nội dung gì? Bạn đã tạo hình ảnh nào cho bức tranh về thầy cô? ...)	- HS nêu theo cảm nhận.
+ Màu sắc có trên các SPMT là những màu nào?	- HS nêu.
+ Nhóm đã dùng chất liệu gì tạo nên các sản phẩm?	- HS nêu ý kiến của mình.
+ Em và bạn đã tạo được sản phẩm lưu niệm nào để tặng thầy cô? Em hãy mô tả sản phẩm đó với các bạn trong lớp.	- HS trả lời.
+ Em thích sản phẩm nào? Hãy kể về tình cảm của thầy cô đối với các em.	- HS nhận xét, đánh giá sản phẩm cùng GV.
- GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm chủ yếu trên tinh thần động viên, khích lệ HS.	- Thực hiện ở nhà.
- Hướng dẫn HS tạo thiệp đơn giản chúc mừng thầy cô gửi qua zalo, LMS	- Thực hiện ở nhà.
- Hướng dẫn HS sử dụng điện thoại, máy tính có mạng để ghi âm lời chúc mừng và chụp bưu thiếp gửi chúc mừng thầy cô qua mạng.	
4. Vận dụng:	
- Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học.	- HS nêu lại KT bài học.
- Khen ngợi HS.	- Phát huy.
- GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống.	- Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế.
- Đánh giá chung tiết học.	- Trật tự.
- Xem trước chủ đề 10.	- Thực hiện ở nhà.
- Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.
***Năng lực số:**	
- Lựa chọn được các công nghệ số đơn giản để tương tác.	
- Nhận biết được các công nghệ số đơn giản, phù hợp để chia sẻ dữ liệu, thông tin và nội dung kĩ thuật số.	

- GV hướng dẫn.	- HS quan sát lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 30 Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 10:

ĐỒ CHƠI TỪ TẠO HÌNH CON VẬT

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết về đồ chơi dân gian.

- HS biết về thực hành, sáng tạo đồ chơi từ tạo hình con vật.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS biết về đồ chơi dân gian.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS thực hành tạo đồ chơi có tạo hình con vật.

2. Phẩm chất:

- HS cảm nhận được vẻ đẹp của đồ chơi dân gian truyền thống, có ý thức lưu giữ, tái tạo đồ chơi dân gian truyền thống.

3. Tích hợp ANQP: (HĐ2)

2.1.1:

- Niềm tự hào, tự tôn dân tộc đối với truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm.

- Tìm hiểu và làm các đồ chơi dân gian, bồi đắp lòng tự hào về truyền thống văn hóa và bản sắc dân tộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số đồ chơi dân gian truyền thống Việt Nam (đèn Trung thu, đèn lá bàng, đầu sư tử, mặt nạ…).

- Hình, clip hướng dẫn cách làm đồ chơi đơn giản (nếu có điều kiện).

- Một số sản phẩm đồ chơi Trung thu; đồ chơi do HS tự làm bằng vật liệu tái sử dụng.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.

- Vở bài tập MT 2.

- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	
- GV cho HS chơi TC: "Thi viết tên con vật". - GV nêu luật chơi, cách chơi. - Nhận xét, tuyên dương đội chơi chiến thắng. - GV giới thiệu chủ đề.	- HS chọn đội chơi, bạn chơi. - Hai đội thi viết tên con vật lên bảng, trong thời gian chơi đội nào viết được nhiều tên con vật hơn là chiến thắng.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2.1. QUAN SÁT **a. Mục tiêu:** - HS tìm hiểu một số đồ chơi dân gian truyền thống của Việt Nam. - HS tìm hiểu về một số đồ chơi được làm từ vật liệu tái sử dụng.	- HS tìm hiểu một số đồ chơi dân gian truyền thống của Việt Nam. - HS tìm hiểu về một số đồ chơi được làm từ vật liệu tái sử dụng.
b. Nội dung: - GV yêu cầu HS quan sát một số hình ảnh đồ chơi dân gian truyền thống và đồ chơi từ vật liệu tái sử dụng trong trong SGK Mĩ thuật 2, trang 61– 62. - HS quan sát và tìm hiểu về kiểu dáng, trang trí các món đồ chơi được minh hoạ trong SGK và SPMT do GV sưu tầm (nếu có).	- HS quan sát một số hình ảnh đồ chơi dân gian truyền thống và đồ chơi từ vật liệu tái sử dụng trong trong SGK Mĩ thuật 2, trang 61– 62. - HS quan sát và tìm hiểu về kiểu dáng, trang trí các món đồ chơi được minh hoạ trong SGK và SPMT do GV sưu tầm (nếu có).
c. Sản phẩm: - Nhận xét ban đầu của HS về dáng vẻ, màu sắc của đồ chơi được giới thiệu trong chủ đề.	- Nhận xét của HS về dáng vẻ, màu sắc của đồ chơi được giới thiệu trong chủ đề.
d. Tổ chức thực hiện: - GV cho HS quan sát các hình minh hoạ trong SGK Mĩ thuật 2, trang 60 và trả lời câu hỏi trong SGK: + Em có biết những đồ chơi ở hình trên không? Chúng thường được chơi vào dịp nào? + Em đã biết những trò chơi dân gian Việt Nam nào? Những đồ chơi đó có hình con vật gì? - HS đưa ra những nhận biết của mình về các	- HS quan sát các hình minh hoạ trong SGK Mĩ thuật 2, trang 60 và trả lời câu hỏi. - HS trả lời.

món đồ chơi được giới thiệu trong chủ đề. - GV cho HS quan sát các hình minh hoạ trong SGK Mĩ thuật 2, trang 61 và trả lời câu hỏi, qua đó giúp HS có ý tưởng sáng tạo về món đồ chơi từ vật liệu sẵn có: + Những đồ chơi trên được làm từ vật liệu nào? (Vỏ hộp, giấy báo). + Trong những đồ chơi trên, em thích đồ chơi nào nhất? - HS đưa ra ý tưởng về món đồ chơi sẽ thể hiện. ***Lưu ý:** - Đồ chơi có tạo hình con vật. - Có thể thể hiện mặt (tạo hình, trang trí ở dạng mặt nạ). - Có thể là cả con vật với đầy đủ bộ phận hoặc chỉ là một vài bộ phận để có thể liên tưởng đến tạo hình con vật (ở dạng đồ chơi). - Khen ngợi, động viên HS. *GV tổ chức cho HS chơi TC: "Con gì-con gì?" - Nêu luật chơi, cách chơi, thời gian. - Tuyên dương đội chơi tốt. ***ANQP:** - Niềm tự hào, tự tôn dân tộc đối với truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm. - Tìm hiểu và làm các đồ chơi dân gian, bồi đắp lòng tự hào về truyền thống văn hóa và bản sắc dân tộc. - GV hướng dẫn. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS vẽ tạo hình một chiếc mặt nạ con vật yêu thích. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo.	- HS nêu. - HS đưa ra những nhận biết của mình về các món đồ chơi được giới thiệu trong chủ đề. - HS quan sát các hình minh hoạ trong SGK Mĩ thuật 2, trang 61 và trả lời câu hỏi, qua đó giúp HS có ý tưởng sáng tạo về món đồ chơi từ vật liệu sẵn có: - HS trả lời. - HS nêu. - HS đưa ra ý tưởng về món đồ chơi sẽ thể hiện. *Lưu ý: - Đồ chơi có tạo hình con vật. - Có thể thể hiện mặt (tạo hình, trang trí ở dạng mặt nạ). - Có thể là cả con vật với đầy đủ bộ phận hoặc chỉ là một vài bộ phận để có thể liên tưởng đến tạo hình con vật. - Phát huy. - HS chọn đội chơi, bạn chơi. - HS chơi TC. - Vỗ tay.

- GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em chọn làm hình mặt nạ con vật nào? + Em thể hiện vẽ hình mặt nạ như thế nào? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 1. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS quan sát lắng nghe. - HS vẽ tạo hình một chiếc mặt nạ con vật yêu thích. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...…….

Tuần 31 Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 10: ĐỒ CHƠI TỪ TẠO HÌNH CON VẬT

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết về đồ chơi dân gian.
- HS biết về thực hành, sáng tạo đồ chơi từ tạo hình con vật.

* Hs năng khiếu: thực hành được sản phẩm đồ chơi sáng tạo theo ý thich

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS biết về đồ chơi dân gian.
- HS biết về thực hành, sáng tạo đồ chơi từ tạo hình con vật.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS thực hành tạo đồ chơi có tạo hình con vật.
- HS biết sử dụng tạo hình con vật trong trang trí SPMT đồ dùng học tập.

2. Phẩm chất:

- HS cảm nhận được vẻ đẹp của đồ chơi dân gian truyền thống, có ý thức lưu giữ, tái tạo đồ chơi dân gian truyền thống.
- HS chủ động sưu tầm các vật liệu sẵn có, vật liệu tái sử dụng phục vụ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số đồ chơi dân gian truyền thống Việt Nam (đèn Trung thu, đèn lá bàng, đầu sư tử, mặt nạ…).
- Hình, clip hướng dẫn cách làm đồ chơi đơn giản (nếu có điều kiện).
- Một số sản phẩm đồ chơi Trung thu; đồ chơi do HS tự làm bằng vật liệu tái sử dụng.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 1.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	
- GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.	- Trình bày đồ dùng HT.
- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 1.	- Trình bày sản phẩm tiết 1.
- Khen ngợi, động viên HS.	- Phát huy.
- GV giới thiệu chủ đề bài học.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	
2.2. THỂ HIỆN	
a. Mục tiêu:	
- HS thực hiện tạo được một món đồ chơi có tạo hình con vật.	- HS thực hiện tạo được một món đồ chơi có tạo hình con vật.
b. Nội dung:	
- HS thực hiện SPMT theo yêu cầu.	- HS thực hiện SPMT theo yêu cầu.
- GV quan sát, hỗ trợ, gợi ý đối với mỗi HS.	- GV quan sát, gợi ý đối với mỗi HS.
c. Sản phẩm:	
- Nhận biết cách làm đồ chơi có tạo hình con vật bằng vật liệu tái sử dụng.	- HS nhận biết cách làm đồ chơi có tạo hình con vật bằng vật liệu tái sử dụng.
d. Tổ chức thực hiện:	
- Trên cơ sở ý tưởng về đồ chơi đã nêu ra ở hoạt động Quan sát, GV yêu cầu HS thực hiện SPMT của mình theo gợi ý:	- HS thực hiện SPMT của mình theo gợi ý:
+ Hình dáng, tên của con vật sẽ thể hiện.	+ Hình dáng, tên của con vật sẽ thể hiện.
+ Cách trang trí.	+ Cách trang trí.
+ Vật liệu làm đồ chơi.	+ Vật liệu làm đồ chơi.
- GV tóm tắt về cách làm mặt nạ đồ chơi có tạo hình con vật:	- Lắng nghe, ghi nhớ cách làm mặt nạ đồ chơi có tạo hình con vật:
+ Hình thành ý tưởng đồ chơi: Hình con vật nào? Đồ chơi gì?	+ Hình thành ý tưởng đồ chơi: Hình con vật nào? Đồ chơi gì?
+ Lựa chọn vật liệu (giấy màu/ màu vẽ).	+ Lựa chọn vật liệu (giấy màu/ màu vẽ).
+ Tạo phần chính của đồ chơi (mặt, vị trí mắt, mũi… trên mặt nạ con vật).	+ Tạo phần chính của đồ chơi (mặt, vị trí mắt, mũi… trên mặt nạ con vật).
+ Xác định mảng màu trang trí.	+ Xác định mảng màu trang trí.
	+ Vẽ màu và hoàn thiện SPMT.
	- HS tìm hiểu và trả lời câu hỏi của GV đưa

+ Vẽ màu và hoàn thiện SPMT. - GV theo dõi và đánh giá kết quả học tập của HS thông qua tìm hiểu và câu trả lời của HS về nhiệm vụ được giao. - Khen ngợi động viên HS. **3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.** - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm chiếc mặt nạ con vật yêu thích ở tiết 1: + Tạo phần chính của đồ chơi (mặt, vị trí mắt, mũi… trên mặt nạ con vật). + Xác định mảng màu trang trí. + Vẽ màu và hoàn thiện SPMT. - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành. ***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:** - GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP: + Em tạo phần chính trên mặt nạ như thế nào? + Em trang trí họa tiết gì cho mặt nạ? + Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao? + Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)? - GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 2. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	ra. - Phát huy. - HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm chiếc mặt nạ con vật yêu thích ở tiết 1. - Cân đối, vừa phải,... - Theo ý thích. - Sinh động, đẹp mắt. - Xem và học tập. - Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày, chia sẻ về SP. - HS nêu. - HS trả lời. - HS chia sẻ. - HS nêu theo cảm nhận. - Phát huy. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

Tuần 32 Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 10: ĐỒ CHƠI TỪ TẠO HÌNH CON VẬT

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết về đồ chơi dân gian.
- HS biết về thực hành, sáng tạo đồ chơi từ tạo hình con vật.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS biết về đồ chơi dân gian.
- HS biết về thực hành, sáng tạo đồ chơi từ tạo hình con vật.
- HS có hiểu biết ban đầu về đồ chơi dân gian truyền thống.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS thực hành tạo đồ chơi có tạo hình con vật.
- HS biết sử dụng tạo hình con vật trong trang trí SPMT đồ dùng học tập.
- HS sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.

2. Phẩm chất:

- HS cảm nhận được vẻ đẹp của đồ chơi dân gian truyền thống, có ý thức lưu giữ, tái tạo đồ chơi dân gian truyền thống.
- HS chủ động sưu tầm các vật liệu sẵn có, vật liệu tái sử dụng phục vụ học tập.
- HS rèn luyện đức tính chăm chỉ học tập, chuyên cần, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường thông qua sử dụng vật liệu trong thực hành sáng tạo SPMT.

3. Tích hợp AI: (HĐ3)

2.D1.2:

- Thực hành lựa chọn ví dụ phù hợp để "dạy" AI trong một tình huống cụ thể.
- Biết cách lự a chọn những hình ảnh, đặc điểm đúng của con vật để "dạy" máy tính nhận diện đúng con vật đó.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số đồ chơi dân gian truyền thống Việt Nam (đèn Trung thu, đèn lá bàng, đầu sư tử, mặt nạ…).
- Hình, clip hướng dẫn cách làm đồ chơi đơn giản (nếu có điều kiện).
- Một số sản phẩm đồ chơi Trung thu; đồ chơi do HS tự làm bằng vật liệu tái sử dụng.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 2.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG	
- GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.	- Trình bày đồ dùng HT.
- Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 2.	- Trình bày sản phẩm tiết 2.
- Khen ngợi, động viên HS.	- Phát huy.
- GV giới thiệu chủ đề bài học.	- Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT.
2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.	
2.3. THẢO LUẬN	
a. Mục tiêu:	
- Củng cố kiến thức, kĩ năng làm đồ chơi có tạo hình con vật.	- HS củng cố kiến thức, kĩ năng làm đồ chơi có tạo hình con vật.
b. Nội dung:	
- GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 62.	- HS trả lời câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 62.
- HS nêu cảm nhận cá nhân về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.	- HS nêu cảm nhận cá nhân về sản phẩm của nhóm mình, nhóm bạn.
c. Sản phẩm:	
- Ý kiến nhận xét của cá nhân/ nhóm về sản phẩm đã hoàn thành.	- NHS nêu ý kiến nhận xét của cá nhân/ nhóm về sản phẩm đã hoàn thành.
d. Tổ chức thực hiện:	
- Căn cứ SPMT đã thực hiện, GV cho HS trả lời các câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 62 theo hình thức cá nhân/nhóm:	- HS trả lời các câu hỏi trong SGK Mĩ thuật 2, trang 62 theo hình thức cá nhân/ nhóm:
	- HS báo cáo.
+ Chiếc mặt nạ của bạn thể hiện hình ảnh con vật nào?	
	- Nhóm báo cáo.
+ Kể tên những màu sắc bạn đã dùng để thể hiện chiếc mặt nạ?	

+ Em thích chiếc mặt nạ nào nhất? Điều gì làm em thích nhất ở chiếc mặt nạ này?	- Đại diện nhóm báo cáo.
- Trên cơ sở câu trả lời của HS, GV điều chỉnh, định hướng để HS củng cố được kiến thức, kĩ năng có trong chủ đề.	- HS củng cố được kiến thức, kĩ năng có trong chủ đề.
- Khen ngợi, động viên HS.	- Phát huy
*GV tổ chức cho HS chơi TC (nếu còn thời gian).	- HS chọn đội chơi, bạn chơi.
- Nêu luật chơi, cách chơi, thời gian.	- HS chơi TC.
- Tuyên dương đội chơi tốt.	- Vỗ tay.
3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH.	
- GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm chiếc mặt nạ con vật yêu thích ở tiết 2. Có thể dùng một số vật liệu sẵn có, tái chế như vải, len, sợi,...trang trí thêm cho mặt nạ đẹp và nổi bật thêm.	- HS tiếp tục hoàn thiện sản phẩm chiếc mặt nạ con vật yêu thích ở tiết 2. Có thể dùng một số vật liệu sẵn có, tái chế như vải, len, sợi,...trang trí thêm cho mặt nạ đẹp và nổi bật thêm.
- Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo.	- Xem và học tập.
- GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành.	- Hoàn thiện bài tập.
***Giới thiệu, nhận xét, chia sẻ sản phẩm:**	
- GV cho HS trưng bày, chia sẻ về SP:	- HS trưng bày, chia sẻ về SP.
+ Em dùng vật liệu sẵn có nào để trang trí thêm cho mặt nạ?	- HS nêu.
+ Em có muốn trang trí thêm gì cho mặt nạ nữa không?	- HS trả lời.
+ Em thích bài của bạn nào nhất? Vì sao?	- HS chia sẻ.
+ Em học tập được gì từ sản phẩm của bạn, (nhóm bạn)?	- HS nêu theo cảm nhận.
- GV tuyên dương, động viên HS có bài đẹp.	- Phát huy.
*** AI:**	
- Thực hành lựa chọn ví dụ phù hợp để "dạy" AI trong một tình huống cụ thể.	
- Biết cách lự a chọn những hình ảnh, đặc điểm	

đúng của con vật để "dạy" máy tính nhận diện đúng con vật đó. - GV hướng dẫn. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS. - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Lưu giữ sản phẩm của Tiết 3. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, tranh ảnh...liên quan đến bài học sau.	- HS quan sát lắng nghe. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy. - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập cho tiết sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...…….

Tuần 33 Ngày soạn: .../.../2027

MĨ THUẬT

CHỦ ĐỀ 10:

ĐỒ CHƠI TỪ TẠO HÌNH CON VẬT

(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết về đồ chơi dân gian.
- HS biết về thực hành, sáng tạo đồ chơi từ tạo hình con vật.

1. Năng lực:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

1.1. Năng lực quan sát và nhận thức thẩm mĩ:

- HS biết về đồ chơi dân gian.
- HS biết về thực hành, sáng tạo đồ chơi từ tạo hình con vật.
- HS có hiểu biết ban đầu về đồ chơi dân gian truyền thống.
- HS nhận ra sự phong phú, đa dạng của SPMT được tạo ra bởi đồ chơi từ tạo hình con vật.

1.2. Năng lực sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ:

- HS thực hành tạo đồ chơi có tạo hình con vật.
- HS biết sử dụng tạo hình con vật trong trang trí SPMT đồ dùng học tập.
- HS sử dụng được vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo.
- HS sắp xếp được các sản phẩm cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm.

2. Phẩm chất:

- HS cảm nhận được vẻ đẹp của đồ chơi dân gian truyền thống, có ý thức lưu giữ, tái tạo đồ chơi dân gian truyền thống.
- HS chủ động sưu tầm các vật liệu sẵn có, vật liệu tái sử dụng phục vụ học tập.
- HS rèn luyện đức tính chăm chỉ học tập, chuyên cần, ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường thông qua sử dụng vật liệu trong thực hành sáng tạo SPMT.
- HS trưng bày và nêu được tên sản phẩm, biết chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:

1. Giáo viên:

- Một số đồ chơi dân gian truyền thống Việt Nam (đèn Trung thu, đèn lá bàng, đầu sư tử, mặt nạ…).
- Hình, clip hướng dẫn cách làm đồ chơi đơn giản (nếu có điều kiện).
- Một số sản phẩm đồ chơi Trung thu; đồ chơi do HS tự làm bằng vật liệu tái sử dụng.

2. Học sinh:

- Sách học MT lớp 2.
- Vở bài tập MT 2.
- Sản phẩm của Tiết 3.
- Bút chì, tẩy, màu vẽ, giấy vẽ, giấy màu, kéo, keo dán, đất nặn...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HOẠT ĐỘNG: KHỞI ĐỘNG - GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS. - Kiểm tra sản phẩm của HS trong tiết 3. - Khen ngợi, động viên HS. - GV giới thiệu chủ đề bài học. **2. HOẠT ĐỘNG: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.** **2.4. VẬN DỤNG** **a. Mục tiêu:** - HS sử dụng tạo hình con vật để trang trí ống đựng bút. **b. Nội dung:** - HS phân tích các bước thiết kế một ống đựng bút và sử dụng hình ảnh con vật em yêu thích, qua đó hình thành kĩ năng thực hiện SPMT ứng dụng theo các bước từ dễ đến khó, từ tạo hình đồ vật cho đến làm hoa văn trang trí cho đồ vật. **c. Sản phẩm:** - Hộp bút được tạo từ vật liệu tái sử dụng. **d. Tổ chức thực hiện:** - GV hướng dẫn HS quan sát: + Phần tham khảo trong SGK Mĩ thuật 2, trang 63 để nhận biết chuẩn bị vật liệu làm ống bút. + Nhận biết các bước tạo hình ống bút và trang trí. + Cách ghép các que kem thành hình ống (bằng băng keo, giấy bìa/ giấy màu).	- Trình bày đồ dùng HT. - Trình bày sản phẩm tiết 3. - Phát huy. - Mở bài học, ghi tên bài vào vở MT. - HS sử dụng tạo hình con vật để trang trí ống đựng bút. - HS phân tích các bước thiết kế một ống đựng bút và sử dụng hình ảnh con vật em yêu thích, qua đó hình thành kĩ năng thực hiện SPMT ứng dụng theo các bước từ dễ đến khó, từ tạo hình đồ vật cho đến làm hoa văn trang trí cho đồ vật. - Hộp bút được tạo từ vật liệu tái sử dụng. - HS quan sát: + Phần tham khảo trong SGK Mĩ thuật 2, trang 63 để nhận biết chuẩn bị vật liệu làm ống bút. + Nhận biết các bước tạo hình ống bút và trang trí. + Cách ghép các que kem thành hình ống

+ Cố định hình ống bút. + Vẽ hình con vật và tô màu. + Vẽ thêm các chi tiết cho hình ống bút thêm sinh động. - Căn cứ các bước thực hiện, GV cho HS thực hiện tạo dáng ống đựng bút và trang trí theo vật liệu đã được chuẩn bị (que kem, lon nước, chai, lọ, bìa, giấy…). - Đối với trường hợp HS không chuẩn bị vật liệu, GV cho HS vẽ một cái ống đựng bút ra giấy và trang trí hình con vật theo ý thích. - Khen ngợi động viên HS.	(bằng băng keo, giấy bìa/ giấy màu). + Cố định hình ống bút. + Vẽ hình con vật và tô màu. + Vẽ thêm các chi tiết cho hình ống bút thêm sinh động. - HS thực hiện tạo dáng ống đựng bút và trang trí theo vật liệu đã được chuẩn bị (que kem, lon nước, chai, lọ, bìa, giấy…). - Đối với trường hợp HS không chuẩn bị vật liệu, vẽ một cái ống đựng bút ra giấy và trang trí hình con vật theo ý thích. - Phát huy.
3. HOẠT ĐỘNG: LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH. - GV nêu yêu cầu bài thực hành: HS thực hiện tạo dáng một chiếc ống đựng bút và trang trí hình con vật theo vật liệu đã được chuẩn bị (que kem, lon nước, chai, lọ, bìa, giấy…). - Cho HS xem một số sản phẩm cùng chủ đề, để các em tham khảo. - GV quan sát, giúp đỡ HS thực hành.	- HS thực hiện tạo dáng một chiếc ống đựng bút và trang trí hình con vật theo vật liệu đã được chuẩn bị (que kem, lon nước, chai, lọ, bìa, giấy…). - Xem và học tập.
***TRƯNG BÀY, NHẬN XÉT CUỐI CHỦ ĐỀ:** - GV tổ chức cho HS trưng bày trên bảng, bục/kệ (nếu có), hoặc trình diễn mặt nạ (nếu điều kiện cho phép) một số SPMT của cá nhân/nhóm đã hoàn thành ở các tiết học trước. - HS lựa chọn sản phẩm (cá nhân/nhóm) và trưng bày. - GV đặt câu hỏi gợi ý để HS giới thiệu về sản phẩm đồ chơi, cách trang trí, màu sắc ở sản phẩm đồ chơi cũng như cách sử dụng đồ chơi. - HS giới thiệu sản phẩm của mình theo gợi ý của GV.	- Hoàn thiện bài tập. - HS trưng bày sản phẩm cá nhân/nhóm, chia sẻ cảm nhận và giới thiệu sản phẩm. - HS lựa chọn sản phẩm (cá nhân/nhóm) và trưng bày. - HS giới thiệu về sản phẩm đồ chơi, cách trang trí, màu sắc ở sản phẩm đồ chơi cũng như cách sử dụng đồ chơi.

- HS phân loại và nêu cảm nhận cá nhân về sản phẩm đồ chơi. - GV nhận xét, tóm tắt kết quả học tập của lớp, nhấn mạnh kiến thức cơ bản của chủ đề, động viên tinh thần học tập của HS. **4. Vận dụng:** - Yêu cầu HS nêu lại kiến thức bài học. - Khen ngợi HS - GV liên hệ bài học vào thực tế cuộc sống. - Đánh giá chung tiết học. - Xem lại các chủ đề đã học. - Chuẩn bị đồ dùng cho bài kiểm tra đánh giá cuối học kì II: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ, đất nặn...	- Thực hiện. - HS phân loại và nêu cảm nhận cá nhân về sản phẩm đồ chơi. - HS rút kinh nghiệm điều chưa được và ghi nhớ kiến thức cơ bản của chủ đề bài học. - HS nêu lại KT bài học. - Phát huy - Mở rộng kiến thức bài học vào thực tế. - Trật tự. - Thực hiện ở nhà. - Chuẩn bị đồ dùng học tập: Bút chì, tẩy, giấy vẽ, màu vẽ... cho bài kiểm tra đánh giá cuối học kì II.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (Nếu có)

……...

……...……...

……...……

TUẦN 34

Mĩ thuật, lớp 2

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI NĂM HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực

1.1. Năng lực chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

1.2. Năng lực đặc thù:

- Củng cố kiến thức về sự đa dạng của vật liệu sử dụng trong thực hành, sáng tạo môn Mĩ thuật; yếu tố chấm, nét, hình, màu cũng như sắp xếp hình ảnh chính – phụ...cho HS.

- HS biết tạo hình và sắp xếp được hình ảnh thành SPMT theo đúng nội dung chủ đề; HS sáng tạo được sản phẩm thủ công làm đẹp cho gia đình, bàn học.

2. Phẩm chất

Bài học góp phần bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, trung thực và được biểu hiện như: Yêu thích, tôn trọng sản phẩm sáng tạo; Thẳng thắng nhận xét, trao đổi và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm….

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Học sinh: Vở THMT; sản phẩm đã tạo được trong học kì 2; đồ dùng, vật liệu, sản phẩm mĩ thuật theo hướng dẫn của GV (ở tiết học trước).

2. Giáo viên: Vở THMT; đồ dùng, vật liệu, hình ảnh/sản phẩm nguyên mẫu của HS tạo được trong học kì 2.

3. Kĩ thuật dạy học: Động não, phòng tranh, tia chớp, sơ đồ tư duy, bể cá,…

4. Hình thức tổ chức dạy học: Làm việc cá nhân, làm việc nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động: - Ổn định lớp, giới thiệu bài học. Kiểm tra sĩ số và chuẩn bị bài của HS. 2.Thực hành – Hướng dẫn HS xem lại các bài tập đã thực hiện trong vở Thực hành; gợi mở HS giới thiệu tên các bài đã học.– Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm: + Chọn sản phẩm yêu thích + Trưng bày theo vị trí tên chủ đề/bài học – Gợi mở HS thảo luận, giới thiệu sản phẩm theo từng chủ đề/bài học: + Tên chủ đề/bài học	- Lớp trưởng báo cáo sĩ số. Ban học tập kiểm tra ĐDHT và báo cáo với GV. - HS quan sát lại sản phẩm và giới thiệu tên các bài đã học. - Chọn SPMT yêu thích. - Giới thiệu chia sẻ theo cảm nhận.

+ Tên sản phẩm, giới thiệu sản phẩm dựa trên nội dung chính của chủ đề/bài học. + Thích sản phẩm nào/của bạn nào nhất. – Tóm tắt, nhận xét những chia sẻ, bổ sung của HS. Tổ chức HS chia sẻ cảm nhận – Gợi mở HS chia sẻ về một bài học hoặc sản phẩm thích nhất trong học kì và giải thích vì sao thích. – Gợi mở HS lựa chọn một sản phẩm thích nhất của mình và chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm để trang trí ở nhà/ trong lớp học? – Nhận xét tiết học. Chia sẻ cảm nhận; ý tưởng sử dụng sản phẩm vào đời sống.	- Nhận xét, nêu cảm nhận. - Chia sẻ ý tưởng. - Lắng nghe, ghi nhớ.

TUẦN 35 **Mĩ thuật, lớp 2**

TRƯNG BÀY SẢN PHẨM CUỐI NĂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực:

- Nhận biết được kết quả học tập của mình trong năm học, so sánh các bài vẽ, sản phẩm mĩ thuật trong năm.

- Đánh giá được kết quả học tập của mình trong năm, biết nhận xét các bài vẽ rút ra điểm cần phát huy chỗ cần phải sửa trong bài vẽ, sản phẩm tạo hình.

- Quan sát, cảm thụ, ước lượng tư duy, thực hành, nhận biết, sáng tạo, vấn đáp, thích ứng môi trường, tư duy logic, phân tích tổng hợp. _

2. Phẩm chất:

- HS biết trân trọng kết quả học tập năm học qua, hướng phấn đấu cho năm học tới.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Bảng vẽ, nam châm

2. Học sinh: bài vẽ, sản phẩm của mình

3.Hình thức tổ chức

* Trưng bày

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.	**Khởi động**: - Cho HS vận động theo video " Em là học sinh lớp 2 chăm ngoan". - Giới thiệu nội dung bài học.	- HS vận động theo video
	2. Trưng bày - HS chia thành nhóm dán bài lên bảng vẽ hoặc bảng lớp. - HS trưng bày sản phẩm - Hs chia thành nhóm xem tranh của các nhóm. - Các nhóm cử người đại diện lên thuyết trình và giới thiệu tranh, sản phẩm tạo hình của nhóm mình - GV yêu cầu HS các nhóm nhận xét bài của nhau. -> Bài học rút ra khi xem lại kết quả học tập của mình. - Yêu cầu HS lập kế hoạch về buổi trưng bày kết quả học tập - GV nhận xét buổi trưng bày	- HS dán bài - HS quan sát tranh - HS nhận xét - HS trả lời - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.